

NGÔ LÃNG VÂN

TRANG QUỲNH TOÀN TẬP

PHỤ LỤC:

TRANG QUỲNH LÀ
NGƯỜI THẬT HAY GIẢ?



MÂY HỒNG XUẤT BẢN



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP

Tác giả : NGÔ LĂNG VÂN

Nhà xuất bản : MÂY HỒNG

Năm xuất bản : 1973

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : Khongtennao, ThaiThaiCJ,
Laithuylinh, kd1995, Kim Ho, alittleNu, bhp,
thuantran46, little_lion, dacxeru

Kiểm tra chính tả : Võ Ngọc Thùy Trinh,
Trần Khang, Nguyễn Thị Huyền, Trần Kim Trọng,
Hồ Hữu Tín, Hoàng Thị Xoan

Biên tập ebook : Thư Võ
Ngày hoàn thành : 24/08/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận «
SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả NGÔ LĂNG VÂN và nhà xuất bản MÂY
HỒNG đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

LỜI SOẠN GIẢ

CHƯƠNG MỘT : TRẠNG QUỲNH THỜI THIẾU NIÊN

1. NGỒI ĐẤT KẾT PHÁT RA TRẠNG QUỲNH
2. ÔNG TO ĐẦU ĐẤY VÀ NHỮNG ÔNG TO ĐẦU
3. HAI ÔNG HUYỆN THẠCH VÀ TÚ CÁT BỊ XỎ
4. NGƯỜI ĐƯỢC KHÔNG ĐỂ, SAO DÊ ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC ?
5. QUAN PHỦ BỊ QUAN TỈNH KHIỂN TRÁCH VÌ QUỲNH

CHƯƠNG HAI : TRẠNG QUỲNH VÀ THỊ ĐIỂM

6. THẦY HỌC ĐÃ CHẲNG KÍNH NHÀ SƯ CŨNG KHÔNG THA
7. ĐẾN HỌC TẠI NHÀ ĐOÀN THỊ ĐIỂM
8. NHỮNG SỰ CHỌC PHÁ VÀ ĐỐI ĐÁP LẤN NHAU
9. QUỲNH GỬI THỊ ĐIỂM MUA CÀ CUỐNG
10. BỎ ĐI VÌ THUA TÀI THỊ ĐIỂM
11. QUỲNH CHO THỊ ĐIỂM LẤY CHỒNG ĐI CÀY THẬT

CHƯƠNG BA : TRẠNG QUỲNH ĐI THI HƯƠNG THI HỘI

12. KHAI ĐỒ THỐI LỖ VÀ UNG TAI TẮC CỖ
13. VIẾT VĂN CÁI TRỐNG VÀ LÀM THƠ VẼ VOI
14. TẠ CÔ HÀNG BÁNH VÀ TRÊU BÀ GIÁO THỤ
15. CỐNG QUỲNH THI HỒNG, BẮT BÀ BANH NẢM XUỐNG

CHƯƠNG BỐN : TRẠNG QUỲNH TRÊN NỎ ĐƯỜNG ĐẤT NƯỚC

16. MỘT MÂM RƯỢU, MỘT BÀI THƠ ĐƯỜNG LUẬT
17. HỌC TRÒ HOẰNG-HÓA, CÔ Ả TUYÊN-QUANG
18. ĐAU THÌ ĐAU THẬT NHƯNG SƯỚNG QUÁ !
19. MAI QUẺNG XUỐNG AO THÌ ĐÂY QUẺNG

20. MUỐN THÀNH ÔNG NỌ BÀ KIA, ĐƯỢC !

21. LÀM VĂN CHO HÀNG XÓM TẾ VỢ

22. Đ.M. THẮNG NÀO BẢO THẮNG NÀO ?

23. THẾ MÀ CHỊU THUA MỘT EM BÉ

CHƯƠNG NĂM : TRẠNG QUỲNH ĐẢ DỊ ĐOAN MÊ TÍN

24. ĐI LỄ THÀNH HOÀNG ĐỂ CẦU ĐẢO CHO VỢ

25. VAY TIỀN VÀ LÀM RUỘNG CỦA BÀ CHÚA LIỄU HẠNH

26. CHO BÒ KÉO ĐỖ NGẠI THỜ CHÚA

27. CẦU MÁT ĐƯỢC MÁT CÒN KÊU CA GÌ ?

28. ĐẦU MẶT TRE NỔ, CHẠY MAU LÊN !

CHƯƠNG SÁU : TRẠNG QUỲNH ĐI SỨ NƯỚC TRUNG HOA

29. CẢ NGÀN ÔNG BÌNH VÔI MIỆNG TÚM

30. ĐƯỢC PHONG LÀM LƯƠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN

31. HẠNG NGƯỜI NHƯ THẦN PHẢI ĐẤU ĐONG XE CHỖ

32. LÀM SAO ĐỂ NHÌN MẶT VUA TÀU ?

33. TIÊN VI CHỦ HẬU VI KHÁCH

34. LẤY TRỘM GIỐNG NGÔ VÀ GIỐNG MÈ

CHƯƠNG BẢY : TRẠNG QUỲNH THỪA TIẾP SỨ TRUNG HOA

35. TỪ ANH LÁI ĐÒ ĐẾN CÔ HÀNG BÁN QUÁN

36. CẢ ĐOÀN SỨ TÀU PHẢI CHUI CỬA « AN NAM QUỐC MÔN »

37. MỘT TIẾNG TRỐNG VỄ MƯƠI CON RỒNG

38. KHÚC GỖ NÀY ĐẰNG NÀO GỖC, ĐẰNG NÀO NGỌN ?

39. CON NGỰA NÀO LÀ MẸ, CON NGỰA NÀO LÀ CON ?

40. TRÂU TÀU VÀ TRÂU VIỆT CHỌI THI

41. QUẢ MÍT NÀY MẤY HỘT ?

42. LÀM SAO LẤY NƯỚC TRONG CHAI THỦY TINH RA ?

43. MẸO LẤY HẾT THỊT TRONG XÁC CON TÔM HÙM

44. CÁCH XỎ SỢI CHỈ QUA VÒNG NGỌC TRÔN ỐC

CHƯƠNG TÁM : TRẠNG QUỲNH VÀ CÁC QUAN VĂN VÕ

45. ĐÃ BẢO ĂN SAO ĐƯỢC MÀ CỨ !...

46. ĂN Ở TRONG NHƯ... VÀ ĂN Ở NGOÀI NHƯ...

47. MÂM NGŨ QUẢ THIÊN NHIÊN...

48. NGỒI ĂN CHUỐI THẾ THÌ TÔI ĂN CHÁO THẾ

49. THIỆN ĐỨC KHÔNG PHẢI LÀ TỐT

50. TAO ĐÃ BẢO MÀY MẤT DÁI RỒI MÀY ƠI !

51. QUAN THỊ VÀ QUAN VÕ ĐÁNH NHAU

52. CHÚA HỎI QUAN THỊ : LÀM SƯƠNG CHO SÁO ?

53. BÀN TƯỚNG HẬU MÔN VÀ TƯỚNG RĂNG

54. TRẠNG LỘT CHỚ TRẠNG KHÔNG THỂ CHẾT

CHƯƠNG CHÍN : TRẠNG QUỲNH VÀ VUA LÊ CHÚA TRỊNH

55. MUÔN TÂU BỆ HẠ THẦN NÓI LÁO

56. CHA BỐ TIÊN SƯ THẰNG BẢO THÁI

57. NẮNG CỰC NÊN RA ĐÁ BÈO CHƠI

58. QUẢ ĐÀO TRƯỜNG THỌ HAY ĐOẢN THỌ ?

59. TẠI SAO NHÀ NGƯỜI LẠI CƯỜI CỤ BÀNH TỔ ?

60. MÈO CHÚA VÀ MÈO TRẠNG KHÁC THẾ NÀO ?

61. THỨ MẮM « ĐẠI PHONG » LÀ MẮM GÌ ?

CHƯƠNG MƯỜI : NGÀY CÙNG CỦA TRẠNG QUỲNH

62. « NGỌA SƠN » NGHĨA LÀ GÌ ?

63. TRẠNG QUỲNH BỊ CHÚA TRỊNH XỬ PHẠT

64. TRẠNG QUỲNH TRẢ THÙ LẠI CHÚA TRỊNH

65. TRẠNG CHẾT CHÚA THĂNG HÀ

66. QUỲNH CHẾT NƯỚC NAM TA HẾT TRẠNG

PHỤ LỤC : TRẠNG QUỲNH LÀ NGƯỜI THẬT HAY GIẢ ?

I. LƯỢC SỬ TRẠNG QUỲNH

II. TRẠNG QUỲNH CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI THẬT HAY KHÔNG ?

III. TÁC GIẢ CHUYỆN TRẠNG QUỲNH LÀ AI ?

IV. GIÁ TRỊ CỦA TẬP TRUYỆN TRẠNG QUỲNH

NGÔ LĂNG VÂN
TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP
MÂY HỒNG

« TRĂM NĂM TRĂM CỖI NGƯỜI TA
MUA VUI CŨNG ĐƯỢC MỘT VÀI TRỐNG CANH »

TẬP KIỀU

LỜI SOẠN GIẢ

Dân Việt Nam ta là dân giỏi cười và lắm chuyện cười nhất thế giới... Đó chính cũng là một trong nhiều yếu tố khác đã làm nước ta trở thành một nước anh hùng quật khởi, không kẻ cường địch nào lấn được.

Kể số chuyện cười phải chép cả kho giấy nhà giấy, chỉ riêng những cái cười để sửa sang phong hóa, để chữa bệnh rởm rác, lỗ bịch, và để vui sống hằng say tranh đấu với mọi hoàn cảnh ở trên các lãnh vực nhân sinh.

Trong kho chuyện cười ấy, phải kể chuyện Trạng Quỳnh là một.

Chuyện Trạng Quỳnh chẳng những dài nhất, hay nhất, mà đọc lên, ngoài cái thưởng thức về thú vị văn chương, chúng ta còn được vô số những cái cười rất khoái, khoái hơn cả lúc động phòng hoa chúc là cái khoái gấp cả trăm ngàn lần những lúc được làm vương làm bá.

Những cái cười rất khoái ấy, đại lược là :

Cười để chửi thẳng vào mặt bọn vua chẳng ra vua, quan chẳng ra quan, văn chẳng ra văn và võ chẳng ra võ.

Cười để vãi tưới lên đầu bọn ăn trên ngồi chốc, mũ cao áo rộng, tác oai tác quái, mà người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm.

Cười để lột trần bề trái lũ buôn thần bán thánh, gá Phật thầy Trời, ma giáo quỷ thuật, giả nhân giả nghĩa, giả đạo đức thánh hiền, cũng như bọn tu hành ẩu tả, bọn trưởng giả học

sang, phường ăn càn nói ầu, bọn tham ô những lạm và hành động lỗ lã...

Vân vân và v.v...

Nói chung là những hạng đáng đem lột trần nọc cổ ra mà đánh cho bết đít sịt ngòi, nếu không phải dùng đến gươm đao súng đạn.

Bởi các cơ ấy, và bởi chuyện Trạng Quỳnh tuy cũ mà tinh thần vẫn còn như mới ở trước cảnh huống của xã hội bây giờ, nên chúng tôi tổng hợp các chuyện do đồng bào đã kể và tham khảo những tài liệu đã viết để soạn ra quyển **TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP** này.

Mục đích của chúng tôi không ngoài việc nhằm làm sống lại những cái cười đời trước để dọi lại đời nay. Còn việc chuyện tích có thật hay không, xin nhường để quý bạn đọc suy ngẫm... cũng như suy ngẫm để...

Định Tường đầu Thu Nhâm-Tý 1972

NGÔ LĂNG VÂN

CHƯƠNG MỘT : TRẠNG QUỲNH THỜI THIẾU NIÊN

- Ngồi đất kết phát ra Trang Quỳnh.
- Ông to đầu đầy và những ông to đầu.
- Hai ông Huyện Thạch và Tú Cát bị xô.
- Người đực không đẻ, sao dê đực đẻ được ?
- Quan phủ bị quan tỉnh khiển trách vì Quỳnh.

1. NGỒI ĐẤT KẾT PHÁT RA TRẠNG QUỲNH

Nước ta vào khoảng đầu đời Lê trung hưng, ở làng Yên-vực huyện Hoảng-hóa tỉnh Thanh-hóa có vợ chồng nhà họ Nguyễn thường ngày đi lên núi Hỏa-châu kiếm củi, và khi về đến Cầu Sư ở làng Đông-hậu thì đặt gánh xuống nghỉ ở cầu đá để xuống bến rửa ráy chân tay mặt mũi. Bữa nọ trời nhá nhem tối, hai vợ chồng vừa đến cầu thì bắt gặp một ông già trúng gió nằm sổng sượt ở bên cạnh mình còn để một tay nải (đầy bằng vải) trong nhét những quần áo đồ đạc. Ông già nằm sùi bọt mép ra, hai vợ chồng thấy vậy, vội vàng đặt gánh củi xuống, rồi thấy ông già thân thể còn nóng, nên lấy thuốc đem sẵn trong mình đổ cho. Một lúc sau, ông già tỉnh dậy, người chồng lấy tay nải của ông già đưa cho người vợ cầm lấy, còn mình thì vừa gánh củi, vừa dìu ông già về nhà.

Về đến nhà, hai vợ chồng lại săn sóc thuốc men và cơm cháo cho ông, tận tình chẳng khác gì như đối với cha mẹ ruột. Sau mấy hôm, ông già bình phục, nhận thấy vợ chồng anh ta rất tử tế mà nghèo, lại cảm vì cái ơn đã cứu sống và

săn sóc cho mình nên trước khi từ giã mới bảo : « Lão chính là thầy địa lý Tả-Ao đây, vậy gia đình anh có muốn gì, lão sẽ giúp cho ? »

Nghe nói thầy địa lý Tả-Ao, hai vợ chồng mừng quýnh như được vị cứu tinh đến nhà. Người chồng thưa : « Làng cháu đây là làng nổi tiếng văn học, vậy chỉ xin cụ một ngôi đất khoa bảng để góp mặt với thiên hạ mà thôi ».

Thầy địa Tả-Ao cười nói : « Tưởng anh muốn gì hơn nữa, chớ muốn thế dễ lắm, vậy anh lấy hài cốt của thân phụ về để sáng mai đem thật sớm lên núi Hỏa-châu, lão táng cho ».

Nói rồi, thầy Tả-Ao cắt nghĩa : « Hỏa-châu ở vùng này là quả núi bắt đầu chạy từ núi Hàm Rồng qua đây. Thế núi tuy nhỏ, nhưng toàn là núi đá, đỉnh tròn chân thót, xa trông như một con rồng đang nhả viên ngọc lửa, lại phía tây có chùa Tiên-đồng cùng động Long-quang đối chiếu nhau, nhưng chính huyệt là ở chỗ miếng đá trời trên đỉnh núi, trông như hình đứa trẻ con nên gọi là hòn đá Tiên-đồng hay ngọn đá Nhi-phong. Đã thế, quả núi này ở phía đông lại có cái đầm sâu, nước như xếp lụa, và đó là ngọn bút xung thiên, nên táng vào đó, vợ chồng anh sẽ làm ăn khá giả và đến đời cháu sẽ có người nổi tiếng về văn học rất lớn, thiên hạ không kẻ nào hơn được ».

Người chồng mừng hỏi : « Thưa cụ, như vậy là đất phát Trạng-nguyên phải không ? »

Thầy Tả-Ao cười đáp : « Trạng-nguyên, nhưng không có cờ biển vinh quy, và hễ làm quan thì nên sớm về nghỉ, còn không sẽ bị họa bất đắc kỳ tử ».

Vợ chồng nhà họ Nguyễn nhất nhất nghe theo. Và ngôi đất ấy chính là ngôi đất kết phát ra Trạng-Quỳnh sau này. Đối với nước ta, Quỳnh không đỗ Trạng, nhưng vì giỏi như Trạng, nên vẫn được đời gọi là Trạng, và sau Quỳnh đi sứ lại được vua Tàu sắc phong là Lưỡng quốc Trạng-nguyên (Trạng-nguyên của hai nước) ấy đó là Trạng-nguyên mà không có cờ biển vinh qui đó. Lại như Trạng-Quỳnh khi làm quan rồi, nếu biết xin về nghỉ sớm đi, thì đâu có bị bắt đặc kỳ tử vì chén thuốc độc của Chúa Trịnh ban cho. Quả lời thầy Tả-Ao đoán trúng và linh nghiệm như thần.

2. ÔNG TO ĐẦU ĐÃY VÀ NHỮNG ÔNG TO ĐẦU

Ngôi đất táng xong, nhà họ Nguyễn làm ăn mỗi ngày một khá giả, nên đến đời con là Nguyễn Kinh thì làm chức xã trưởng, rồi cai tổng, và là một vị tiên chủ làng Yên-vực.

Nguyễn Kinh lấy vợ người họ Lê và sinh ra Nguyễn Quỳnh. Quỳnh là cậu bé rất thông minh, mới 12 tháng đã biết nói đủ điều, và năm lên 4 tuổi đã thuộc lòng rất nhiều thơ phú cùng văn sách. Năm lên 6 tuổi, Quỳnh được cha mẹ chính thức làm lễ thánh sư cho đến theo học một cụ đồ trong làng. Quỳnh học một biết mười, bất cứ sách nào cũng chỉ nghe qua một lượt là thuộc lòng vanh vách, nhưng về tánh tình nghịch và lười biếng thì cũng không có đứa trẻ nào hơn được.

Quỳnh hay nô đùa với chúng bạn và thường hay tìm cách lừa gạt.

Một buổi tối nọ, Quỳnh đang chơi giỡn với bạn bè, bỗng

gọi chúng nó bảo : « Có ông to đầu lạ lùng lắm, tụi bây có muốn đi xem không ? »

Lũ trẻ nghe nói, thích quá nhao nhao lên một lượt : « Ông to đầu đâu mà ? Đâu mà ông to đầu ? »

Quỳnh nghiêm nghị đáp lại : « Ở đâu, ở nhà tao chứ còn ở đâu nữa. Cha tao mới mua ông ấy về ».

Lũ trẻ đồng thanh nói : « Vậy mà dẫn tụi tao đến nhà mà xem đi ! »

Quỳnh lắc đầu : « Tụi bây muốn xem thì phải kiệu tao về, tao sẽ chỉ lén cho mà xem, còn không ông ấy sẽ trốn mất ».

Lũ trẻ nghe xong, vì muốn xem ông to đầu quá nên lấy tay làm kiệu, kiệu Quỳnh về.

Tới sân nhà, Quỳnh xuống kiệu, gọi tất cả vào bếp, bảo lặng yên, rồi tự đi thổi lửa thắp đèn. Đèn thắp rồi, lũ trẻ hỏi : « Ông to đầu đâu mà ? »

Quỳnh lấy tay chỉ vào bóng mình và bóng bọn chúng ở trên vách, nói : « Đây ông to đầu đấy, vô số những ông to đầu đấy, chúng bây đã thấy to đầu chưa ? »

Lũ trẻ bị lừa, toan xúm lại đánh, Quỳnh đã tắt đèn và hô « ma » làm chúng hoảng sợ, vội vã kéo nhau chạy đi hết.

3. HAI ÔNG HUYỆN THẠCH VÀ TÚ CÁT BỊ XỎ

Một hôm Quỳnh ra bến đò Thạch chơi, gặp lúc quan huyện Thạch-thành vừa từ dưới đò bước lên, Quỳnh lấy đất ném chơi với chúng bạn, làm trúng ngay vào quan. Quan sai lính bắt lại trước mặt hỏi : « Mà là con cái nhà ai ? »

Quỳnh đáp : « Tôi là con thầy cai Kinh ở vùng này ? »

- Thế mày đã học hành gì chưa ?

- Học rồi, chớ sao lại chưa học ?

Quan huyện thấy thẳng bé bướng bỉnh và trả lời như vậy, liền bảo : « Ừ đã thế, tao ra cho mày một câu đối, đối được thì tha cho, còn không sẽ bị căng nọc ra đánh vì cái tội ném đất vào quan. Mày chịu không ? »

Quỳnh vénh mặt đáp lại : « Tưởng gì, chớ đối thì ai đối chẳng được, quan lớn cứ ra đi ».

Quan huyện ra : « *Quan huyện Thạch qua bến đò Thạch* ».

Quỳnh nghe xong, chợt thấy con chó vàng đang nhai một cục phân, liền tức cảnh đối lại : « *Con chó vàng ăn cục cứt vàng* ».

Đem chó đối với quan, đem cứt đối với đò thì thật xỏ xiên hết chỗ nói, nhưng đối rất cân và rất chỉnh từng chữ, nên quan phải phục thầm trong bụng mà tha cho Quỳnh.

Vừa lúc ấy, có ông Tú Cát là người cùng xã với Quỳnh đến. Ông Tú được thấy tận mắt vụ quan huyện, mới lại xách tay Quỳnh lên bảo : « *Lợn Cẩn ăn cám Tồn* ».

Quỳnh ứng khẩu đáp lại : « *Chó khôn chó cần càn* ».

Ý ông Tú bảo Quỳnh là con lợn, thì Quỳnh đáp lại, ngụ ý bảo ông là con chó. Lợn đối với Chó, Cẩn, Tồn là chữ trong bát quái mà đối với Càn, Khôn thì hay biết kể gì. Bị Quỳnh xỏ lại, ông Tú tức quá, đỏ mặt lên và nói : « Thằng ranh này hỗn quá, tao ra câu nữa, nếu mày không đối lại được thì tao

sẽ cho mày mấy roi, và đem mày về mách bảo cho cha mẹ mày hay vì tội mày trốn học đi chơi ».

Quỳnh đáp : « Đối thì đối, chớ có ai sợ đâu ? »

Ông Tú ra : « *Trời sinh ông Tú Cát* ».

Quỳnh đối ngay : « *Đất nứt con bọ hung* ».

Trời đối với đất, hung đối với cát, còn gì cân xứng bằng, nhưng xỏ lá ở chỗ đem con bọ hung, một loài sâu dơ dáy để đối với Tú Cát là tên xưng của một vị khoa mục. Ông Tú cũng thừa biết như vậy, nhưng không còn lý bắt bẻ được nên phải cắn răng nuốt hận mà để cho Quỳnh đi...

4. NGƯỜI ĐỤC KHÔNG ĐỀ, SAO DÊ ĐỤC ĐỀ ĐƯỢC ?

Năm ấy là năm đầu niên hiệu Bảo Thái đời vua Lê Dụ Tôn, các quan Thiên giám (coi về việc thiên văn) thấy ở vùng Đông Nam có văn tinh xuất hiện, liền làm sổ khảo vào vương phủ (phủ chúa Trịnh), nhưng không biết văn tinh giáng sinh vào nhà ai, ở xã nào, huyện nào.

Chúa An-đô-vương là Trịnh-Cương sau khi vào chầu vua Lê liền trở về phủ họp các văn võ triều thần để tìm cách tra xét.

Một vị quan hiến kế, xin nhà Chúa đi tuần du các tỉnh miền này và sức mỗi xã phải hiến một con dê đục có chữa bằng không cả làng sẽ bị làm cỏ hết.

Nhà Chúa nghe lời, liền ban chiếu xuống và định ngày xa giá đi tuần.

Thân phụ Quỳnh là Nguyễn Kinh lúc ấy đang làm cai

tổng, kiêm chức tiên chỉ làng được lệnh trên về, cả mấy ngày đêm, ăn không ngon, ngủ không yên. Dê đực có chữa, thuở xưa thuở nay làm gì có, thôi thì đành chờ cho đầu rơi khỏi cổ, chớ đâu mà đem ra để hiến. Ngày xưa vua Hung-Nô bắt sứ nhà Hán là Tô Vũ giam lại, bảo hễ chừng nào dê đực có chữa thì tha cho về nước, ấy thế mà nhà Hán tìm cả nước Tàu rộng lớn mông mênh còn không thể kiếm được, huống đây một tổng một xã bé con này !...

Quỳnh thấy cha mất ăn mất ngủ, hỏi lý do. Nguyễn-Kính gạt đi, bảo : « Việc nhà vua nhà chúa, trẻ con biết làm gì ? »

Quỳnh đáp : « Thế cha không nghe, ngày xưa đức thánh Khổng-Tử còn phải chịu thua anh Hạng-Thác hay sao ? Không có trẻ con hiến kế thì hỏi làm sao tướng nước Tề xưa là Điền Đan biết dùng hòa ngưu mà đuổi quân nước Yên ? »

Nguyễn-Kính nghe con nói, giật mình, cho là có lý rồi đem việc dê đực kể lại. Quỳnh đáp : « Việc ấy khó khăn gì, cha khỏi lo, con đã có kế trong bụng rồi ».

Cha hỏi kế gì, Quỳnh không đáp nên cho là trẻ con nói láo hay gặp đâu nói đó.

Ngày qua ngày lại, một hôm Chúa ngự giá vào Thanh-hóa tuần du. Chúa đi đến đâu, tiền hô hậu ủng đến đó, và người đi đường đều phải sắp hàng đứng ra hai bên để làm lễ đón chào. Xe Chúa do bốn con ngựa kéo lúc qua cầu làng Yên-vực, bỗng ngựa ngừng lại và hí lên, vì có tiếng một đứa trẻ đang khóc thét lên ở dưới cổng gầm cầu.

Chúa sai thị vệ lòng bắt được đứa trẻ lên. Mọi người lúc đó mới hay đó là Quỳnh. Cha Quỳnh thấy con như vậy, mặt

sợ xanh lại, chẳng còn một hột máu. Còn Chúa thì thấy là một đứa trẻ, nên sai đem đến trước mặt hỏi lý do. Quỳnh vừa khóc vừa nói : « Khải Chúa, mẹ con chết đã lâu rồi, mà bố con không đẻ em cho con bỗng, nay thấy Chúa đi, con tủi quá mà khóc, lạy Chúa, Chúa làm phép gì cho bố con đẻ được ? »

Chúa lấy làm lạ, phì cười bảo : « Thằng bé này kỳ quá, cha mày là người đực, là đàn ông, làm sao đẻ em cho mày được ? »

Quỳnh gạt nước mắt : « Lạy Chúa, Chúa nói người đực không đẻ, vậy sao dê đực đẻ được, mà Chúa xuống chiếu bắt mỗi xã phải hiến một dê đực có chữa, bằng không, cả làng bị làm cỏ. Lạy Chúa, nếu dê đực có chữa thì người đực cũng phải có chữa mới được chứ ? »

Chúa nghe nói ngạc nhiên, nhận ngay ra Quỳnh chính là văn tinh đã giáng sinh nếu không thì một đứa bé đâu có thông minh như vậy, nên an ủi và bảo : « Thôi mày về đi, đừng khóc nữa, ta sẽ bãi bỏ lệnh hiến dê đực cho ».

Nói đoạn, Chúa hỏi họ tên, sai quan ghi sổ, và sai thị vệ dắt Quỳnh ra trả vào đám đông dân chúng. Rồi cho quan truyền lô tuyên bố bãi bỏ lệnh dê đực. Mọi người được chứng kiến, không ai không tỏ vẻ vui mừng và phục Quỳnh như thánh.

Chúa quay xa giá về và dặn quan huyện Hoảng Hóa phải hàng tháng làm tờ khai về vương phủ cho biết tin tức của Quỳnh. Danh tiếng Quỳnh từ đó vang lừng khắp nơi, và mọi người đều tin tưởng thế nào đi thi Quỳnh cũng phải đỗ Trạng

nguyên để làm cho thêm rạng vẻ gia đình và đất nước sau này.

5. QUAN PHỦ BỊ QUAN TỈNH KHIỂN TRÁCH VÌ QUỲNH

Ở đầu làng Yên-vực, dưới bóng cây đa có quán bán nước trà tươi, chiều chiều thường cùng chúng bạn ra thả diều chơi. Bữa nọ có quan phủ Hà-trung đi qua, ghé vào quán nghỉ, Quỳnh cũng vào. Hễ thấy quan nhai miếng trầu nào liệng bã ra ngoài, Quỳnh lại chạy tới, cúi xuống nhặt và đứng vạch ra xem. Quan thấy lạ, hỏi : « Bé kia mày làm gì như vậy ? »

Quỳnh quay mặt lại thưa : « Bẩm quan lớn, con nghe phương ngôn có câu nói « miếng kẻ sang có gang có thép » vậy nhặt lên thử xem gang thép nó thế nào ? »

Biết thẳng bé xỏ, quan phủ hỏi : « Mày là con cái nhà ai, cha mẹ làm nghề gì ? »

Quỳnh đáp : « Tôi là Quỳnh, cha mẹ tôi làm nghề cai tổng ».

- Thế mày đã học hành gì chưa ?

- Cái đó thì khỏi nói, bằng này còn chưa học thì bao giờ mới học.

Quan phủ hỏi : « Có phải Quỳnh là Quỳnh nấp dưới cổng ở cầu làng Yên-vực khi Chúa đi tuần du đấy không ? »

Quỳnh cười đáp : « Không phải Quỳnh này còn Quỳnh nào nữa ? »

Quan phủ bảo : « Nếu vậy, Quỳnh phải đổi câu « *Miếng kẻ sang có gang có thép* » đi. Không đổi được, sẽ bị phạt đòn

vì tội ngạo mạn với quan trên ».

Quỳnh đối ngay : « *Đồ nhà khó, vừa nhỏ vừa đen* ».

Quan mắc cỡ, giận lắm, nói : « Không được ! »

Quỳnh vặn lại : « Đối chỉnh từng chữ thế, quan lớn bảo không được, còn câu nào hơn nữa ? »

Quan bí lẽ : « Thôi được, còn câu nữa, hể câu này, Quỳnh đối được thì ta mới tha cho ».

Quỳnh trả lời : « Được, quan lớn cứ ra đi ! »

Quan phủ ra : « *Quan là mũ, để thời mới, đội thời cũ, đội rồi bước vô phủ* ».

Quỳnh ứng khẩu đối ngay : « L... là y, để thì méo, đ... thì tròn, đ... rồi đẻ ra con ».

Quan phủ lại bị xỏ nặng hơn, ông định nọc Quỳnh ra đánh về cái tội đối hỗn mà tục, nhưng lại sợ đánh Quỳnh, câu chuyện sẽ đến tai nhà Chúa, nên sai lính lôi Quỳnh lên xe, đưa về tỉnh Thanh-hóa để trình cho tỉnh đường trừng trị. Quan tỉnh nghe qua mọi sự, gọi Quỳnh lại hỏi về tội « sao đối hỗn hào tục tĩu thế ? » Quỳnh liền thoảng chống lại : « Đó là câu quan phủ bịa ra, chứ không phải của con ».

Quan tỉnh ngạc nhiên hỏi : « Thế câu của Quỳnh đối làm sao ? »

Quỳnh đáp ngay : « Dạ bẩm quan lớn, con đối rằng « *Đới là đai, thắt thời ngắn, để thời dài, thắt rồi bước lên ngai* ».

Quan tỉnh nghe xong, gật gù khen hay, rồi quay lại quan phủ : « Đó câu của người ta thế mà thầy dám bịa ra như vậy,

sao thầy có học, làm cha mẹ dân mà tệ lậu đến thế ; việc này tôi bỏ qua cho, lần sau đừng còn tái phạm nữa ».

Quan tỉnh rầy la quan phủ một chập, rồi bắt phải đem Quỳnh về trả tại nơi quán nước ở đầu làng Yên-vực. Nghĩ thật là cay và oan cho quan phủ, nhưng ai bảo quan nhiều sự, đi gây với trẻ con làm gì, mà đứa trẻ ấy lại là Quỳnh mới khổ.

CHƯƠNG HAI : TRẠNG QUỲNH VÀ THỊ ĐIỂM

- Thầy học đã chẳng kính, nhà sư cũng không tha.
- Đến học tại nhà Đoàn thị Điểm.
- Những sự chọc phá và đối đáp lẫn nhau.
- Quỳnh gửi Thị Điểm mua cà cuống.
- Bỏ đi vì thua tài Thị Điểm.
- Quỳnh cho Thị Điểm lấy chồng thợ cày thật.

6. THẦY HỌC ĐÃ CHẲNG KÍNH NHÀ SƯ CŨNG KHÔNG THA

Năm lên 6 tuổi, Quỳnh được cha mẹ cho đến học tại trường một ông Cống sinh ở trong làng. Quỳnh học rất thông minh, chỉ hơn năm đã thuộc rất nhiều kinh sử và biết làm đủ các thể văn chương thi phú... Một hôm, ông Cống ra cho một bài thơ Con Chuột. Quỳnh hạ bút viết ngay :

*Ông Cống khoa nào chẳng thấy thi,
Chuột thời gọi chuột cống làm chi.
Bắt hơi chó xịt cong đuôi chạy.
Nghe tiếng mèo ngao rút cổ đi.
Chĩnh nếp giá cơm tha thển bậy.
Đồng rơm bồ lúa ngách hang kỳ.
Phô loài chuột lữ bay nên chạ.
Họa có bầu nan mới sợ mi.*

Ông Cống sinh biết bị Quỳnh chơi xỏ ở chỗ ám chỉ mình cũng như con chuột cống, hay lấy con chuột cống chỉ mình,

nhưng cũng phải khen hay, phải bỏ qua, và thăm phục là giỏi. Lại một hôm khác, có nhà sư đến thăm trường, ông Cống bảo Quỳnh tức cảnh làm thơ, Quỳnh cũng ứng khẩu đọc ngay như đã sắp đặt trong bụng từ hồi nào, thơ rằng :

*Chuông mõ nhà ai khéo mĩa mai,
Củ khoai sao lại có hai tai.
Muốn kêu dưa hấu hiềm không cuống ;
Trông giống bình vôi ngặt thiếu quai.
Khỉ ngỡ sọ dừa ôm ấp giữ.
Trẻ ngờ trái bưởi hỏi han đòi.
Rằng không phải gạo, Quỳnh xin chuộc ;
Hút thuốc mà xem, đố hẩn hoi.*

Quỳnh đọc xong, cả đám học trò phá lên cười. Ông Cống-sinh thấy Quỳnh quá hỗn láo với nhà tu, nên đuổi ra khỏi trường không cho đến học nữa. Nhưng Quỳnh cóc cần, vì với bẩm tính khinh thế ngạo vật, tự cho như thế là đủ để góp mặt với đời...

7. ĐẾN HỌC TẠI NHÀ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Năm 16 tuổi, Quỳnh đến học tại nhà quan bảng nhỡn họ Đoàn để chuẩn bị đi thi, hay nói tập văn thì đúng hơn. Vốn đã nghe tiếng Quỳnh thông minh và sắc sảo từ lâu, nên hôm đến xin học, quan Bảng ra cho một câu đối : « *Con mộc đậu cây bàng, dòm nhà bảng nhỡn* ».

Quan bảo đối được mới cho học, và cái khó của câu này là ở chỗ chữ « Mộc » với chữ « Bàng » ghép lại thành chữ « Bàng ».

Quỳnh đổi ngay : « *Thằng quý ôm cái đầu, đứng cửa khô nguyên* ».

Quan bảng khen hay tuyệt vì cái giỏi của Quỳnh là lấy chữ « Khô » để đổi với chữ « Bảng » mà khô là do chữ « Quý » và chữ « Đầu » ghép lại.

Chẳng những khen hay, quan Bảng còn cho rằng với cái khẩu khí như vậy, sau này thế nào Quỳnh thi cũng sẽ đỗ Trạng-Nguyên, và làm quan đến nhất phẩm triều đình.

Quan Bảng cho Quỳnh học và cho ở trọ luôn tại nhà để tiện việc đèn sách. Quan có người con gái cùng lứa tuổi với Quỳnh là Thị-Điểm nổi tiếng cả về nhan sắc lẫn văn chương, đức hạnh, có ý muốn để gả cho Quỳnh. Quỳnh thấy Điểm cũng mê tít thò lò, nên thỉnh thoảng gặp những lúc Thị-Điểm ngồi dệt vải hay may vá, thêu thùa, Quỳnh lại đem sách đến ngồi bên để học, và tính chuyện chọc ghẹo, như có lúc Quỳnh hỏi Điểm : « Nhân chi sơ, tính bản thiện », thầy bảo tôi làm bài kinh nghĩa, giải thích mấy câu ấy, vậy theo ý cô, hai câu này thế nào ? »

Điểm trả lời nghiêm chỉnh : « Nhân chi sơ tính bản thiện » là « người chừa xưa, tính vốn lành » tức cái bản tính của con người từ lúc mới sinh ra, ai ai cũng lành cả, chớ không phải là dữ ».

Quỳnh cười bảo : « Cô nghĩ thế sai rồi, theo ý tôi khác kia ».

Điểm tưởng Quỳnh có ý nghĩa cao xa hơn nữa, không ngờ khi hỏi « ý nghĩa » gì, Quỳnh ta lại trả lời một cách rất riêu cợt theo kiểu pha trò của mấy anh hát bội. Quỳnh vừa nói

vừa rờ ngay vào ngực Thị Điểm : « Cô lầm rồi, ông Thánh không phải dạy thế đâu, mà « nhân chi sơ tính bản thiện » chính là « nhân chi sơ rờ hai vú, tính bản thiện miệng muốn xơi », theo tôi là thế đấy cô ạ ! »

Điểm biết bị Quỳnh lờm, xấu hổ đỏ mặt lên, đứng dậy đi riết vào nhà trong lánh mặt và thâm ý cho Quỳnh như thế là quá suồng sã, bất lịch sự.

Vợ chồng quan Bảng vì thâm ý muốn gả Điểm cho Quỳnh nên cũng lờ đi khi thấy Quỳnh lên lại chỗ Thị Điểm đang ngồi.

8. NHỮNG SỰ CHOC PHÁ VÀ ĐỐI ĐÁP LẦN NHAU

Thấy Điểm tỏ ý không hài lòng về mình, Quỳnh lại càng ngày càng chọc phá thêm nữa. Tối nọ, Quỳnh lén vào trong buồng nhảy lên giường Thị Điểm nằm trật quần ra, và thượng cột buồm lên. Thị Điểm vào bỏ mùng để ngủ, tưởng là rắn, sau biết là Quỳnh mới chữa then đọc rằng : « *Chướng nội vô phong phàm tự lập* ». Nghĩa là trong mùng không gió mà cột buồm dựng lên.

Quỳnh đọc đối lại ngay : « *Hung trung bất vũ thủy trường lưu* ». Nghĩa là trong bụng chẳng mưa mà nước cứ chảy mãi.

Điểm khen hay, nhưng bắt Quỳnh phải bước ra khỏi buồng.

Được thế, sáng dậy, Thị Điểm ra tiểu tiện ở chỗ bụi xương rồng, Quỳnh nhìn thấy lại lót tót chạy ra. Điểm ra ngay cho Quỳnh một câu đối : « *Cây xương rồng rồng ¹ đất rắn, long lại hoàn long* ».

Quỳnh nhân thấy đàn dưa chuột (dưa leo), liền đáp lại : « *Quả dưa chuột, chuột² thẳng gang, thử chơi thì thử* ».

Câu của Điểm ra ngụ ý cho Quỳnh biết mình không phải là thứ vừa mà cái khó là ở chỗ long là rồng, còn câu của Quỳnh đối lại thì có ý xỏ đậm bảo muốn chơi, mà hay là ở chỗ thử là chuột. Thử là chuột để đối với long là rồng còn gì cân xứng bằng, nhất là cái ngoại ý bao gồm những tính chất cười cợt, hóm hình.

9. QUỲNH GỬI THỊ ĐIỂM MUA CÀ CUỐNG

Đối với Thị-Điểm, Quỳnh thường hay dùng tiếng nói lái như làm thơ thì nói là « lờ tham », đi ngủ thì nói là « đu nghỉ », ăn cơm thì nói là « ơm căn », thành thử một hôm Thị-Điểm đi chợ, Quỳnh đưa tiền nhờ mua cho cà cuống về ăn. Cà cuống là một thứ sâu ăn rất thơm và cay, chữ nho thường viết là « quế đố » tức bọ thơm, tại ngực nó có một bọng dầu thơm cay, lấy dầm nước mắt để ăn bánh cuốn thang thì tuyệt hảo. Điểm cũng dư biết, nhưng để lỡm lại Quỳnh, Điểm chẳng mua gì cả, thay vì mua cà cuống, Điểm nhặt một mớ cuống cà tức cuống trái cà pháo đem về đưa cho Quỳnh. Quỳnh chưng hửng, hỏi sao lại mua thứ này, thứ này thì ai mà ăn được. Thị-Điểm cười đáp lại : « Anh gửi mua cà cuống vậy chẳng phải cuống cà thì còn là gì nữa ? »

Quỳnh bị lỡm cú đau, đớ ra, không trả lời được, tức quá, Quỳnh đòi tiền lại, Điểm nhất định không trả, và đây là lần thứ nhất Quỳnh bị thua mưu của Thị-Điểm.

10. BỎ ĐI VÌ THUA TÀI THỊ ĐIỂM

Buổi chiều hôm ấy, Quỳnh ra sông tắm, để trêu người Thị-Điểm, Quỳnh cuốn quần áo lại, rồi cứ để truồng tồng ngồng mà đi về. Đến nhà Quỳnh gọi Điểm ra mở cổng, Điểm ra thấy vậy, liền xít chó cắn Quỳnh, Quỳnh sợ quá, vội leo lên cây cậy để tránh, và năn nỉ Điểm nhốt chó lại. Điểm cười bảo : « Muốn nhốt chó lại thì phải đối được câu đối này trước đã ».

Quỳnh hỏi : « Câu gì ? »

Điểm tức cảnh ra : « *Thằng Quỳnh ngồi trên cây cậy, dái đỏ hồng hồng* ».

Quỳnh đối không được vì không có cảnh gì để đối, nhất là cây với hồng là hai thứ cây cùng có quả giống nhau và lúc xanh (sống) cùng có nhựa chát như nhau. Điểm thấy Quỳnh năn nỉ mãi, và thấy tội nghiệp cứ ở trên cây, nên tạo ra cảnh cho Quỳnh đối, bằng cách xấn váy lợi xuống dưới ao để vớt mấy cây bèo. Quỳnh nhân đó, liền đối lại : « *Cái Điểm lợi xuống ao bèo, đồ ngứa ray ráy* ».

Ráy với bèo cũng là hai loại cây ngứa cả, và Quỳnh đối lại cũng rất hay rất chỉnh nên Điểm mới đem chó nhốt lại và mở cổng cho Quỳnh tụt xuống để đi vào.

Từ đó, Quỳnh đối với Điểm càng suồng sã gặp bội. Thậm chí, bữa nọ Thị-Điểm đang tắm trong buồng tắm, Quỳnh cứ đứng ngoài đòi mở cửa cho vào để tắm chung luôn thể. Thị-Điểm bực mình quá, càng đuổi, Quỳnh càng đòi, nên bảo : « Nếu đối được câu này sẽ mở cửa cho vào, còn không thì rút đi ».

Nói rồi, Thị-Điểm ra : « *Da trắng vỏ bì bạch* ».

Da trắng là bì bạch, bì bạch là da trắng. Khó qua, Quỳnh đối không được, nghĩ đã xấu hổ lại tức vì sự làm cao của Thị-Điểm nên sau đó, lên xin phép quan Bảng để trở về quê, rồi không trở lại học hành nữa. Trước khi đi, Quỳnh bảo với Thị-Điểm : « Mày đã khinh tao, thì tao sẽ cho mày lấy thằng đi cày để mày sáng mắt ra ».

Thị-Điểm không thềm trả lời, chỉ nguýt một cái rồi bước vào nhà trong. Quỳnh càng tức hơn nữa. Khi Quỳnh đi rồi, quan Bảng hỏi con gái, mới rõ những chuyện xảy ra, giữa Quỳnh và Thị-Điểm, bất giác ông phải thở dài nói : « Không ngờ, con người thế lại thế ! »

Và cũng vì thế, cả cha lẫn con không thềm đếm xỉa hay nhắc gì Quỳnh nữa. Lẽ dĩ nhiên cuộc hôn nhân giữa Điểm và Quỳnh không thể nào thành vậ.

11. QUỲNH CHO THỊ ĐIỂM LẤY CHỒNG ĐI CÀY THẬT

Từ giã nhà quan Bảng đi ra, đến một gốc đa đầu làng nọ, Quỳnh thấy một anh thanh niên độ ngoài hai mươi tuổi, đang thả trâu và gác cày ngồi nghỉ. Quỳnh thấy anh ta thối nùi rơm (con cú) lấy lửa hút thuốc lào bằng điếu cày liền lết tới xin hút nhờ điếu rồi làm quen hỏi chuyện : « Anh đã có vợ con gì chưa ? »

Anh nọ trả lời : « Chưa, còn nghèo lắm, tiền đâu mà cưới vợ ».

Quỳnh hỏi : « Anh muốn lấy cô Điểm, con gái quan Bảng không ? »

Nghe nói, anh nọ vừa phì cười vừa then đỏ mặt, cho là Quỳnh nói chế giễu mình nên đáp lại : « Trời đất thần thánh ơi, cậu nói gì lạ vậy, tôi là thứ dân ngu cu đen, chữ nhất không biết, đũa mốc đầu dám chòi lên mâm đồng để mà gắp, học giỏi, văn hay chữ tốt đến như cậu Quỳnh mà cô ta còn chê thì tôi nước non gì họa may được cặp thúng xách đẩy theo hầu là vạn phúc lắm rồi ».

Quỳnh đáp : « Nói thật đấy, anh đẹp trai đáo để mà cô Diễm lại thích những anh chàng đẹp trai, nếu anh muốn tôi hết lòng giúp cho, chỉ có điều cần thiết là anh phải nghe tôi, tôi bảo sao anh cứ làm y như thế vậy ».

Quỳnh nói xong, đem một loạt kế hoạch nói ra, anh nọ cả mừng như bố chết sống lại, rồi xưng con, đáp lại : « Dạ thưa cậu, nếu quả như vậy thì con xin cắn cỏ ngậm vành, sống tết chết giỗ, chẳng bao giờ dám quên ơn gầy dựng lớn lao ».

Đoạn, anh ta nghỉ cày, dắt trâu đem đồ nghề về nhà, rước theo cả Quỳnh về tôn lên làm thầy đề thiết đãi nuôi nấng.

Theo kế hoạch đã xếp đặt của Quỳnh, việc đầu tiên là anh chọn ngày tốt, đem xôi gà rượu chè và trầu cau làm lễ, đến nhà quan Bảng xin tập văn, mặc dù sức học chỉ mới vỡ lòng có quyển Tam tự kinh. Quan Bảng thu nhận làm học trò, ra đầu bài cho anh đem về nhà làm và hẹn ngày đến nộp.

Tới kỳ chấm, quan Bảng cầm quyển văn của anh ta xem đi xem lại mấy lần, thấy câu già dặn, nghĩa thâm thúy, lời lờ châu ngọc, hàng hàng gấm thêu, chẳng kém gì của Quỳnh độ nọ, ngoài ta, quan lại thấy anh tướng mạo khôi ngô, vạm vỡ,

tác phong nghiêm chỉnh, tư cách đàng hoàng, chứ không thuộc hạng bướng bỉnh và rắn mắt như Quỳnh. Quan đẹp lòng lắm, nên sau một vài tháng, quan ngỏ lời muốn đem Thị Điểm gả cho anh, quan hứa đài thọ mọi phí tổn và định ngày làm lễ cho hai trẻ thành hôn.

Anh ta đem việc về kể lại, Quỳnh dặn hễ gả thì cho cưới đem về, chứ nhất định không chịu ở rể. Quỳnh lại bảo : « Anh phải nghiêm nghị, và phải nhớ như chôn sâu vào bụng, hễ Thị-Điểm có giở trò chữ nghĩa, cứ gạt phắt ngay đi, bảo bốn phận đàn bà còn gái là tề gia nội trợ, kể cả những khi vợ chồng âu yếm, đầu gối tay ấp, bằng không thì mọi việc hỏng hết ».

Anh ta vâng vâng dạ dạ. Tới ngày gần cưới, Quỳnh lại bảo anh đem tất cả cày bừa cửa ra từng khúc nhỏ bỏ vào một cái tủ sơn son khóa chặt lại, và căn dặn chỉ khi nào Thị-Điểm có thai gần đẻ mới cho biết mà thôi.

Dặn xong mọi việc, Quỳnh từ giã nhà anh, hẹn ngày khác sẽ gặp nhau ở nhà quan Bảng nhỡn.

Đám cưới của anh và thị Điểm được cử hành rất long trọng, vợ chồng quan Bảng mừng thầm cho con gái được hạnh phúc, trao tơ phôi lứa, gieo cầu đáng nơi, trai tài gái sắc, xuân đang vừa thì.

Vợ chồng thị Điểm ăn ở với nhau ba bốn tháng mà vẫn chưa hề cùng nhau đàm luận văn chương gì. Thị Điểm nhiều lần muốn nói, xong cứ bị đức ông chồng nghiêm nghị gạt đi. Thị Điểm lấy làm lạ ở chỗ sao chồng mình lúc nào cũng chỉ thấy xem có quyển Tam-tự-kinh, mà hỏi thì lại bị nghe câu

đáp lại : « Mình đàn bà con gái biết gì mà hỏi, trong này còn nhiều nghĩa lý cao xa lắm, kẻ học tầm thường không thể hiểu được đâu ! »

Thị Điểm tưởng chồng giỏi thật, nhưng vẫn băn khoăn và thắc mắc, nhân một bữa chồng đi vắng, mới đánh liều cạy khóa ra xem trong tủ có sách vở gì quý không mà thấy bên ngoài có thếp bốn chữ vàng « Thánh hiền chi bảo » tức là của báu của thánh hiền. Cánh tủ mở ra, thị Điểm đứng nhìn như chết đứng người lại, té ra « Thánh hiền chi bảo » ở đây không phải là kinh truyện của các cụ Khổng Tử, Mạnh Tử mà chính là bộ đồ nghề của các cụ Thần-Nông, Hiên-Viên...

Khi chồng về, Thị-Điểm hạch hỏi, đức lang quân lúc đó mới phải cẩn rằng cung khai hết sự thật, nhưng không biết cái ông bày mưu kế ấy có họ tên là gì.

Thị-Điểm biết lấy phải chồng dốt, nhưng cá đã cắn câu, đành phải giải quyết bằng cách đóng cửa để dạy chồng học.

Khi nhà quan Bảng có giỗ bố, vợ chồng Thị-Điểm lễ tất nhiên phải đến. Quỳnh biết vậy cũng đem lễ vật sang. Anh thợ cày thấy vậy, vội vàng dắt vợ lại lạy lạy lấy lạy để. Thị-Điểm thấy chồng lạy cũng bất đắc dĩ phải lạy. Quỳnh vênh mặt cười nói : « Điểm biết tay Quỳnh chưa ? Quỳnh đã bảo kia mà ! »

Thị-Điểm lúc đó mới giật mình hiểu ra chính Quỳnh là quân sư của đức lang quân mình, đầu dây mối nhợ của cuộc hôn nhân oái oăm này do Quỳnh mà ra. Điểm nghĩ oán Quỳnh đến tận xương tận tủy, nhưng ván đã đóng thuyền, còn biết làm sao mà gỡ ra cho được. Thôi thì một liều ba bảy

cũng liều, đành như con trẻ chơi « điều đứt dây » cho yên hàn mọi sự.

CHƯƠNG BA : TRẠNG QUỲNH ĐI THI HƯƠNG THI HỘI

- Khai đồ thối lỗ, tắc cổ ung tai.
- Viết văn cái trống và làm thơ vẽ voi.
- Tạ cô hàng bánh và trêu bà giáo Thụ.
- Cổng Quỳnh thi hồng bắt bà Banh nằm xuống.

12. KHAI ĐỒ THỐI LỖ VÀ UNG TAI TẮC CỔ

Năm Bảo Thái thứ 20 đời Vua Lê-Dụ-Tôn, triều đình mở khoa thi Hương ở Thăng-long, Quỳnh vác lều chõng ra dự thi. Quỳnh đỗ thủ khoa tức Cổng sinh số một, nên được gọi là Cổng Quỳnh từ đó.

Khoa này, đầu bài kinh nghĩa ra « Hán dĩ công chúa giá Thuyền vu » tức « nhà Hán đem công chúa gả cho chúa Thuyền-vu (vua Hung nô), các thí sinh phải giải thích sự này, bài Cổng Quỳnh làm trong có câu :

Vũ kinh bách chiếu dĩ khai đồ.

Vận vô nhất thi nhi thối (thoái) lỗ.

Nghĩa là các quan võ phải đánh trăm trận mới dựng được cơ đồ, các quan văn không có một câu thơ nào để cho giặc rút lui.

Còn đầu bài phú ra « Thái bình thịnh trị phú », bài của Cổng-Quỳnh trong có câu :

Quân tắc cổ, thần tắc cổ, đời hàm quan Ngụ Thuần chi công ;

Thượng ung tai, hạ ung tai, ý đầu lại Đường Nghiêu chi trị.

Nghĩa là nhà vua theo khuôn phép đời xưa, bày tôi theo khuôn phép đời xưa, khắp nơi đều được nhờ công của vua Thuấn. Người trên hòa nhã, người dưới hòa, nhã, chốn chốn đều được thịnh trị như thời đại vua Nghiêu.

Các quan giám khảo, cho là những câu văn tuyệt tác, khuyên lấy khuyên để, và chấm cho đỗ đầu. Chúa An-đô-vương Trịnh-Cương được tin, cả mừng, cho đem quyển thi của Quỳnh vào xem lại. Chúa đặc ý lắm, tới khi giao cho đình thần điểm lại, mới hay những câu được gọi là tuyệt tác như trên chính lại những câu đại báng nhạo của Quỳnh. Những câu ấy cứ theo chữ Hán thì rất là nghiêm trang, nhưng qua tiếng Việt thì lại rất tục tằn xiên xỏ, nào « khai đồ » nào « thối lỗ » nào « ung tai » nào « tắc cổ » như thế là với bài kinh nghĩa, tác giả có ẩn ý bảo nàng công chúa nhà Hán là gái đã khai đồ, thối lỗ, chả còn giá trị gì. Và với bài phú thi ẩn ý bảo vua và các quan là những người tắc cổ, chỉ biết ăn cho đến tắc nghẹn cổ họng mà thôi, còn người trên kẻ dưới đều là những hạng ung tai (thúi tai) chẳng nghe hiểu gì hết. Cả triều ai nấy đều tức cười và lấy làm bức lắm, nhưng trót đã cho Quỳnh đậu rồi, đành phải lờ đi cho qua chuyện.

13. VIẾT VĂN CÁI TRÔNG VÀ LÀM THƠ VỄ VOI

Thi Hương xong, Cống-Quỳnh vào thi Hội. Trong lúc Quỳnh đang làm bài, bỗng có quan chủ khảo đi tới, nhân thấy quan đứng xem mình làm bài, Quỳnh ngẩng mặt lên hỏi

: « Dạ, bẩm quan lớn, đoạn cuối này khó quá thì làm sao ? »

Quan chủ khảo cười nói : « Khó quá thì làm trống chứ sao ».

Ý của quan nói là không làm được thì bỏ trống, nhưng Quỳnh lại thừa thế viết ngay :

*Ô hô da trâu tang mít, tư ký thành bưng bít chi công ;
Đám giỗ nhà chay, thượng ký đồ thì thùng chi hiệu.*

Quỳnh viết xong, một lúc sau, quan tới nữa, Quỳnh lại hỏi : « Dạ, bẩm quan lớn, bài viết xong cả rồi, mà giấy còn thừa thì sao đây ? »

Quan cười đáp : « Thừa giấy vẽ voi, chớ còn làm gì nữa ».

Quan nói là nói đùa theo tục ngữ, nhưng Quỳnh nắm lấy thóp ấy, vẽ ngay mấy con voi vào chỗ giấy còn dư và để một bài thơ tứ tuyệt bằng quốc âm như sau :

*Văn chương phú lục đã xong rồi,
Thừa giấy làm chi chẳng vẽ voi.
Tớ có điều này xin bảo thật :
Thằng nào cười tớ nó ăn bòi !*

Khi các quyền thí sinh được thu nạp, các quan chấm dài thấy hay quá, đáng để trạng nguyên lắm, nhưng đến cuối bài lại thấy mấy câu kỳ cục trên và bài thơ voi xấc xược nọ, liền cho hợp phách lại để xem là của thí sinh nào. Được biết là của Cống-Quỳnh, các quan cho lính truyền lô triệu vào hỏi lý do. Quỳnh thản nhiên đáp : « Ấy là quan chủ khảo bảo làm đó ».

Quan chủ khảo trừng mắt : « Tôi bảo làm bao giờ ? »

Quỳnh trả lời : « Thì tôi hỏi làm sao, quan lớn chẳng bảo tôi làm trống là gì, rồi tôi hỏi thừa giầy làm sao, quan chẳng bảo vẽ voi đấy à ! Quan lớn nhớ lại, xem có đúng hay không ? »

Các quan nghe nói, ai nấy đều lắc đầu và cho Quỳnh lui ra.

Do đó, khoa thi Hội ấy, Quỳnh bị giẫm vỏ chuối, và từ đó, Quỳnh nhất định không thềm thi cử nữa.

14. TẠ CÔ HÀNG BÁNH VÀ TRÊU BÀ GIÁO THỤ

Bị rớt khoa thi Hội, Cống Quỳnh vác lều chống về quê, tới làng nọ, có quán bánh đầu đường, Quỳnh ghé vào nghỉ chân. Thấy khách vào, cô hàng theo phép lịch sự, đơn đĩa mời khách ăn bánh, uống nước.

Thấy đĩa bánh rán ngon quá, Quỳnh đang lúc bụng đói miệng thèm, lễ phép thưa : « Đang lúc đi đường xa hết tiền mà cô lại có lòng tốt cho ăn thế này, còn gì sung sướng bằng ! »

Nói xong, Quỳnh với đĩa bánh ăn một hơi hết sạch. Ăn xong, Quỳnh đứng dậy cảm ơn cô hàng rồi chào mà bước đi. Cô hàng bánh lật đật chạy ra, níu áo đòi tiền, Quỳnh giả bộ ngạc nhiên nói : « Tôi cứ yên trí nghĩ cô có lòng tốt thương kẻ trò nghèo mà mời ăn, ai ngờ lại đòi tiền thế này, trong túi tôi không có một đồng nào, làm sao mà trả đây, thôi xin làm bài thơ để lại tạ ơn cô vậy ».

Cô hàng hỏi : « Thơ gì ? »

Quỳnh đọc ngay :

Đang khi nắng cực chói lòng thay !

Thết đãi ơn cô có bụng này.

Giờ biết lấy gì đền đáp lại,

Xin quỳ hai gối, chống hai tay.

Quỳnh đọc xong, cô hàng nổi thẹn đỏ mặt lên, và thấy cung cách như vậy, cũng đành phải để cho Quỳnh đi.

Trời tối, Cổng Quỳnh ghé vào một quán khác ngủ trọ. Trong quán có anh học trò cũng cùng cảnh ngộ mình, Quỳnh hỏi thăm biết anh có đem một cái thư của thầy học tức ông giáo Thụ là người ở cùng tổng với anh. Đêm khuya, thừa lúc anh nọ ngủ say, Quỳnh lén mở hành lý ra xem, thấy phong thư của ông giáo để trong quyển sách. Quỳnh mở xem, thấy thư viết mùi mẫn, liền xé đi, viết mạo một bức khác thế vào, bằng tám câu sau đây :

Này lời giáo Thụ gửi về quê,

Nhẫn nhủ bà hay chớ ngứa nghề.

Cõi Bắc anh mang thẳng củ lảng.

Miền Nam em gửi cái trai he.

Hãy còn vương vít như hang thỏ.

Hay đã to ho quá lỗ trê ?

Dù có thế nào thì chịu vậy.

Nên chẳng thì hãy đợi anh về.

Sáng ra, anh học trò vô tình không hay biết gì hết, trở dậy chào Quỳnh rồi lên đường về sớm. Tới quê, anh vội qua nhà bà giáo Thụ trước để trao cho bà tận tay bức thư của ông

chồng.

Lâu ngày nhớ chồng, nay được thư về, bà giáo mừng quá, vội mở ra xem, bà đọc đến đâu, giận đến đấy, nghĩ bụng chồng mình trước nay vẫn đứng đắn, sao nay lại ăn nói thế này, hay bị con nào quyến rũ đã đốc chết rồi đây. Thế rồi bà tức tốc sắm sửa hành lý lai kinh để hạch tội ông giáo.

Thấy vợ từ quê nhà lên thăm, ông giáo mừng quá, hỏi thăm kia nọ, nhưng bà giáo cứ mặt lạnh như tiền. Đến lúc vắng khách chỉ còn hai vợ chồng, bà giáo mới nổi tam bành dồn cho chồng một trận khá nên thân nên đáng. Ông giáo sau khi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện và được bà giáo chìa cho xem bài thơ nọ, vội cho đi tìm anh học trò để hỏi căn do về sự bị tráo của bức thư. Anh học trò ngẩn ngơ không hiểu, cứ sự thật kể lại và kể lại hình dáng ông khách cùng trọ chung với mình. Ông giáo suy nghĩ một lúc, chửi thề nói : « Đ.M. Thôi rồi, lại thằng trời đánh thánh vật này nó chơi xỏ mình rồi ».

Bà giáo hỏi : « Thằng trời đánh thánh vật là thằng nào kia chứ ? »

Ông giáo lại chửi thề : « Đ.M. Tôi chắc thằng này chỉ là thằng Cống-Quỳnh chớ chẳng còn ma nào vào đó. Đời này chỉ có nó mà thôi ».

Mà là Cống Quỳnh thật !...

15. CỐNG QUỲNH THI HỒNG, BẮT BÀ BANH NĂM XUÔNG

Khi qua chỗ giáp giới của hai tỉnh Ninh-bình và Thanh-

hóa hiện nay, Cổng Quỳnh ghé lại nghỉ mát ở dưới bóng cây đa bên pho tượng Bà Banh. Tượng là một hình người đàn bà bằng đá, đứng khỏa thân, một tay chỉ lên ngực, một tay chỉ xuống phía dưới như trêu đám tục trần qua lại, nhưng ai thấy mà cười, thể nào khi về cũng bị bệnh, mà bệnh phải làm lễ đi lễ tạ mới hết, chớ không thuốc men nào chữa được. Quỳnh đứng nhìn thấy chướng mắt quá, lại đang lúc bức về thi hỏng, nên nổi nóng trở ngay vào mặt Bà Banh : « Con phải gió này, tao rớt Trạng nguyên là vì lúc đi đường gặp mày đây ».

Nói đoạn, Quỳnh giơ thẳng chân, đạp một cái, pho tượng Bà Banh nằm ngửa ra, chưa đã giận, Quỳnh lại trèo ngay lên bụng, lấy bút mực ra, đề vào một bài thơ, thơ rằng :

*Khen ai dẻo đá tạc nên mày ?
Khéo đứng ru mà đứng mãi đây.
Trên cổ đếm đeo trăm chuỗi hạt.
Dưới chân đứng tréo một đôi giày.
Ấy đã để đồ trêu ghẹo trẻ.
Hay là bốc gạo thử thanh thày.
Có ngứa gần đây nhiều gốc dứa.
Phô phang chi hử, cái con này.*

Quỳnh đề xong bài thơ, pho tượng đổ mồ hôi như tắm, và cũng từ đó không còn có linh ứng gì nữa. Nghĩ thấy cũng táo bạo là Quỳnh, giỏi thay là Quỳnh, và ở đời cũng chỉ có những tay như Quỳnh mới dám làm vậy thôi.

CHƯƠNG BỐN : TRẠNG QUỲNH TRÊN NÈO ĐƯỜNG ĐẤT NƯỚC

- Một mâm rượu một bài thơ Đường luật.
- Học trò Hoảng-hóa, cô ả Tuyên-quang.
- Đau thì đau thật, nhưng sướng quá.
- Mai quăng xuống ao thì đây quăng.
- Muốn thành ông nọ bà kia, được.
- Làm văn cho hàng xóm tế vợ.
- Đ.M. Thăng nào bảo thăng nào.
- Thế mà chịu thua một em bé.

16. MỘT MÂM RƯỢU, MỘT BÀI THƠ ĐƯỜNG LUẬT

Bị rớt thi hội, nhưng còn chân thủ khoa thi Hương, Cống-Quỳnh có thể được triều đình cho tập sự vài tháng rồi sơ bổ đi làm chức giáo thụ, tức quan coi việc học ở một phủ hay một huyện nào đó, nhưng Quỳnh nghĩ tức khí không thềm, để ngày ngày đi ngao du đây đó, mặc dù chúa Trịnh có nhiều lần cho gọi.

Nghe tiếng chợ gạo ở kinh kỳ là chợ buôn bán sầm uất lắm, Cống-Quỳnh đi chơi xem, Quỳnh thấy sự sầm uất chỉ toàn là cửa hàng cửa quán của Ngô khách (Hoa kiều) và những dãy lầu xanh chằng chịt, nên tức cảnh làm một bài thơ, lén dán vào cửa chợ như sau :

*Tiếng đồn Chợ gạo đất kinh kỳ,
Quỳnh tới dạo chơi chẳng thấy chi.
Ngô lớn ngô non răng trắng nhớn ;*

Đã già rồi trẻ tóc đen sì.

Dán xong, Quỳnh bỏ đi một nước. Nghe đồn ở Tuyên-quang có nhiều phong cảnh lạ, sơn sơn thủy thủy rất hữu tình, Quỳnh đi bộ lên xem, tới một quán nước nọ, Quỳnh ghé vào nghỉ chân, tự xưng là thầy đồ. Cô hàng vốn cũng là gái thích văn thơ chữ nghĩa, nên nghe xưng thầy đồ, liền bảo : « Thầy đồ thì chắc thơ hay lắm, vậy thầy hãy tức cảnh cho em một bài thơ xem nào ? »

Quỳnh đáp : « Gì thì hiếm, chớ thơ của tôi thì chứa cả quán này không hết, nhưng phải thế nào, tôi mới làm ».

Cô hàng thấy khách có vẻ kiêu ngạo, nói : « Nếu thầy làm hay, em đây sẽ mất cho bữa rượu ».

Quỳnh gọi đem rượu và đồ ăn ra rồi vừa vắt chân đánh chén vừa đọc lên sang sảng :

Bán hàng nay cô đã mấy tuổi ?

Nước cô còn nóng hay là nguội ?

Lũng lẳng trên treo dầm cái nem.

Lơ thơ dưới móc một buồng chuối.

Bánh rán bánh dày đều thoa mỡ

Khoai nướng khoai lang cũng chấm muối.

Ăn uống xong rồi tiền chữa đủ.

Biết nhau cho chịu một vài buổi.

Vì thơ có tính chất đùa cợt, nên Quỳnh đọc đến đâu, khách ngồi trong quán phá lên cười đến đó, đồng thời lại vỗ tay khen hay, làm cô nàng đã thẹn đỏ mặt càng thẹn đỏ mặt thêm. Cô hàng tưởng chuyện chơi, không dè, ăn xong, Quỳnh đứng dậy cảm ơn rồi thản nhiên bước đi. Cô ả chạy theo đòi

tiền, Quỳnh phân bua với khách khứa : « Có các ông các bà làm chứng đó, cô bảo hễ làm thơ hay thì mất cho bữa rượu, mà thơ hay thế, còn đòi cái khi khô gì nữa, và lại tôi đã nói là cô chỉ cho chịu (thiếu) chớ đâu không trả, mà còn đòi với hỏi, hay muốn bài thơ nữa... »

Cô hàng phần bị đuối lý, lại phần sợ bị nghe thơ kiểu này nên đành phải chịu mất toi một bữa rượu cho Quỳnh, và từ đó cô nàng cũng hết dám ti toe chứ nghĩa.

17. HỌC TRÒ HOẰNG-HÓA, CÔ Ỏ TUYÊN-QUANG

Khi đến một cánh đồng nọ thuộc Tuyên-quang, Cổng Quỳnh thấy một cô gái đứng coi một đám thợ gặt lúa. Cô này xem bộ có vẻ chanh chua hách dịch, thỉnh thoảng lại la người này hét người kia. Quỳnh đứng ngấm một lúc, rồi chạy lại xin đơn (bó) lúa. Cô ỏ hất hàm, kiêu ngạo lên mặt hỏi : « Chú ở đâu mà đến xin với xỏ ».

Quỳnh ra bộ lễ phép : « Dạ thưa chị, em là học trò nghèo ở Hoằng-hóa qua đây, mong chị làm ơn làm phúc cho ».

Cô ỏ cười nói : « Chú là học trò à, học trò thử làm một bài thơ xem nào ? »

Bọn thợ gặt thấy lạ, ai nấy đều dán con mắt nhìn xem tấn kịch ngắn sẽ diễn ra làm sao. Quỳnh thấy vậy, bụng bảo dạ : « Được, con ranh mày sẽ biết tay tao ! »

Đoạn đăng hăng lấy giọng : « Dạ thưa chị, em đọc ạ ! »

- Ủ, đọc đi !

Quỳnh đọc thật lớn tiếng, chú ý cho mọi người nghe rõ :

Tuyên-quang Hoảng-hóa cũng thì vua.

Năng cực cho nên bị mất mùa.

Lại đứng đầu bờ xin xỏ chị.

Chị nữ lòng nào chị chẳng cho.

Nghe đến những tiếng « năng cực » như « xin xỏ » ai nấy đều bưng miệng mà cười. Cô ả biết bị anh chàng chơi lỡm, và cảm thấy xấu hổ với đám thợ đang gặt, nên vội rút lui về một mách. Nhưng bị Quỳnh chạy theo níu lại : « Năng cực quá, em đến xin xỏ chị, bảo làm thơ, thơ đã làm rồi, chị có cho không, chứ để đứng đây thì năng cực chết mất ».

Cô ả phải xuống nước, xách một đòn lúa cho Quỳnh và năn nỉ mãi Quỳnh mới đi cho. Sau câu chuyện này, có người cho biết anh học trò xin lúa và làm thơ ấy không ai khác hơn là Cống-Quỳnh, cô ả nghĩ lại càng thẹn thò với chúng bạn và những người xung quanh hơn nữa, chưa kể đến chuyện bị cha mẹ và họ hàng la rầy... âu đây cũng là một bài học cho đám chị em sống cùng thuyền cùng hội... nhất là bọn tiểu thư thường hay có tánh phách lối và lên mặt làm tàng trong khi chẳng có tí tởm gì là nhân phẩm nhân cách.

18. ĐAU THÌ ĐAU THẬT NHƯNG SƯỚNG QUÁ !

Nghe đồn Phố-Hiến là nơi ăn chơi nổi tiếng lịch sự, Quỳnh tới xem phong cảnh thấy cũng ưa lắm. Tối nọ, Quỳnh một mình cuốc bộ qua cửa một lầu xanh (nhà điểm), mấy cô ả làng chơi, chạy ra kéo Quỳnh vô, kẻ rờ quần, kẻ nắn túi. Quỳnh xuống nước năn nỉ : « Anh nghèo lắm, các em muốn làm ăn to thì buông ra, anh sẽ mách cho mấy đám ».

Mấy cô ả gạn hỏi : « Đám nào, có thật không ? »

Quỳnh đáp trôi như dòng nước chảy xuôi : « Tổ sư thẳng nào mà nói láo. Số là có mấy các quan sắp đi chày (đi công tác hay đi nhậm chức) muốn đi mùi một bữa, nên sai tôi đi dọn tìm rồi về bẩm cho các ngài, không thể ai qua đây làm gì ».

Các cô ả nghe nói, mừng quỳnh quít, buông Quỳnh ra, xúm lại hỏi : « Hể anh đánh mối cho các ngài đến đây, các em sẽ hậu tạ và tặng anh một món đồ nhất ».

Quỳnh ừ ừ hử hử rồi thông thả đi về.

Đến nhà trọ, Quỳnh cho triệu tập một số sấm (người mù đi hát rong) đến cho ăn uống no say, rồi hỏi : « Có anh nào có muốn đi nhà thổ (điếm) không ? »

Được lời sướng như chết, lạ gì cái thứ lâu ngày chỉ có dương không âm, tất cả đều nhao nhao một lượt :

Dạ, bẩm quan lớn, nếu quan lớn quá nghĩ đến lũ chúng con tàn tật như vậy, thì còn gì phúc đức hơn, xin chết sẽ kết cỏ ngậm vành.

Quỳnh hẹn ngày rồi cho tất cả mặc quần áo bằng giấy, sai thủ hạ cứ từng anh một cho lên võng cang đi.

Đêm ấy, các cô ả đều thắp đèn ngồi chờ và không tiếp một ai. Quỳnh đến trước báo tin, chọn lấy một con trẻ đẹp nhất để hành lạc, rồi bảo tắt đèn đi vì sợ người ngoài biết, Quỳnh bảo : « Các quan giữ ý, không thích đèn sáng đâu. Các em phải lễ phép, im lặng, không có, ở tù một gông cả đám đấy. Ý của quan đã muốn là trời muốn, các em chớ các

làm sai !... »

Các cô ả vâng vâng dạ dạ. Đêm ấy đúng như lời Quỳnh, các quan nhà ta tha hồ mà đú đờn với các chị các em. Các cô ả tưởng sẽ được mẻ phát tài to. Không dè sáng mai, mặt trời đã lên đến ngọn sào, mà chả thấy quan nào thức dậy. Một chị xót ruột, đánh bạo đi vào phòng xem, thì trời ơi, quan chả thấy đâu, chỉ thấy một lũ sấm mù già sóc cú để với một đồng quần áo triều phục toàn bằng giấy và giấy. Các cô ả tức điên người lên, sẵn lại miệng chửi tay đánh, tấn cho lũ sấm một trận om xương rồi kéo xềnh xệch ra đường cho cái thân trần như nhộng tha hồ mà bò lê bò quàng, khiến cho hàng phố được một trận cười ra nước mắt.

Tội nghiệp, lũ sấm bị một trận đòn thập tử nhất sinh, mà cũng rán gọi nhau : « Anh em ơi ! Đau thì đau thật nhưng sướng quá !!!! »

Các cô ả cầm Quỳnh đến thẩu xương thẩu tủy, nhưng « tìm anh như thể tìm trâu, cồn kia bãi nọ biết đâu mà tìm, tìm anh như thể tìm chim, chim ăn bể Bắc đi tìm bể Đông ».

Cũng kể từ đó, các cô hết còn bí beng trêu nín những đàn ông qua lại. Và cũng lâu lắm, đến cả tháng sau mới biết kẻ chơi xỏ, chẳng ai khác hơn là Cống Quỳnh,

19. MAI QUẢNG XUỐNG AO THÌ ĐÂY QUẢNG

Trong những ngày, Quỳnh còn ở nhà, trên con đường từ Yên-vực đi huyện Hoảng-hóa, quan huyện sở tại, thường đi lại luôn luôn và mỗi lần đi, dân phu phải thay phiên cáng vống. Cống Quỳnh biết thế, một hôm rình lúc quan đi gần tới,

Quỳnh xách một cái mai đào đất ra đứng bên đường cái.

Quan thấy một dân đinh đứng lắc lơ lắc lảo, liền gọi lại, bắt ghé vai đôi cáng. Quỳnh thưa : « Dạ bẩm quan lớn, con cáng thì được rồi, song mai này để đâu ? »

Quan thét : « Mai quăng xuống ao kia ! »

Quỳnh bỏ mai lại, cáng quan đi một quãng.

Sáng mai, Quỳnh lại ra đón và lại phải ghé vai cáng nữa. Khi đến một cái ao mà đêm qua Quỳnh đã cho đem phân người và trâu bò đổ xuống, xuất kỳ bất ý, Quỳnh hất ngay cả quan lẫn cáng xuống ao, rồi ba chân bốn cẳng, vừa chạy vừa ngoảnh lại nói rõ thật to : « Bảo mai quăng xuống cao thì Quỳnh này quăng xuống còn kêu ca gì nữa, hay chưa được vừa ý ? »

Quan bị một mẻ uống nước thúi no bụng và tắm cũng ngập đầu, nhưng nghe kẻ chơi xỏ xưng tên là Quỳnh thì lại hoảng hồn vía, nên đành phải cắn răng chịu đựng. Từ đó, bố bảo cũng không dám hoạnh xách người qua lại.

20. MUỐN THÀNH ÔNG NỌ BÀ KIA, ĐƯỢC !

Người làng Yên-vực, thấy Quỳnh thi đỗ Cử sinh thủ khoa mà không chịu ra làm quan, nên mỗi khi chuyện, có nhiều ông bà lại than thở trách móc : « Người ta nói « một người làm quan cả làng mát mặt, mà quan lớn không chịu ra làm việc để giúp chúng tôi thành ông nọ bà kia cho mở mặt với đời. (ý nói là làm nên chức phận) ».

Quỳnh an ủi : « Cứ gì phải làm việc, nếu các ông các bà

muốn thành các ông nọ bà kia thì có khó khăn gì, được, tôi sẽ tận lực giúp cho ».

Ai nấy tưởng thật. Cách đó không lâu Quỳnh đi chơi xa, họp mấy ông chức sắc trong làng lại, rồi bảo : « Triều đình hiện nay đang cần mấy tay hành khiển, gấp lắm, tôi đã tiến cử vào vương phủ (phủ chúa Trịnh) mấy người, còn mấy người nữa để phần làng ta, vậy các ông nên sắm gấp hành lý để tiến kinh cho kịp ».

Được lời như cởi tấm lòng, ai nấy đều mừng như tiên tổ sống lại. Tối hôm đó, Quỳnh làm bữa tiệc, mời mấy ông nốc rượu cho say mèm rồi nửa đêm sai gia nhân vống về, cứ ông này đưa về nhà ông nọ, ông nọ đưa về nhà ông kia, và gọi các bà vợ ra đờ, nói là bị cảm.

Ở nhà quê hồi đó, đèn đóm không phải sự dễ, lại thấy đức ông chồng nằm sõng sượt như chết, nên các bà chỉ còn nước cuống quít vục vào mừng đấm bóp... rồi dần dần thì tới cái câu chuyện « đêm khuya ai dễ cầm lòng cho đang ».

Sáng sau tỉnh dậy, các ông các bà đều chưng hửng, mặt mày xúi xị như cán tàn cả lũ, nhưng như gái đã ngồi vào cọc, đâu dám nói gì, còn đến hỏi Quỳnh thì Quỳnh la mắng gia nhân vô ý vô tứ trước, rồi quay lại cười bảo : « Thôi chưa tiến kinh mà đêm qua đã thành ông nọ và kia rồi, còn đi làm chi cho mất công tốn của ».

Bị trận xỏ đau quá, thôi từ đó trở đi, mọi người đều cách, thính nhử cũng không dám đòi làm ông nọ bà kia ở trước mặt Quỳnh nữa.

21. LÀM VĂN CHO HÀNG XÓM TẾ VỢ

Ấy đối với người làng, Cống-Quỳnh cũng chơi xỏ như thế đấy. Chưa hết.

Lần khác, một anh hàng xóm có tang vợ, đến xin một bài văn để tế.

Quỳnh bảo cứ về đi, lúc tế sẽ đem sang.

Tuần tế bắt đầu, chờ hết nước chẳng thấy bóng Quỳnh đâu. Khi gần đọc văn tế, Quỳnh đem bài đến. Vì gấp quá, vả lại cũng tin tài ông cống nên không ai xem trước. Bài văn này, Quỳnh viết :

Trước linh sàng bài vị khóc mà than rằng :

Nhớ mẹ mà xưa.

Đen thúi đen thui

Rỗ chẳng giỗ chịt,

Vú thồng dưa gang,

Rún lồi quả quít.

Cũng bậc khuê nghi.

Vốn dòng hào kiệt.

Răng đen hạt bí, tám gánh bựa cơm ;

Má phính quả bầu, hai quan tiền thịt.

Mày thôn lá ổi chí thanh,

Tóc mượt rẽ tre chi mịt.

Sờ lên đầu chấy rụng chùm sung,

Mó đến háng dính như sơ mít.

Nách đã hôi lại hắc lò cả đám, càng thơm tho như ổ chuột chù,

Bụng đã đen lại sâu quảng hàng tăng, người phưng phức

như mùi cóc chết.

Người đà lằm vè lạ lòng.

Nết lại nhiều điều đặc biệt.

Nói năng đã khéo tựa cáu hêm,

Ăn uống lại tài hơn mỏ khoét.

Chưa đi đến chợ, đã đánh thông hàng nửa gánh quà.

Vừa bước về nhà, đã tuôn ra hàng tràng rầm rít.

*Mỗi khi sen vàng dạo gót, nghe êm êm như ngựa tể voi
lồng,*

*Đòi phen thỏ thẻ oanh vàng, nghe văng vẳng như mèo
gào lợn hét.*

*Nhờ lộc đất vườn dưa năm bảy thửa, người ngọc nay đà
xa vắng, biết lấy ai mặt nạ thôi dùng chim.*

*Ơn trời cho ruộng lúa một vài sào, bao giờ còn thấy cổ
nhân, mà mượn thế bù nhìn chi đuổi xít.*

Ôi ! Thương ôi !

Trời hỡi ơi trời,

Nết ôi là nết.

*Những tưởng trăm năm sống mãi, vui vầy cùng lũ cái đàn
con.*

Nào ngờ kinh nguyệt bất đều, thôi thì chết đi thì chết. ³

Với tính chất của bài văn như vậy, thì mặc dù là đám tang ai nghe mà chẳng phải cười lẩn, và dĩ nhiên chỉ sau mấy câu, người ta phải bỏ, chớ sao mà đọc tiếp được nữa.

Tang gia bị cú bực mình lằm, sau đến trách móc, Quỳnh thân nhiên trả lời : « Bộ tôi làm thế, có đặt điều vu oan nói bậy cho bác gái nhà không ? Bình sinh bác ấy không phải người vậy sao ? »

Nói đoạn, Quỳnh than thở : « Hừ, thế mới biết câu tục ngữ « lời thật mất lòng » là đúng thay là đúng. Thôi từ rầy về sau, thằng này không dám làm cho ai nữa, nói thật thì chẳng ai chịu nghe, thiên hạ thích láo kia, mà mình thì không thể láo được ».

22. Đ.M. THẮNG NÀO BẢO THẮNG NÀO ?

Cổng Quỳnh thường hay đi chơi xa, khi đi về phải qua một con đò, nhưng cứ luôn luôn thiếu tiền đò anh lái. Anh này cần nhần mãi, Quỳnh khuyên nhủ : « Chú cứ yên tâm, tớ sẽ có cách trả lại cho tha hồ mà tiêu ».

Quỳnh thấy người đời có óc hiểu kỳ, nên một hôm bảo anh lái đò làm một cái lều ở bên kia sông. Anh này hỏi lý do, Quỳnh nói : « Tớ xem thiên văn thấy có một vị thần sống sắp giáng lâm ở đó để chỉ cho người đời biết trước mọi việc cát hung và họa phúc, chú nên làm cho thần ngự, thần sẽ phù hộ cho phát tài sai lộc mà trở nên giàu có ».

Anh lái đò tưởng thật làm theo, rồi cái câu nói trên được loan truyền đi khắp nơi, một đồn mười, mười đồn trăm, thiên hạ nô nức đổ đi xem thần sống, mà đi thì phải qua con đò anh nọ. Anh ta chở liên tu bất tận tha hồ mà lấy tiền. Nhưng người thần là ai ?

Số là khi lều làm xong, Quỳnh vào nằm trong đó, cởi hết quần áo ra, và ngoài đề tắm biển chữ Nôm : « *Đ.M. thắng nào bảo thắng nào !* »

Do đó, ai đến xem thần, thấy cảnh trớ trêu ấy, cũng bỏ mà quay lại, rồi gặp ai hỏi « thế nào, thế nào thần sống ra

làm sao ? Có chỉ dạy gì không ? » thì chỉ còn nước im lặng để đi với vẻ mặt tiu nghỉu và ngay như cán tà. Riêng anh lái đồ, nhờ thế mà trở nên giàu có.

Trò chơi này kéo đến cả tháng mới chấm dứt. Một bữa xuống đồ, anh lái đồ hỏi tiền, Quỳnh mắng vốn : « Lạ quá, tưởng tôi đòi tiền chú mới phải, sao chú lại còn đòi tiền tôi ? »

Anh nọ hiểu ra, phải xin lỗi Cống-Quỳnh và từ đó trở đi không bao giờ dám hỏi tiền đồ ông Cống nữa.

23. THẾ MÀ CHỊU THUA MỘT EM BÉ

Ấy lỗi châm chọc và đùa phá của Cống-Quỳnh thế đấy. Nhưng chính trong đời Quỳnh cũng có cái rởm mà Quỳnh đâu có biết.

Quỳnh tưởng « trên trời dưới đất chỉ mình là nhất » nhưng Quỳnh đã bị một em bé làm cho cứng họng, không sao gỡ gạc được.

Bữa nọ, Quỳnh đứng vạch quần tiểu-tiện bên hàng rào của một gia đình nọ, gác một chân lên gốc cây. Lúc ấy vắng người, không dè một em bé độ năm sáu tuổi đi học về. Thấy Quỳnh làm kiểu ấy, em bé khúc khích cười và nói : « Ông khách ở đâu lạ lòng quá ! »

Để chữa thẹn, Quỳnh gọi em bé hỏi : « Mà thấy ai đái như tao thế này không ? »

Em bé không cần suy nghĩ, trả lời ngay : « Chó đái như vậy đó ».

Quả như vậy đó, vì loài chó bất cứ con nào khi đánh tiểu tiện cũng ghếch một chân lên. Quỳnh nghe chết điếng người, thật nghĩ không biết làm sao gỡ gạc lại, nên chỉ còn nước vừa đi vừa lẩm bẩm để tự an ủi lòng : « Hậu sinh khả úy, hậu sinh khả úy ! Đức Thánh Khổng xưa bị thằng bé con Hạng-Thác vấn nạn, hắn cũng như ta bây giờ vậy ».

CHƯƠNG NĂM : TRẠNG QUỲNH ĐẢ DỊ ĐOAN MÊ TÍN

- *Đi lễ Thánh-hoàng để cầu đảo cho vợ.*
- *Vay tiền và làm ruộng của bà chúa Liễu Hạnh.*
- *Cho bò kéo đồ ngai thờ Chúa.*
- *Cầu mát được mát, còn kêu ca gì ?*
- *Đầu mặt tre nổ, chạy mau lên !*

24. ĐI LỄ THÀNH HOÀNG ĐỂ CẦU ĐẢO CHO VỢ

Trong những ngày ở nhà, Cống Quỳnh chẳng những chỉ trêu chọc những hạng rởm đời như chương trước đã nói mà ngay đến cả trời thần phật thánh, Quỳnh cũng không từ. Có ai đề cập đến việc này, Quỳnh trả lời thẳng ngay : « Trời thần phật thánh quý là ở đức, chớ đâu phải ở lễ. Nay cúng mai kiến, chỗ này cầu chỗ kia đảo, chỗ nọ miếu, chỗ kia đình, những kẻ đặt ra chỉ để dối gạt đàn bà con trẻ, kiếm lợi cá nhân thôi, trời phật thần thánh đâu phải bọn tục tử phàm phu mà ở đó, cùng nhận hưởng những thứ lễ vật đó ». Thế nên có lần, vợ Quỳnh mắc bệnh, đòi đi lễ, Quỳnh nhất định không nghe, bảo : « Một là uống thuốc, hai là đi lễ, muốn đăng nào thì đăng... »

Người nhà phải nghe, nhưng bệnh vẫn không khỏi. Vợ Quỳnh sợ quá, sai người đi xem bói, thầy nói gieo quẻ đoán bị động miếu thành hoàng phải lễ tạ mới hết.

Người nhà về thuật lại, vợ Quỳnh năn nỉ quá, Quỳnh phải chiều nghe, và nói : « Lễ tạ thì ta đi lễ cho, nhưng không

mua gì cả ».

Nói đoạn, Quỳnh chít khăn, mặc áo chỉnh tề, ri ra chuồng gà, lấy hai quả trứng gà di đang ấp trong ổ bỏ vào túi đem đi.

Tối miếu Thành hoàng, Quỳnh bảo ông từ thắp hương lên, rồi lấy hai quả trứng bỏ vào đĩa, đặt lên bàn thờ. Ông từ lấy làm lạ, và nghĩ Quỳnh cũng quỳ khấn theo thông lệ như ai, nhưng không, Quỳnh chỉ đứng thẳng trước bàn thờ và đọc một bài văn khấn Thành-hoàng như sau :

*Chú là kẻ cả trong làng,
Tớ là người sang trong nước.*

*Đôi bên chúc tước,
Chẳng kém gì nhau.*

*Vì vợ tớ đau,
Tớ phải đi vái.*

*Phiên chợ thì trái,
Chẳng mua được gì.*

*Có con gà ri,
Nó vừa nhẩy ổ.*

*Bắt đem ra mổ,
Nghĩ cũng thương tình.*

*Chú có anh linh,
Xơi hai trứng vậy.*

*Nhớ đừng làm bậy.
Báo hại người ta.*

*Làm tà làm hoạn,
Làm nạn chúng sinh.*

Chú có anh linh,

*Nên chừa đi nhé.
Hai trứng gà đẻ
Chú hãy xơi đi.
Ra sức độ trì.
Cho con vợ tớ...*

Như thế là Cống Quỳnh cảnh cáo Thành-hoàng, chứ không phải lễ tạ. Ông từ thấy vậy cảm trong bụng lắm và nghĩ thế nào Thành-hoàng cũng vật chết vợ Quỳnh có thể là luôn cả chồng nữa. Nhưng lạ thay, mấy hôm vợ Quỳnh lại hết bệnh, do đó, dư luận trong làng lại có tiếng bàn tán : « Thành-hoàng bản thổ còn phải nể Cống Quỳnh hưởng chi lũ người trần mắt thịt... »

25. VAY TIỀN VÀ LÀM RUỘNG CỦA BÀ CHÚA LIỄU HẠNH

Ở Thanh-hóa, nơi quê hương Quỳnh ở lúc đó có ngôi đền linh lắm, tức đền thờ bà công chúa Liễu-Hạnh tục gọi đền Sòng hay Sòng sơn Thánh mẫu.

Bà Chúa vốn là công chúa Quỳnh nương ở trên trời, vì sơ ý làm vỡ chén ngọc, nên bị Vương Mẫu phạt đầy xuống trần, công chúa đầu thai vào làm con gái nhà họ Lê ở làng Vân-cát huyện Vụ-bản tỉnh Nam-định, có tên là Giáng Tiên. Giáng Tiên lấy chồng người họ Đào sinh được một trai, rồi mãn hạn về trời, sau vì luyến cảnh trần tục, Vương mẫu thương tình cho xuống trần trở lại và phong là Liễu Hạnh công chúa nên gọi bà chúa Liễu. Bà Chúa cùng hai thị nữ xuống phố Cát dựng một cái quán bán nước, thường xướng họa với các văn nhân sĩ tử, nhưng ai buông lời chọc ghẹo là bị chết tức thì.

Tiếng đồn đến tai nhà vua, vua cho là yêu quái, sai quan quân đi dẹp, quan quân bị bà vật chết rất nhiều phải rút lui. Cuối cùng dân chúng phải làm đền thờ để cầu bà phù hộ, mọi tai nạn mới yên. Sau chúa Trịnh đi đánh giặc đến lễ đền, cầu phù cho thắng trận, quả được như ý, nên tâu vua Lê sắc phong bà làm Sông sơn Thánh mẫu và trích công quỹ sửa sang lại đền thờ, cùng cấp ruộng cúng tế hàng năm.

Bởi bà Chúa linh thiêng như thế, nên số tiền cúng lễ nhiều lắm mà không ai dám trộm cắp hay bớt xén mảy may, dù là những tay tổ tham nhũng hay đầu bấu đầu bò. Số tiền ấy để ngay trên bàn thờ, ai muốn vay cũng được, nhưng phải làm lễ và phải xin âm dương (keo) bằng hai đồng tiền, hễ một đồng sắp đồng ngựa là được bà chấp thuận, còn ngựa cả hay sắp cả là không.

Nghe tin, Quỳnh đến làm lễ xin vay, nhưng thâm tâm định quít nên khi xin âm dương khẩn rằng : « Tâu lạy Chúa, nếu Chúa cho vay nửa phân lời, thì đồng sắp đồng ngựa, không lấy lời thì hai đồng cùng sắp, cho chịu (thiếu) chừng nào có trả thì cả hai cùng ngựa ».

Bà Chúa rất linh, nên nghe Quỳnh khẩn vậy, liền làm hai đồng tiền gieo xuống cứ quay như chong chóng trên đĩa. Quỳnh thấy vậy reo to : « Ha ha, tiền múa Chúa mừng, thế là bà chị quá thương thằng em này nghèo khó mà cho không nó vậy ».

Nói xong, có bao nhiêu tiền còn trên bàn thờ, Quỳnh vơ bỏ túi hết, rồi lễ tạ ra đi.

Được tiền rồi, ít lâu, Cống-Quỳnh lại đến lễ xin làm rẽ

ruộng từ điền bà Chúa Liễu. Quỳnh khẩn xin làm rẽ chia hai, Quỳnh lấy gốc, bà Chúa lấy ngọn. Bà Chúa cho được bằng dấu hiệu xin âm dương. Lần này Quỳnh trồng khoai, đến ngày giờ lấy củ đem về, còn bao nhiêu dây lá đem chắt đầy vào đèn và nói : « Đây phần của chị đây, em không dám lấy một tí nào ».

Bà Chúa giận lắm. Quỳnh xin làm rẽ nữa, bà Chúa giáng âm dương nhận phần gốc. Lần này Quỳnh cấy lúa, tới mùa gặt, đem gốc rạ chắt vào đèn và nói : « Thưa chị, chị lấy gốc thì đây toàn gốc nhé ! »

Gặt hái xong, Quỳnh xin làm rẽ nữa, lần này bà chúa đòi lấy cả gốc ngọn. Quỳnh trồng ngô (bắp) trắng, tới mùa bẻ lấy bắp, rồi đem cây để cả gốc ngọn vào đèn thờ.

Bị ba lần Quỳnh lờm, từ đó, bà Chúa không giáng âm dương cho phép Quỳnh làm nữa. Phải chăng bà cũng phát ớn xương sống về mưu mẹo của Quỳnh.

26. CHO BÒ KÉO ĐỖ NGAI THỜ CHÚA

Mấy tháng sau, Cống Quỳnh đi Sông sơn mua bò về cày ruộng. Nhân đi qua đền thờ bà Chúa Liễu, Quỳnh lại ghé vào. Thấy trên bàn có một đồng tiền, Quỳnh làm lễ xin vay, bà Chúa không giáng âm dương cho, Quỳnh khẩn : « Tấu lạy chị, nếu không cho vay, thì xin chị cho em mượn, với số tiền mượn này, em sẽ mua cho chị một con dắt đem về ».

Bà Chúa giáng âm dương chấp nhận lời khẩn. Quỳnh lấy số tiền xuống, đếm được hơn 30 quan. Khi trở về qua, Quỳnh dắt một con bò mẹ và một con bò con, tới đền thờ, Quỳnh

dắt con bò mẹ đến trước bàn thờ bà Chúa nói : « Tàu lạy chị linh thiêng, với 30 quan tiền, không đủ mua, nhưng em đã mua được cả hai mẹ con, vậy xin phần chị con mẹ, còn con con phần em. Lạy chị phù hộ cho em được bình yên khỏe mạnh ».

Khấn xong, Quỳnh dắt con bò mẹ, buộc vào cánh tay ngay trên bàn thờ bà Chúa : « Đây của chị, chị giữ lấy, em xin kính lạy chị để về ».

Nói đoạn, Quỳnh dắt con bò con đi. Còn con bò mẹ thấy con bị dắt đi, liền vùng vằng chạy theo, kéo đổ cả ngai, tung cả bàn thờ, hương án, bao nhiêu đồ đạc tế lễ đều cái vỡ cái gãy, tan tành chẳng còn một món nào.

Quỳnh thấy thế, dừng lại, dắt luôn cả con bò mẹ đi và bảo : « Tàu chị, chị thấy em nghèo, cho lại, em xin nhận lãnh và xin cảm ơn chị... »

Dân sở tại khi biết được chuyện thì Quỳnh đã đi xa. Báo hại người ta phải sửa sang đền lại muốn chết. Họ làm đơn lên tỉnh thưa Quỳnh vì cái tội ngạo mạn thánh thần, nhưng quan tỉnh cũng ngán tay Quỳnh nên khuyên nhủ bỏ qua và bảo với dân làng : « Để bà Chúa sẽ vật chết Quỳnh cho mà xem ! »

Người ta cũng tin thế, song Quỳnh vẫn cứ sống phây phây, và hễ nghe ai nhắc đến sự linh thiêng của bà Chúa, lại vênh vang tuyên bố : « Quỳnh này là em bà Chúa đây, có muốn gì cứ lễ ta đây, ta sẽ đi xin chị ta cho ».

Kể cũng ngán thay con người của Cống Quỳnh... Nhưng cũng phải nói chính nhờ những hành động của Quỳnh mà người ta mới có thể đánh giá được sự linh thiêng của một số

thần thánh nào vậy.

27. CẦU MÁT ĐƯỢC MÁT CÒN KÊU CA GÌ ?

Làng Yên-vực có một anh mù chuyên sống bằng nghề phù thủy và bói toán. Năm nọ vào khoảng tháng tư âm-lịch, dân làng theo lệ thường hàng năm phải chọn ngày làm lễ cầu mát cho sống được bình yên. Cầu mát có nghĩa là làm lễ tống khứ các ôn hoàng dịch lệ đi nơi khác, tức những quỷ thần thường tạo ra các chứng bệnh thời khí, theo quan niệm thời ấy. Cả làng hội lại làm lễ chung rồi, các tư gia sau đó có tiền của cũng làm lễ riêng để cầu may cầu phước, mà bất cứ đám nào, anh phù thủy nọ cũng là tay chủ lễ.

Gia đình Cống Quỳnh cũng thuộc hạng khá giả, nhưng đã từ lâu bãi bỏ thứ lễ này. Một hôm gặp Quỳnh, anh phù thủy bảo : « Năm nay ôn dịch hoành hành dữ dội lắm, sao quan Cống không làm lễ cầu mát cho gia đình yên ổn ? »

- Chết chữa ? Ông không nhắc, thì tôi đâu có nhớ !

Nói đoạn, Quỳnh hứa tổ chức lễ và nhờ anh ta đến lễ giúp.

Đúng ngày hẹn, Quỳnh sai người nhà đem chiếu giải sát ra bờ ao, rồi dắt anh thầy phù thủy nọ ra ngồi sát bờ, ngảnh mặt xuống ao. Quỳnh nói : « Đàn tràng xong cả, để tôi thắp xong, lễ xong, rồi ông đứng lên làm lễ khấn vái cho ! »

Anh thầy bói vâng vâng dạ dạ. Một lúc mùi hương thơm nước bay ra, anh tưởng thật, tới khi Quỳnh bảo lễ, anh ta đứng dậy, vừa mới cúi cung đã té bổ nhào xuống ao sâu, mọi người có mặt, cùng cười ồ cả lên. Tội nghiệp anh phù

thủy mắt mù, chân tay quờ quạng, hụp lên hụp xuống, hể ngóc lên được là kêu làng kêu xóm. Thấy thế, Quỳnh đứng trên bờ riều : « Gớm thày giỏi quá, mới vừa cầu mát đã mát ngay ! »

- Ông Cống ơi, ông giết hại tôi rồi !

- Hại à ? Cầu mát được mát còn kêu ca cái gì ?

Rồi đợi cho anh này uống nước ao no bụng, Quỳnh mới kéo lên, và tay kéo miệng bảo : « Như thế mát nhiều hay mát ít hử ông ? »

Bị chơi vố xỏ quá. Nghĩ đáng đời thay, nhưng cũng thương hại cho anh ở chỗ tàn tật, và cũng trách Quỳnh đã bất chấp không tha.

28. ĐẦU MẶT TRE NỔ, CHẠY MAU LÊN !

Bữa khác, Quỳnh bước vào quán nước nọ, thấy có hơn chục anh thầy bói đang tụ tập trong quán (Thầy bói xưa kia đều là những người mù, chớ không sáng mắt như mấy ông bà nay). Bọn này gặp Quỳnh nhao nhao nói : « Quan Cống thi đậu mà chẳng ra làm việc để cho bọn tôi được mưa nhuần móc thắm ».

Quỳnh cười, trả lời lại : « Cứ gì phải làm việc. Nhà tôi, bất cứ lúc nào các thầy tới cũng thết đãi cơm no rượu say ».

Một anh trong bọn lên tiếng : « Ông Cống có lòng thương nghĩ đến chúng tôi như thế, vậy xin hẹn bữa nào đi ! »

Quỳnh đáp : « Trưa mai. Xin mời các thầy lại ! »

Trưa sau, bọn thầy bói dắt nhau đến nhà Quỳnh, Quỳnh

trái chiếu ra mời ngồi ở giữa nhà bếp, phía trên có treo mấy khúc tre lủng tủng, rồi đem rượu ra rót cho từng người uống và nhắm với lạc rang. Quỳnh nói : « Hãy khai vị thứ này trước, chốc nữa nhà bếp sẽ đem đồ ăn ra ».

Bọn thầy bói vì thèm rượu, nay gặp được nốc lấy nốc để, nhất lại được Quỳnh tuyên bố cho tha hồ uống, nên chỉ mấy phút anh nào anh ấy đã chuyển choáng hơi men. Vừa lúc đang vui vẻ khề khà, bỗng nghe tiếng Quỳnh hô hoán lên rầm rĩ : « Nhà cháy, nhà cháy. Các thầy đứng dậy chạy mau lên, không bị thiêu sống cả bây giờ ? – Cha tiên sư chúng bay, nấu nướng gì để củi lửa thế này ? »

Nghe hô hoán, bọn thầy bói đứng dậy, chân nam chân siêu, bổ nhào chạy lung tung, anh này giẫm lên anh nọ, anh nọ đụng anh kia, đầu va vào khúc tre cột, nghe kêu lộp bộp, càng quỳnh càng bị, anh nào anh ấy, đầu trán sưng u, té sấp té ngửa, thấy thật là thảm thương tội nghiệp. Đã thế, Cống Quỳnh ở ngoài lại la hét om sòm : « Mau lên, đầu mặt tre nổ đấy, chạy, chạy mau lên không chết cả bây giờ... »

Để cho cả bọn bị sấp ngửa đã đời, Cống Quỳnh mới vào kéo từng anh ra cho vịn vai lẫn nhau, đi về và nói rất « nhân nghĩa tử tế » : « Thôi các thầy về thôi, và tha lỗi, để bữa khác đến vậy, bữa nay nhà cháy còn ăn uống gì được, ơi khổ ơi là khổ ».

Sau đó, bọn thầy bói mới hiểu bị Quỳnh chơi vố xỏ nên lập kế trả thù. Một anh hiến kế : « Chúng ta cứ lặng như không biết, để mời hẳn đến chơi tạ ơn, rồi mỗi người giấu sẵn một khúc cây trong người, đoạn để ít tiền vào đĩa, đặt giữa

chiếu, để gọi giúp cảnh nhà cháy, hể hăn với tay lấy, tức có tiếng động, lúc ấy chúng ta cứ áp lại mà đập là hăn sẽ nát thịt như xương. Phải thế mới đã hờn bỏ giận ».

Cả bọn tán thành cho đó là mẹo hơn Gia-Cát, kể hơn Tử-Phòng, rồi nhờ người đi mời Quỳnh đến nhà của một anh trong bọn.

Quỳnh đến, thấy cả bọn đã đứng xung quanh một cái chiếu, giữa để một đĩa tiền. Quỳnh tinh ý đi bẻ một cái que dài thủ sẵn bên người. Lúc nghe một anh đại diện tuyên bố lý do như trên xong, Quỳnh lấy que dài, đứng xa xa thò vào đĩa tiền, tiền động kêu loèng xoèng, tức thì cả bọn áp lại đập túi bụi, thành ra anh nọ đập anh kia, xô xát chửi lẫn nhau, bị chửi bị đập lại cứ tưởng bị Quỳnh, nên càng đập, càng chửi :

- Mẹ bố mày xỏ ông !...

- Hôm nay thì mày phải nát xương nát thịt.

Đội bọn thầy bói choảng nhau một lúc chí tử, Quỳnh ở ngoài bưng miệng cười, một lúc, mới gọi bảo : « Thôi, các thầy ơi, cùng mù lòa cả, mà giận nhau đánh nhau làm gì ? Quỳnh này xin can các thầy thôi ! »

Bọn thầy bói nghe ra mới biết là chính tự mình đánh chửi nhau, chớ chẳng có Quỳnh nào ở đó. Kết quả, kẻ xụi tay người xụi cẳng, mặt mày tím bầm, thân thể ê ẩm, anh nào anh ấy thở không ra hơi, phải chữa cả một tuần nhật mới phục hồi sức khỏe. Thật bị một mẻ đau hơn hoạn, nhưng ai bảo đại dột mà đi rây với Quỳnh...

CHƯƠNG SÁU : TRẠNG QUỲNH ĐI SỨ NƯỚC TRUNG HOA

- *Cả ngàn ông bình vôi miệng túm.*
- *Được phong làm Lưỡng quốc Trạng nguyên*
- *Hạng người như thần phải đấu đong xe chở.*
- *Làm sao để nhìn mặt vua Tàu ?*
- *Tiên vi chủ hậu vi khách.*
- *Lấy trộm giống ngô và giống mè.*

29. CẢ NGÀN ÔNG BÌNH VÔI MIỆNG TÚM

Năm Tân-sửu (1721) Vua Khang-Hy nhà Thanh từ trần, thái tử Duận-Kỳ lên nối ngôi lấy hiệu là Ung-Chính. Được thư báo tin, vua Lê và chúa Trịnh họp bàn, cử một phái bộ sứ giả sang điếu tang vua cũ và chúc mừng vua mới. Cả vua và chúa cũng đi đến một kết luận : Kỳ này hẳn là có nhiều sứ bộ của các nước cũng đi Tàu một lượt với ta, lại nữa nước Tàu là nước rộng lớn, nhân tài nhiều lắm, vậy thì người cầm đầu sứ bộ không phải Cống-Quỳnh thì khó thể đem chuông đi đấm nước người được. Vì thế Cống-Quỳnh đang ở nhà được sắc chỉ cho đem theo võng lọng về, triệu ra Thăng-long gấp để làm chánh sứ cầm đầu phái bộ sang Trung-quốc. Quỳnh bất đắc dĩ phải nhận lãnh trọng trách. Và đây cũng là lần đầu tiên, một chân cống sinh được cử lãnh chức ấy, nhất là cống sinh chưa hề làm quan hay tập sự, vì lẽ chức ấy trước nay thường trao vào tay một đại thần xuất thân Trạng-nguyên hay Tiến-sĩ.

Cống Quỳnh được vua Lê chúa Trịnh thiết yến luôn mấy ngày liền đãi đọa rất long trọng, ban cho gấm vóc vàng bạc rất nhiều, rồi khi nhận quốc thư lên đường cả vua chúa và các đại thần lại thân hành tiễn chân ra đến tận ngoài thành Thăng-long.

Qua nước Tàu, đến tỉnh Giang-tây, Quỳnh và sứ bộ được các quan đại thần tỉnh dẫn xem mấy nơi làm đồ sứ. Vì người Tàu không ăn trầu, nên thấy sứ bộ ta ăn trầu, họ lấy làm lạ và cười nói có vẻ chế nhạo và xem khinh xem thường. Nhân họ hỏi thăm : « Sứ giả An-nam có muốn đặt gì không ? »

Quỳnh liền bảo họ làm cho hơn ngàn cái bình vôi miệng túm bằng sứ, có quai xách, nắn thật khéo, vẽ thật đẹp, để khi trở về lấy. Họ thấy các lần trước sứ bộ ta sang cũng thường ghé đặt làm nhiều đồ, nên tin thật, nhất là lần này lại được một ít tiền đặc cộc gọi là. Thế là họ giành nhau mà làm. Không dè, khi về Cống-Quỳnh lại xin đi đường biển, thành thử cả ngàn ống bình vôi với miệng túm bị bỏ. Các đồ sứ khác như tách đĩa chén bát còn bán được, chớ đến loại này thì bán cho ma nào ở Tàu, thành thử có anh chủ lò bị táng gia bại sản. Họ không biết sứ giả An-nam tên gì, nên cứ « tui nà ma » thẳng nào làm. Rồi khi tỉnh Giang-tây bị lụt lớn, thì bình ấy trôi theo dòng nước lều bều, mà tấp sang nước ta. Ấy dân nước ta nhiều nhà có ống bình vôi miệng túm bằng sứ vẽ rất đẹp để đựng vôi ăn trầu, cũng là nhờ cách chơi xỏ của Cống Quỳnh xưa vậy.

30. ĐƯỢC PHONG LÀM LƯƠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN

Khi tới kinh đô nhà Thanh, quả như lời vua Lê chúa Trịnh đã đoán, sứ thần các nước như Cao-ly, Nhật-bản, Tây hạ cũng lục tục kéo sang. Vua Ung-Chính nhà Thanh thấy các chánh sứ đều là các tay văn học cả, nên mở một cuộc thi, thi chung với các quan văn Tàu để thử xem hơn kém, nhưng lạ nhất là chỉ phát bút nghiên giấy mực mà không phát đầu bài. Sứ thần các nước đều ngơ ngác nhìn nhau và lạ hơn nữa là lúc làm bài cứ có một viên quan nhỏ vừa đánh trống thúc giục, vừa chốc chốc lại chỉ tay lên trời.

Quỳnh không biết làm sao, liền lấy bút khoanh tròn lia lịa trên giấy, nguệch ngoạc bậy bạ, gọi cho có viết rồi đem nộp, và nộp trước hơn ai. Nộp xong, Quỳnh đi xem các quan Tàu viết lách ra sao, mới hay đầu bài ra *Thơ trống văn thiên*. (*Cổ thi thiên vận*) mà cử chỉ của viên quan văn đánh trống là cả một ám hiệu. Nhanh trí khôn, Quỳnh đánh cặp hết ý thơ và nghĩ sẵn một bài để bụng. Khi các quyển đệ lên, vua Tàu đích thân chấm các bài dự thí. Vua Ung-Chính thấy bài của sứ giả nước ta, đọc không được, truyền thị vệ gọi Quỳnh đến hỏi ; Quỳnh quỳ tâu : « Đó là lối chữ thảo riêng của nước Nam, nếu hoàng đế đọc không được, hạ thần xin viết lại đàng hoàng ».

Vua Ung-Chính chấp thuận, Quỳnh viết lại thành bài thơ bằng chữ Hán như sau :

Bình diện thế tương liên.

Nội không hề ngoại viên.

Uy gia thiên lý địa ;

Thanh động cử trùng thiên.

Nghĩa là :

Mặt bằng thế liền nhau.

Trong rỗng mà ngoài tròn.

Oai vang nghìn dặm đất.

Tiếng động chín tầng trời.

Bài của Quỳnh vừa hay, vừa rõ là cái trống, lại vừa có hùng khí, nên vua Ung-Chính khen giỏi, chăm cho đồ đầu, sắc phong làm « Lưỡng quốc Trạng nguyên » tức Trạng nguyên của cả hai nước Tàu và ta, rồi đó lại ban cho áo mũ cân đai, thẻ bài cùng vàng bạc châu báu. Cống-Quỳnh thành Trạng-Quỳnh từ đó. Thật là vinh dự, chẳng những chỉ riêng cho Quỳnh mà còn cho cả nước nhà nữa.

31. HẠNG NGƯỜI NHƯ THẦN PHẢI ĐẤU ĐONG XE CHỞ

Sau cuộc thi, vua Tàu cho thiết đại yến khoản đãi các sứ bộ ngoại giao. Trạng Quỳnh được xếp ngồi chỗ sang trọng nhất. Nhân lúc tử húng, vua Ung-Chính hỏi : « Bên quý quốc, những người được như khanh phỏng độ bao nhiêu ? »

Trạng-Quỳnh đáp : « Muôn tâu bệ hạ, ở tể quốc, hạng người như kẻ hạ thần này đông lắm, không biết đến bao nhiêu mà kể, đấu đong xe chở, cũng không thể hết được ».

Vua Ung-Chính lại hỏi : « Thế họ được làm quan chức gì ? »

Trạng-Quỳnh đáp : « Muôn tâu bệ hạ, tối đại đa số chỉ làm nghề chèo đò bán quán, vì lẽ tài cán so với nhiều người chẳng thấm tháp vào đâu ».

Quỳnh tâu đổi như vậy là để làm tăng cho danh dự và uy tín nước nhà. Chính cũng vì thế mà khi phái bộ sứ Tàu qua đáp lễ, Quỳnh phải cải trang làm chú lái đò, và nhờ Thị-Điểm giả làm cô bán quán để cho họ thấy câu nói của Quỳnh ở trước mặt vua Ung-Chính là thật. Sách Nho có câu nói « sứ ư tứ phương bất nhục quân mệnh », trong bọn người này, phải kể Quỳnh là một.

32. LÀM SAO ĐỂ NHÌN MẶT VUA TÀU ?

Từ đó trở đi, Trạng Quỳnh được toàn thể bá quan văn võ của Triều đình nhà Thanh kính nể, nhưng còn một việc khó khăn nữa là làm sao để thấy tường tận mặt mũi vua Ung-Chính để khi về còn làm sớ tâu vua Lê và khải lên chúa Trịnh. Quỳnh nghe dư luận đồn vua Ung-Chính có nốt ruồi son ở dưới cằm, song không biết nốt ruồi ấy to nhỏ hay vuông tròn ra sao. Bọn sứ thần của các nước cũng thế nên cùng họp nhau lại để bàn định kế hoạch, phải làm cách nào để cho được thấy rõ long nhan. Không ai nghĩ ra kế hoạch gì. Với vua Ung-Chính, các sứ thần cũng như Quỳnh đã được vào bệ kiến, nhưng theo nghi lễ, khi đến phải quỳ xuống ở một chỗ cách xa, mặt phải cúi xuống, có tâu gì cũng vậy, còn khi đứng lên thì phải nhìn vào cái hốt để giữ vẻ kính cẩn nghiêm trang, kể dễ mà hóa khó, thật gần mà hóa xa, bởi vậy thấy rõ được mặt vua là cả một vấn đề tối nan.

Giữa lúc các sứ thần vô kế khả thi thì có viên quan nội thị ra nhà sứ quán truyền tin cho biết ngày mai nhà vua thiết yến khoản đãi các sứ thần, nhưng có một yêu cầu là mỗi sứ thần phải nấu một món ăn đặc biệt của nước mình đem vào

để dâng lên nhà vua nếm thử, đồng thời cũng để chấm điểm xem món ăn của nước nào ngon hơn, có khác hương vị với Trung quốc hay không ?

Viên quan nội thị báo tin xong ra đi, Trạng Quỳnh vỗ tay reo : « Ta có kế hoạch để thấy tướng tận long nhan rồi ».

Các sứ thần bâu lại hỏi kế gì, Quỳnh đáp : « Để khi dự yến các tiên sinh sẽ thấy rõ, bây giờ nói ra e sớm quá ! »

Ai nấy đều ngơ ngác nhìn nhau.

Sáng mai, khi vào dự yến, Quỳnh khệ nệ bưng vào một tô miến (bún tàu) trường thọ, nấu lẫn với lòng gà lòng vịt theo kiểu nấu miến đặc biệt Việt Nam, chỉ khác ở chỗ để nguyên cả sợi dài lê thê, không cắt ngắn ra từng khúc cho dễ gấp dễ ăn.

Khi vào yến, Quỳnh bưng tô miến trường thọ dâng vua Ung-Chính và chúc vạn vạn tuế. Nhà vua cầm đũa gấp ăn, sợi miến dài quá gấp không được. Quỳnh xin lại hầu ăn, nhà vua chuẩn tấu, Quỳnh rón rén lại, một tay bưng tô miến, một tay cầm đũa, xin nhà vua ngửa mặt lên, há miệng ra, để đưa sợi miến vào. Vua Ung-Chính nhất nhất làm theo từng động tác của Quỳnh, thế là Quỳnh thấy rõ long nhan, không còn sót hở một chân răng kẽ tóc. Vua Ung-Chính khen ngon, chớ có biết đâu đã mắc kế của Quỳnh. Cử tọa trước sự ăn uống ấy, ai nấy đều muốn phá ra cười, nhưng phải cố nhịn vì sợ bị mang tội thất lễ. Các sứ thần ai nấy đều phục sứ nước Nam là thánh, và năn nỉ mãi Quỳnh mới chỉ cho tướng mạo vua Ung-Chính thế nào.

33. TIÊN VI CHỦ HẬU VI KHÁCH

Sau bữa dự yến ấy, triều đình nhà Thanh biết được cái dụng ý của Quỳnh nên họ bàn nhau phải hại Quỳnh đi, kéo để nước Nam có người như thế là một mối lo cho Trung quốc về sau. Chủ trương này của họ được viên thừa tướng đích thân thi hành. Y đặt tiệc mời riêng Trạng-Quỳnh lại tư dinh để dự. Trên đường đi, y cho trái chiếu và nệm gấm la liệt, tỏ ra sang trọng cực kỳ lắm, nhưng dưới là những hầm chông sâu thẳm để cho Trạng Quỳnh bị té xuống mà chết.

Hôm dự tiệc, viên thừa tướng đích thân đến tận nhà rước Quỳnh. Kiệu ra khỏi nhà sứ quán, viên thừa tướng mời Quỳnh xuống đi bộ cho mát và nhường Quỳnh đi trước. Y tưởng phen này Trạng-Quỳnh sẽ làm ma đất khách, nhưng Quỳnh đã thông minh đề phòng cứ nhường viên thừa tướng đi trước. Viên thừa tướng cố nhường, Quỳnh thưa lại : « Tiên vi chủ hậu vi khách, lẽ đã dạy thế, vả lại tể quốc là tiểu quốc mà thiên triều là thượng quốc, kẻ sứ thần này đâu dám đi trước tướng công được ».

Thế là viên thừa tướng phải chịu, rồi Quỳnh cứ bước theo dấu bước của y ta mà đi, thành thử chẳng xảy ra chuyện gì đáng tiếc. Nghĩ lại chỉ tội viên thừa tướng đã bị Quỳnh bẻ gãy mất chủ trương thâm độc, lại bị mất toi một bữa tiệc. Nhưng đây cũng là bài học đáng giá cho những kẻ lương tâm ám muội và ghen ghét tài năng.

Chưa hết, sau chuyện đến tai vua Ung-Chính, y ta còn bị triệu vào để nhận lãnh những quả phạt nặng nề. Nhà vua nổi giận quát mắng : « Thiên triều là một nước to lớn gấp cả

trăm lần nước An-Nam mà đi vô cớ hãm hại một sứ thần của họ, hỏi còn gì nữa là uy tín danh dự, trăm nghìn cấm mọi chủ trương và hành động ám muội, nếu các sứ thần ai có chuyện gì xảy ra là khanh cùng toàn gia phải chịu trách nhiệm hết ».

Quát mắng xong, nhà vua lại bắt y phải đích thân đến tận sứ quán để tạ lỗi Trạng-Quỳnh. Từ đó Quỳnh ở đất Tàu được bình yên vô sự, và lại được nước để lên chân lên mặt.

34. LẤY TRỘM GIỐNG NGÔ VÀ GIỐNG MÈ

Theo lệ thời vua Lê chúa Trịnh, mỗi lần phái đoàn sứ bộ đi sang nước nào, ngoài việc giao hảo ra, còn phải học thêm một nghề gì hay đem một sản vật gì về nước để giúp cho kinh tế nước nhà. Trạng-Quỳnh trong chuyến đi sứ nhà Thanh này cũng vậy. Nhân đi xem đồng ruộng của Trung-quốc, Trạng-Quỳnh thấy họ có hai giống ngũ cốc rất dễ trồng, dễ kiếm ra tiền mà nước nhà không có là giống mè đen và ngô (bắp) vàng. Quỳnh hỏi thăm ghi được cách trồng và cách dùng, nên mua mỗi thứ một ít để đem về làm giống. Sứ thần các nước cũng vậy. Không dè khi lên đường về nước, vua Ung-Chính lại truyền chỉ dụ cho đình thần thi hành là cấm ngặt các sứ thần tuyệt đối không được đem theo một sản vật gì của Trung-hoa về nước, ngoài các tặng phẩm của nhà vua. Đồng thời ra lệnh phải khám xét rất kỹ, coi chừng từ kẽ tóc vành khăn, từng lai áo gấu quần. Các sứ thần khác trước tình trạng ấy đành bó tay mà chịu, ấy thế nhưng Trạng-Quỳnh đã đem về được cả hai giống ấy bằng cách dặn đoàn tùy tùng cứ mỗi người lấy ít hạt giống trên nhét vào

hậu môn và ở đầu dương vật để qua mặt sự khám xét của quan lại nhà Thanh. Do đó, nước ta mới có hai giống ngũ cốc ấy, và cũng vì đó, ở ngoài miền Bắc, với hai thứ ấy, người ta chỉ dùng để ăn, chứ không để vào việc tế lễ, cũng như đồng bào miền Nam chỉ vì câu chuyện bày bọ về sinh lý của một cô gái quê xưa mà cử cúng chuối già cùng cúng khoai từ vậy.

CHƯƠNG BẢY : TRẠNG QUỲNH THỪA TIẾP SỨ TRUNG HOA

- *Từ anh lái đò đến cô hàng bán quán.*
- *Cả đoàn sứ giả Tàu phải chui cửa « An nam quốc môn ».*
- *Một tiếng trống vẽ mười con rồng.*
- *Khúc gỗ này đặng nào gốc, đặng nào ngọn ?*
- *Con ngựa nào là mẹ, con ngựa nào là con ?*
- *Trâu Tàu và trâu Việt chọi thi.*
- *Quả mít này mấy hột ?*
- *Làm sao lấy nước trong chai thủy tinh ra ?*
- *Mẹo lấy hết thịt trong xác con tôm hùm.*
- *Cách xỏ sợi chỉ qua vòng ngọc tròn ốc.*

35. TỪ ANH LÁI ĐÒ ĐẾN CÔ HÀNG BÁN QUÁN

Trạng Quỳnh về nước, đem mọi việc tâu lên triều đình, vua Lê và chúa Trịnh ban thưởng cho rất hậu. Năm sau, vua Ung Chính nhà Thanh sai một phái đoàn sứ bộ sang đáp lễ nước ta. Triều đình được tin, giao mọi công việc thừa tiếp sứ bộ cho Trạng Quỳnh.

Để dẫn mặt sứ bộ Tàu ngay từ lúc nhập cảnh, Quỳnh cải trang làm anh lái đò để chở đoàn sứ Tàu khi qua sông Kinh-bắc (tức Bắc-ninh) và nhờ bà Đoàn-thị-Điểm cải trang làm cô hàng bán quán ở bên đây sông để lèo bộn Ngô khách lú lo. Khi đó vừa tách bến, viên chánh sứ nhà Thanh bỗng đánh luôn một tràng trung tiện, thấy anh lái đò miệng tùm tùm cười, anh ta nghĩ xấu hổ, vội đọc ngay một câu chữa thẹn :

« *Lôi động Nam bang* ». Có nghĩa là : « sấm động nước Nam ».

Anh lái đò tức Trạng Quỳnh cải trang thấy thế, liền ngừng mái chèo lại, đứng ngay mũi thuyền, trật quần ra đái, chẳng cần nể nang gì, vừa đái anh vừa đọc : « *Vũ quá Bắc hải* ». Có nghĩa là « mưa tràn biển Bắc », để đổi lại cái câu của viên chánh sứ Tàu vừa đọc. Cả bọn sứ Tàu cùng ngơ ngác nhìn nhau, không dè ở nước Nam đến tên lái đò cũng hay chữ như thế.

Khi bọn này lên bờ, bà Đoàn-thị-Điểm chạy ra đón đả mời vào quán tạm nghỉ để dùng nước giải khát. Thấy cô hàng trang điểm lộng lẫy lại mặc cái yếm và cái quần rất mỏng ra vẻ khêu gợi lắm, nên bọn chúng tên nào tên ấy cứ dán mắt nhìn rồi cười cợt bảo nhau : « *An nam nhất thốn thổ, bất tri kỷ nhân canh* ».

Nghĩa là « một tấc đất An-nam, chẳng biết bao người cày ». Chúng nói như vậy có ngụ ý cho cô hàng là hạng gái giang hồ, trắc nết. Cô hàng tức bà Điểm vì cũng thạo tiếng Trung-hoa, nên sau khi nghe được liền đổi ngay lại rằng : « *Bắc quốc chư đại phu, giai do thử đồ xuất* ».

Nghĩa là bao nhiêu tay lớn ở nước Tàu cũng đều do chỗ ấy mà ra. Cả bọn sứ Tàu đang vênh váo lên mặt hìu hìu tự đắc, bỗng nhiên mặt mày xúi xị vì bị bà Điểm xỏ lại cho một võ khá cay. Thật chúng không ngờ qua bên nước Nam lại gặp những nhân vật đến thế mà đó chỉ là hạng thứ dân cỡ bét, nên khi làm sứ tâu về vua Ung-Chính chúng phải thú nhận rằng đúng như lời của sứ giả nước Nam đã nói với nhà vua

khi trước là những người như ông ta ở bên nước Nam chỉ có đi chở đồ bán quán, chứ không đáng kể vào đâu hết.

36. CẢ ĐOÀN SỨ TÀU PHẢI CHUI CỬA « AN NAM QUỐC MÔN »

Để tiếp đón phái đoàn sứ giả Tàu, vua Lê chúa Trịnh sai làm một cái cổng chào ở phía bắc kinh thành Thăng-long, trên đề bốn chữ « An-nam-quốc-môn » rất lớn, có nghĩa là « cửa nước An-nam ».

Khi phái đoàn đến cửa bắc, thấy bốn chữ ấy, viên chánh sứ cho là nước ta khi thị nước Tàu, nên ngừng lại, họ đòi phải bỏ bốn chữ ấy đi thì phái đoàn mới qua.

Vua Lê và chúa Trịnh hỏi ý kiến Trạng Quỳnh, Quỳnh tâu : « Cứ mặc bọn chúng nó, hạ thần đã có cách, chứ như gỡ đi thì nhục cho quốc thể ta lắm ».

Quỳnh tâu như vậy, rồi sai đem án thư ra đặt ngoài cửa để mời sứ bộ Tàu uống nước. Trong lúc bọn Tàu đang dùng trà, Quỳnh giả làm anh lính hầu cầm quạt, đứng quạt cho viên chánh sứ uống, rồi đột nhiên lấy giáo quạt gõ nhẹ vào đầu hấn và nói : « Tui nà ma, cái nị qua nước ngọ làm gì ? »

Viên chánh sứ Tàu cả giận, đứng phắt dậy, định tóm lấy đầu Quỳnh để lèn cho một trận, Quỳnh giả sợ hãi, chạy tuột vào trong cổng, tên chánh sứ đang lúc giận, vô ý đuổi theo. Quỳnh liền đứng lại, chắp tay xin lỗi và nói : « Các ngài đã chịu qua cửa « An-nam quốc-môn » chưa ? »

Viên chánh sứ nghe nói, giật mình, biết bị mắc kế, song đã chui vào, chẳng lẽ chui ra, thế là cả đoàn đành lục đục

kéo nhau mà qua cửa « An-nam quốc môn ».

37. MỘT TIẾNG TRỐNG VẼ MƯƠI CON RỒNG

Khi đệ quốc thư lên vua Lê rồi, đoàn sứ Tàu được mời ra nhà quán sứ để nghỉ. Trạng-Quỳnh được cử ra thay mặt triều đình tiếp đãi :

Viên chánh sứ Tàu vốn là tay họa sĩ vẽ rồng nổi tiếng nhất bên Tàu, một hôm y hỏi Quỳnh : « Ở quý quốc đây có ai biết vẽ không ? »

Quỳnh trả lời : « Tưởng gì, chớ ở tề quốc thì hạng ấy nhiều lắm, và trong có cả tiệp chức đây ».

Thấy nói như vậy, viên chánh sứ rủ Quỳnh thi vẽ và ra điều kiện : « Vậy tôi với ngài hãy vẽ thi xem sao, và hạn một hồi trống phải xong một con ».

Quỳnh hỏi vẽ gì. Viên chánh sứ đề nghị vẽ rồng. Quỳnh cười nói : « Tưởng gì, chớ rồng thì chả cần một hồi, chỉ một tiếng thôi, tiệp chức cũng vẽ xong mười con ».

Viên chánh sứ sững sốt lấy làm lạ.

Cuộc thi vẽ bắt đầu. Giấy bút đưa ra, một anh lính vừa giờ dùi đánh trống, Quỳnh liền nhúng cả mười đầu ngón tay vào nghiên mực, nguệch lên tờ giấy, rồi đưa viên chánh sứ : « Thưa ngài, tôi vẽ xong rồi đấy !... »

Viên chánh sứ ngạc nhiên cười bảo : « Rồng gì mà như thế ? »

Quỳnh đáp : « Vậy thưa ngài, ngài nhìn có rõ mười con rồng đất không ? » (Rồng đất là con giun, con trùng mà sách

thuộc Bắc thường viết là địa long).

Viên chánh sứ biết Quỳnh không phải tay biết vẽ, nhưng phải phục Quỳnh là mưu trí hơn người, quả một tiếng trống mà vẽ được mười con rồng vậy.

38. KHÚC GỖ NÀY ĐẲNG NÀO GỐC, ĐẲNG NÀO NGỌN ?

Cách mấy hôm, bọn sứ Tàu đem ra một khúc gỗ sơn kín trên viết hai chữ « túc tử » vào dâng vua Lê để đố triều đình nước Nam xem khúc gỗ ấy là cây gì và đẳng nào gốc, đẳng nào ngọn ? Vua Lê cho triệu Quỳnh vào giảng, Quỳnh bảo bọn sứ Tàu : « Sáng mai tôi sẽ trả lời với quý ngài ».

Viên chánh sứ đồng ý.

Đêm ấy, Quỳnh sai đầy tớ lén ra đại tiện lên khúc gỗ ở trước sân rồng. Sáng mai, Trạng-Quỳnh và viên chánh sứ đến, thấy khúc gỗ dơ, Quỳnh thét mắng bọn lính canh om sòm và truyền đem xuống hồ rửa. Quỳnh để ý dòm theo nên khi khúc gỗ đem lên Quỳnh đoán đúng, vì lúc xuống nước thì đẳng gốc bao giờ cũng nặng và chìm hơn.

Còn gỗ là cây gì thì Quỳnh giảng như sau : « Túc là lúa, Tử là con, tức còn lúa thì con ăn con béo, hết lúa thì con ốm con gầy, con gầy có nghĩa là cây gòn, tức khúc gỗ này là gỗ cây gòn vậy ».

39. CON NGỰA NÀO LÀ MẸ, CON NGỰA NÀO LÀ CON ?

Phái đoàn sứ giả thấy ở lâu không lợi, nên cáo từ về nước, họ dâng sớ tâu lên vua Ung-Chính nhà Thanh, kể rõ mọi việc bên nước Nam, và kết luận rằng nước ấy tuy nhỏ

mà nhân tài nhiều quá không thể nào lường được.

Triều đình nhà Thanh sau một thời gian nghiên cứu, họ cử một phái đoàn khác đem sang nước ta các phẩm vật để đổi. Họ đưa sang hai con ngựa cái giống nhau và một con ngựa con, đổi bên nước Nam biết con ngựa con là con con ngựa nào.

Vua Lê chúa Trịnh cho mời Quỳnh vào giảng. Quỳnh sai lính lấy cỏ cho ngựa ăn nên trả lời đúng ngay, vì giống ngựa là giống vật thảo ăn, con nào là mẹ thì trước khi ăn nó tha cỏ lại cho con nó. Phái đoàn sứ giả Tàu phải phục Quỳnh là giỏi, thật họ không dè Quỳnh lại hiểu cả vật tính đến tường tận như thế.

40. TRÂU TÀU VÀ TRÂU VIỆT CHƠI THI

Phẩm vật thứ hai của phái đoàn sứ Tàu đem qua là một con trâu đực rất lớn để hỏi bên nước Nam có con trâu nào chơi nổi không, nếu chơi được thì phái đoàn xin biểu, còn không sẽ đem về.

Vua Lê và chúa Trịnh lấy làm lo sợ, vì thấy con trâu Tàu lớn quá, trâu Việt không thể con nào đối địch được, liền cho triệu Trạng-Quỳnh vào vấn kế. Quỳnh tâu : « Con trâu Tàu ấy lớn thật, nhưng trâu ta dư sức để chơi. Quỳnh tâu như thế rồi hẹn ngày với phái đoàn cho trâu ta và trâu Tàu chơi thi. Phái đoàn sứ giả Tàu đề nghị chơi thi ở trong một cái vòng tròn rộng lớn có vạch đường vô sẵn, hễ trâu bên nào chạy trước ra khỏi vòng là thua ».

Trạng Quỳnh chấp thuận điều kiện ấy, tới ngày chơi thi,

Quỳnh cho dắt ra một con nghé con mới chừng hơn một tháng. Con nghé bị bỏ đói, nên khi thả ra, cứ háng con trâu Tàu mà húc để tìm vú. Con trâu Tàu bị nhột, chạy tuốt ra ngoài vòng, con nghé lại chạy theo, con trâu Tàu lại chạy và ngơ ngác nhìn con nghé con. Quỳnh vỗ tay reo cười ầm ĩ, và nói lớn với phái đoàn sứ giả : « Đó, trâu nước tôi mới hơn một tháng đã hạ được trâu của quý quốc rồi đó, chớ lớn thì còn ghê hơn nữa ».

Cả vua, cả chúa và mọi người có mặt đều reo cười và vỗ tay như sấm.

Biết là bị hố, nhưng phái đoàn sứ giả phải bái phục cái mưu mẹo của Quỳnh và chịu thua vì đã trót đưa điều kiện chơi thi như trên kia đã nói. Thế là nước Tàu bị mất trâu mà ta được trâu vậy.

41. QUẢ MÍT NÀY MẤY HỘT ?

Phẩm vật thứ ba của họ là một quả mít để đồ triều đình ta xem quả ấy mấy હત. Vua Lê chúa Trịnh hỏi Quỳnh, Quỳnh không biết, liền áo mũ chỉnh tề đến sứ quán rủ sứ Tàu đi quanh hồ Tây dạo xem phong cảnh, rồi ngầm sai một tên lính làm kẻ ăn mày, mặc quần áo rách rưới, lẻo đẻo đi theo viên chánh sứ : « Lạy ông, ông có giống mít quý hóa ở nước Tàu đem sang, xin ông làm ơn làm phúc cho xin một હત để về trồng lấy giống ».

Viên chánh sứ đang lúc nhàn tản, thấy có kẻ cứ lẻo đẻo đi theo năn nỉ xin, bực mình nổi giận chửi : « Tiu nà ma cái nị, quả mít của ngộ có một હત, ngộ cho cái nị làm sao được ?

Tiu nà ma ! »

Lão vừa buột miệng chửi xong, đến lúc kịp suy nghĩ lại mới tá hỏa người ra vì đã vô tình làm lộ bí mật của quả mít, nên khi về sứ quán, lão xin quả mít lại, không dám đem đồ nữa. Quỳnh tâu vua Lê cho lính đem quả mít trả lại, nhưng lại dặn tên lính khi đến sứ quán thì bảo viên chánh sứ với một giọng nhạo báng : « Hà, quả mít này có một hột mà cũng đem đồ ư ? »

Viên chánh sứ sau đó đem chuyện nói với Quỳnh, Quỳnh vừa xin lỗi vừa cười nói : « Ấy thứ lính tráng của tể quốc thế đó, ngu si dốt nát chẳng biết gì cả mà cứ đòi xen vào việc của quốc gia ».

Viên sứ Tàu nói : « Nhưng biết quả mít có một hột, thì hẳn cũng thông minh đấy chứ ! »

Quỳnh lên mặt, lắc đầu : « Ô ngài cứ quá khen, hạng thông minh ấy ở tể quốc có gì mà đáng kể, chúng nó chỉ xứng đáng để làm lính hầu thôi ».

Nghe Quỳnh nói, cả đoàn sứ Tàu lại càng khiếp phục về số nhân tài của nước Nam hơn nữa, lính tráng còn thế, huống hồ vua quan và các hàng sĩ phu trong nước, quả thật phải lấy đầu mà đong, lấy xe mà chở...

42. LÀM SAO LẤY NƯỚC TRONG CHAI THỦY TINH RA ?

Phẩm vật thứ tư là một cái chai thủy tinh liền không có miệng, mà trong lại có nước. Viên sứ Tàu đổ triều đình ta làm cách nào để lấy nước ra được. Giữa lúc vua quan và mọi người bối rối, Quỳnh xách dùi đục vào, cầm cái chai đem ra.

Viên sứ Tàu hỏi : « Ngài làm gì như vậy ? »

Quỳnh đáp : « Thưa ngài, thiên triều bảo làm cách nào để lấy được nước, vậy muốn lấy nước thì phải đánh mà đánh thì phải võ ».

Vừa nói, Quỳnh vừa giáng dùi đục xuống, đập vỡ cái chai ra. Viên chánh sứ Tàu thấy vậy nói : « Nhưng ngài đã đập vỡ cái chai ! »

Quỳnh vặn lại : « Đành vậy, nhưng thiên triều chỉ bảo làm cách nào lấy nước, có bảo phải giữ cái chai đâu ».

Viên chánh sứ chịu thua.

Câu chuyện này mới nghe thì thấy là thường lắm, nhưng có một dụng ý là nước Tàu muốn hăm lấy nước ta, mà Quỳnh làm thế là có dụng ý cho biết muốn lấy thì phải đánh mà đánh thì phải võ thế đó, chớ nước Nam này tuy nhỏ mà không sợ hay chịu khuất phục đâu.

43. MẸO LẤY HẾT THỊT TRONG XÁC CON TÔM HÙM

Phẩm vật thứ năm là một con tôm hùm rất lớn, viên chánh sứ Tàu nói là cống vật của nước Phù-tang đem dâng vua Ung Chính, thiên triều thích lắm, nên đem sang để nhờ nước Nam lấy hết thịt ra cho, chỉ để nguyên vỏ lại thôi.

Vua Lê chúa Trịnh cho triệu Trạng Quỳnh vào hỏi kế. Quỳnh nói trước mặt viên chánh sứ : « Tưởng gì, chớ thế thì đám trẻ ngoài chợ Thăng-long cũng có thể làm được ».

Viên chánh sứ ngạc nhiên, dán mắt nhìn Quỳnh nói : « Nhưng lấy hết thịt ra, mà con tôm vẫn y nguyên mới

được ! »

Quỳnh cười đáp : « Dĩ nhiên là vậy đó, thưa ngài ».

Nói đoạn, Quỳnh đem con tôm đi và hứa nội trong ba ngày sẽ làm xong hoàn toàn. Cả triều và cả đoàn sứ Tàu ai nấy đều hồi hộp, trước thái độ của Quỳnh. Nhưng đúng hẹn, Quỳnh đem con tôm lại, mọi người nhìn xem chỉ là cái vỏ không mà thịt bên trong hoàn toàn chẳng còn một tí gì, ai nấy đều phục Quỳnh là thánh. Viên chánh sứ Tàu hỏi phương pháp làm, Quỳnh nói là nhờ âm binh thần tướng lấy giúp cho, chớ có biết đâu rằng Quỳnh đã đem con tôm đặt vào một ổ kiến, để chúng tha hết thịt tôm đi, cho còn nguyên vỏ lại, sạch bóng mà không hây hấn gì. Ấy cũng nhờ đó người nước ta mới biết cách lấy thịt tôm hùm, để còn nguyên vỏ làm đồ chơi đem bán, mà các nhà khoa học Tây phương sang đây nghiên cứu nát óc không ra, nếu không được kể cho biết cái phương pháp quá ư giản dị như đã nói trên này.

44. CÁCH XỎ SỢI CHỈ QUA VÒNG NGỌC TRÔN ỐC

Phẩm vật thứ sáu là một cái vòng rồng bằng ngọc xoáy tròn ốc, họ nhờ triều đình nước Nam xỏ cho một sợi chỉ để đeo. Việc này Quỳnh nghĩ không ra, nên phải đi đến nhà bà Đoàn-thị-Điểm vấn kế. Bà Điểm vẫn còn căm hận Quỳnh, nhưng không thể vì câu chuyện riêng mà để cho nước nhà mang tiếng. Bởi thế khi sứ Tàu sang, bà đã phải giả làm cô hàng bán quán lảng lơ để giúp cho triều đình. Giờ đây thấy Quỳnh đến nữa, bà nghe chuyện, đứng dậy bảo : « Có thể mà không sao làm được thì làm quan kiếc gì ? »

Bà định không chỉ, nhưng nghĩ tội nghiệp, thành vừa bồng con vừa hát ru để mách nước cho Quỳnh, bà ru rằng :

*Tích tịch tình tang,
Bắt con kiến càng.
Buộc ngang lưng nó,
Bôi mỡ đầu gió.
Cho nó bò sang...* ⁴

Nghe bà Điểm hát, Quỳnh hiểu ý, liền trở về bắt một con kiến lấy chỉ buộc vào lưng cho vào một đầu của vòng ngọc, còn đầu khác bôi mỡ để trước ngọn gió, gió thổi mỡ thơm, kiến đánh mùi lạ, kéo luôn sợi chỉ sang bên kia, rồi bảo viên chánh sứ nhà Thanh : « Tệ quốc đã xỏ sợi chỉ cho thiên triều rồi đó, ngài đem vòng ngọc về nếu sợi chỉ bị đứt, cứ theo phương pháp này mà làm ».

Viên chánh sứ Tàu bái phục Quỳnh là giỏi và khen : « Cả nước chúng tôi, không có ai hơn ngài, thật là vương khí trời đất đều tụ ở phương Nam hết cả ».

Rồi đó phái đoàn họ lên đường về nước. Và cũng vì đó vua nhà Thanh nhiều lần có tham vọng muốn xâm chiếm nước ta mà vẫn e sợ không dám động binh vậy.

CHƯƠNG TÁM : TRẠNG QUỲNH VÀ CÁC QUAN VĂN VÕ

- *Đã bảo ăn không được mà cứ ? !...*
- *Ăn ở trong như... và ăn ở ngoài như...*
- *Mâm ngũ quả thiên nhiên.*
- *Ngài ăn chuối thế thì tôi ăn cháo thế !*
- *Thiện đức không phải là đức tốt.*
- *Tao đã bảo mày mất dái rồi mày ơi !*
- *Quan thị và quan võ đánh nhau.*
- *Chúa hỏi quan thị : làm sương cho sáo ?*
- *Bàn tướng hậu môn và tướng răng.*
- *Trạng lột chứ trạng không thể chết.*

45. ĐÃ BẢO ĂN SAO ĐƯỢC MÀ CỨ !...

Sau lần thừa tiếp phái đoàn Sứ giả của triều đình nhà Thanh, Trạng-Quỳnh được cử làm chức Hàn-lâm-học-sĩ bên phủ vua một thời gian rồi đổi qua phủ Chúa. Nước ta lúc đó là nước quân chủ, trên hết là vua Lê, nhưng bao nhiêu quyền bính đều do bên phủ Chúa quyết định, còn vua chỉ có cái hư vị khi nào thiết triều hay tiếp kiến sứ giả mới cần đến mà thôi. Bởi thế các quan lại tuy ngoài miệng lúc nào cũng lấy chữ « trung quân » làm đầu, nhưng trong thực tế thì hầu hết là xu phụ nhà Chúa. Chúa bảo thế nào là làm theo thế đó. Trước tình cảnh ấy, Trạng-Quỳnh cảm thấy bất mãn lắm, lại nhân thấy các quan bên phủ Chúa thường có tính a dua nịnh hót và hay tọc mạch vào công việc của mình nên nghĩ ra một

kế xỏ chơi.

Bữa nọ, Quỳnh vào bên phủ Chúa xách theo một cái ống tre lớn, trong đựng gạo rang trộn lẫn với mật mía, rồi khi rảnh việc, Quỳnh lại lấy gạo rang ra ăn. Các quan văn võ thấy vậy bảo Quỳnh là tham ăn một mình và đòi Quỳnh phải đem ra thết đãi. Quỳnh tỉnh bơ trả lời : « Cái này là cứt mà, các ngài ăn sao được ? »

Các quan tức quá, liền dùng sức mạnh của đám đông đè Quỳnh xuống, lấy ống gạo rang đổ ra ăn.

Bữa sau, khi vào phủ Chúa, Quỳnh vẫn đem theo cái ống tre hôm trước, nhưng trong toàn là nước phần và cào cào, châu chấu, còn thứ gạo rang trộn mật thì Quỳnh chỉ bỏ riêng một ít vào túi để ăn cho có lệ.

Thấy Quỳnh ăn, các quan lại đòi hỏi, Quỳnh vẫn lắc đầu không chịu. Thế là họ lại xúm nhau đè Quỳnh ra để lấy. Chẳng dè nắp ống tre vừa mở, bao nhiêu cào cào châu chấu đều được thể bay vung vít ra, tung tóe nước thúi nước bắn vào mặt mũi, vào áo mũ và cân đai mọi người, ai nấy đều xô nhau để tránh. Quỳnh thấy thế, vỗ tay reo cười : « Đã bảo rằng ăn không được mà cứ đè ra lấy ! »

Các quan tức quá, nhưng tự tay mình làm hại mình còn nói năng sao được, thành chỉ có nước rút lui với những tiếng chửi thề tục tĩu. Báo hại, các chú lính gác phủ phải lau rửa một phen muốn chết. Và cũng từ đó, các quan văn võ không ai dám tò mò vào các câu chuyện của Quỳnh.

46. ĂN Ở TRONG NHƯ... VÀ ĂN Ở NGOÀI NHƯ...

Bị võ xỏ đau quá, các quan văn võ liền họp riêng nhau bàn kế để chơi lại Quỳnh một võ cho bõ cay bõ ghét. Sau một hồi bàn cãi sôi nổi, một quyết định được đem ra thi hành rất bí mật như sau :

Bữa nhà Chúa mở yến thiết đãi các quan văn võ bên phủ Liêu (tên gọi phủ chúa Trịnh) tất cả đều vào tàu với Chúa là không chịu ngồi ăn chung với Quỳnh, tỏ ý ghét Quỳnh, coi Quỳnh như hủi không ai thèm rây với, và xin Chúa nếu có mời Quỳnh thì dọn cho y riêng một mâm ở ngoài hiên. Ban đầu Chúa không chịu, nhưng sau lại chấp thuận để thử xem Quỳnh sẽ đối phó ra sao.

Bữa yến tiệc mở, các quan tề tựu, bọn lính hầu trong phủ theo lệnh Chúa dọn riêng cho Quỳnh một mâm ở ngoài hiên, còn các quan thì ngồi ăn bên trong. Quỳnh dâng chén rượu chúc thọ Chúa, rồi thản nhiên ngồi ăn. Một vị quan văn thấy thế lại mượn lúc tửu hứng ngâm bài thơ « Thăng mỗ » của vua Lê-Thánh-Tôn để ám chỉ Quỳnh cũng không hơn gì mỗ :

*Mỗ này cả tiếng lại dài hơi,
Làng nước ai ai cũng cứ lời.
Mộc đặc vang lừng trong bốn cõi,
Kim thanh chuyển động khắp đôi nơi.
Trẻ già chồn chồn đều nghe hiệu ;
Làng nước ai ai cũng cứ lời.
Thứ bậc dưới trên quyền cắt đặt,
Một mình một chiếu thành thơ ngời.*

Ngâm xong, mọi người đều vỗ tay khen hay, Quỳnh cũng vỗ tay như chẳng để ý gì. Các quan lấy làm lạ nhìn nhau. Vừa

lúc ấy, Chúa cho lính hầu đem chuối ngự ra để các quan tráng miệng. Quỳnh cũng được một đĩa, nhưng chỉ lột lấy vỏ còn bao nhiêu ruột đều liệng tứ tung đi. Các quan thấy hành động quái gở, liền nhao nhao miệng hỏi : « Quan Trạng ăn chuối gì kỳ vậy ? »

Quỳnh đứng lên, dũng dạc đáp lại và nói thật lớn cho mọi người nghe biết : « Có gì kỳ đâu, sở dĩ tôi liệng ruột đi, là vì thấy ăn ở trong cũng như ăn cứt vậy mà thôi ».

Các quan lúc đó mới biết bị Quỳnh lập tâm xỏ, họ bảo nhau : « Mẹ kiếp, tụi mình định xỏ nó, không ngờ bị nó xỏ lại nữa ».

Chúa Trịnh-Cương lúc ấy cũng có mặt trong tiệc, nghe Trạng-Quỳnh nói cũng hơi phật lòng, vì Quỳnh vợ dứa cả năm, không nề mặt mình, nhưng phải thầm phục Quỳnh nhanh trí.

Bữa sau, Chúa gọi các quan vào khiển trách, họ lại đề nghị xin mở bữa tiệc nữa mà lần này thì cho Quỳnh ngồi một mình một mâm bên trong, còn tất cả bên ngoài để thử xem Quỳnh có giờ được trò trống gì không. Chúa chấp thuận nữa, và xong tiệc cũng có món chuối ăn tráng miệng như hồi trước. Nhân thấy lần này Quỳnh ăn ruột bỏ vỏ, Chúa cho gọi đến trước mặt phán hỏi : « Sao bữa trước nhà ngươi bảo ăn ở trong như ăn cứt mà nay lại ăn như thế này ? »

Quỳnh đáp : « Muôn tâu chúa thượng, chữ đức thánh dạy « nhật nhật tân » nghĩa là mỗi ngày đều đổi mới, bữa trước hạ thần thấy ăn trong như ăn cứt, còn bữa nay lại thấy ăn ngoài như ăn cứt vậy. Nhất trú nhất dạ, vật cố giả tân (một

ngày một đêm, vật cũ thành mới) là thế đó, tâu lạy chúa ».

Các quan nghe được, cả lũ chết điếng hẵn người đi, không dè lại bị Quỳnh chơi nữa. Họ muốn bày các trò khác để trả thù Trạng-Quỳnh, nhưng mỗi lần đề nghị lên Chúa, Chúa lại bác đi, bảo : « Tồn công tồn tiền mà vô ích, đối với Trạng-Quỳnh, các khanh không đủ mưu kế xỏ lại đâu, tránh voi chẳng hổ mặt nào, thôi đừng bày ra các trò trống gì nữa... »

47. MÂM NGŨ QUẢ THIÊN NHIÊN...

Tuy nhiên, các quan còn ăm ức ở chỗ chưa xỏ được Quỳnh, nên gần đến ngày sinh nhật của Chúa Trịnh, các quan liền họp tất cả lại và quyết định, mỗi người phải làm một mâm quả để chúc thọ nhà Chúa, và thi hễ ai hơn thì thưởng, thua thì phạt, không có thì bị lột áo mũ đuổi về. Dĩ nhiên, Trạng-Quỳnh cũng phải làm theo quyết định ấy. Nhưng ác hại thay, các quan lại cho người đi ngấm các chợ dận kỹ không ai được bán bất cứ thứ hoa quả nào cho Trạng-Quỳnh và làm giùm cho Quỳnh.

Quỳnh biết tin ấy, cứ mặc kệ, chẳng mua sắm gì hết. Các quan nghĩ phen này sẽ hạ được đối thủ, nhất là cho người đi dò la thì thấy nhà Quỳnh chẳng rục rịch gì cả. Còn mấy hôm đến ngày sinh nhật Chúa, Quỳnh thấy một mụ ăn mày quần áo rách rưới, để hờ cả cái rún lồi to bằng quả quít lớn ra, đến xin ăn, Quỳnh hỏi : « Mụ muốn ở làm cho nhà tôi để khỏi ăn xin không ? »

Mụ ăn mày van lạy : « Dạ, bẩm quan lớn nếu được thế thì phúc bảy mươi đời cho con ».

Quỳnh bảo : « Thế thì được, nhưng tôi bảo gì thì mụ phải nghe nấy ! »

- Dạ bẩm lạy quan lớn !

Tức thì, Quỳnh bảo mụ nọ quăng bỏ bị gậy, sai đi tắm rửa, cạo đầu sạch bóng cho hết chấy (chí) rận, rồi đến hôm thi ngũ quả, bắt chị bỏ hết quần áo ra, cạo rửa tươm tất, lấy nước hoa bôi vẩy lên, sai vào nằm ngửa trong kiệu long đình, chung quanh vây màn nhiễu đỏ, rồi cho lính khiêng thẳng vào phủ. Trạng-Quỳnh phi ngựa đi theo, có cờ biển Trạng-nguyên rất uy nghi đường bệ.

Quỳnh vào phủ trình với các quan rằng đó là kiệu mâm ngũ quả. Các quan ra mở xem, thấy mụ đàn bà trần truồng nằm trong, thất kinh hồn vía hỏi : « Ngũ quả đâu ? Cái gì mà quái gở thế này ? »

Quỳnh chững chạc cắt nghĩa thao thao : « Thì đó là ngũ quả thiên nhiên, chớ còn ngũ quả gì. Cái đầu trọc này là quả mít, cái mũi đỏ này là quả nhót, hai cái môi này là quả trám, hai cái vú này là hai trái đào tiên, hai bàn tay này là hai quả phật thủ, cái rún này là quả quít, còn cái « này này » là múi bưởi đào. Một mâm ngũ quả thiên nhiên, dính chặt cả với nhau, lại biết cử động, còn gì hơn, thơm lắm đấy, các ngài cứ ngửi thử mà xem. Có đâu như của các ngài, các ngài đi mua về, tầm thường lắm, gọi là ngũ quả, phải thứ này mới quý, mới khác thường thiên hạ và đáng được lãnh giải khôi nguyên ».

Tuy biết là bậy, song các quan văn võ chẳng có ai đủ sức đấu võ miệng lại với Quỳnh, thành phải đem việc tâu lên

Chúa. Chúa bật cười, gọi Quỳnh thưởng cho xong chuyện và truyền khiêng kiệu ngũ quả về.

48. NGỒI ĂN CHUỐI THẾ THÌ TÔI ĂN CHÁO THẾ

Bữa khác vào trong một hàng cơm, Quỳnh thấy một vị quan văn, khăn là áo gấm, đương ngồi vắt chân chữ ngũ trên một cái sập lớn, trước mặt là một đĩa chuối đã lột vỏ, nhưng xắt ra từng miếng, để vị quan này cầm đũa gắp ăn từng miếng một, một lối ăn đài các dị hợm khác hẳn với mọi người xưa nay. Quỳnh bước vào, vị quan này vốn đã biết Quỳnh nên đơn đả mời ngồi cùng sập... Quỳnh thấy thế, bụng bảo dạ : « Mẹ kiếp thằng này hách dịch, phải cho một bài học mới được ».

Nghĩ đoạn, Quỳnh gọi chủ nhà hàng đem ra một tô cháo nóng. Tô cháo đem ra, thay vì ăn bằng thìa (muỗng) Quỳnh nhúng đại ngay mười đầu ngón tay vào bốc, vị quan thấy thế, nhòm người lên : « Ấy chết nóng bỏng tay kìa ngài !... »

Quỳnh la lên : « Chà nóng thật ! Rồi vung tay, làm cháo văng tóe cả vào áo gấm và khăn là cùng đầy mặt mũi vị quan nọ ; dơ dáy chao ôi là dơ dáy ».

Vị quan nọ bức quá, hét lên : « Ngài ăn uống gì kỳ vậy, cháo thì phải húp, hay ăn bằng thìa, sao thò cả tay vào, thuở đời có ai ăn cháo mà lại bốc như thế bao giờ ? »

Quỳnh chậm rãi trả lời : « Nóng quá, xin lỗi ngài, chả có gì lạ đâu, tôi ăn cháo mà bốc thì cũng như ngài ăn chuối phải thái từng miếng, lấy đũa gắp mà thôi. Sống mỗi người một nết, chết mỗi người một tật, sao ngài khó tính vậy ? »

Mọi người có mặt trong quán, thấy cảnh tượng diễn ra ai nấy đều cười ồ cả lên. Vị quan nọ biết Quỳnh chát, đỏ mặt lên, rồi rút lui một nước với bộ y phục dính đầy những cháo và những cháo...

49. THIỆN ĐỨC KHÔNG PHẢI LÀ TỐT

Trong số các quan bên phủ Chúa thì lũ quan thị là lũ được Chúa tin dùng nhất. Gọi là quan, nhưng bọn này xuất thân chẳng phải là có văn tài hay vũ công mà chỉ ở chỗ là tự ý xin thiên dương vật đi để vào cung hầu Chúa, canh chừng giờ ăn giấc ngủ của Chúa và các bà phi tần... Bọn họ là thế, hoặc là những tên lại đực lại cái do các địa phương tuyển chọn tiến cử vào, có thể nói hầu hết đều là những tên nịnh bợ và nham nhở dơ dáy. Bởi thế, đối với Trạng-Quỳnh, bọn họ là lũ quan đáng khinh và đáng ghét hơn hết, Vì thế, có lần vào ngày gần tết nguyên đán, một tên quan thị có quyền thế biện lễ quà bánh xin Trạng-Quỳnh mấy chữ đại tự để đem về treo cho ra vẻ tết, đồng thời cũng để góp mặt chữ nghĩa với thiên hạ cho có. Quỳnh liền viết cho hai chữ « Thiện đức ». Tên quan thị hỏi nghĩa, Quỳnh giải thích : « Thiện là lành, là tốt, đức là cái đức của con người. Thiện đức có nghĩa là đức tốt đức lành, hai chữ này là của đức Khổng Tử trong sách Trung-dung đấy ».

Tên quan thị lấy làm đắc ý, đem về thuê thợ khắc vào gỗ sơn son thếp vàng làm bức hoành phi treo giữa gian nhà khách. Một thời gian sau, có người hiểu được thâm ý của Quỳnh đến mách cho lão hay, lão mới té ngựa người ra là bị Quỳnh xỏ như hò tam tứ đại tổ tiên ra chửi mà không hay

biết gì, vì « Thiện đức » quả có nghĩa đẹp như trên, nhưng nếu đem đọc lái thì nó là « đức thiện » mà đức thiện thì đúng là lão quan thị này.

50. TAO ĐÃ BẢO MÀY MẤT DÁI RỒI MÀY ƠI !

Hồi ấy ở kinh thành Thăng-long có phong trào chơi gà mà hạng thích chơi nhất là mấy tên quan thị. Một tên quan thị nọ có con gà chơi nổi tiếng là vô địch, đã từng đá chết cả gà của chúa lẫn của vua. Một hôm, hắn đem gà khoe chuyện với Quỳnh. Quỳnh phát ghét trả lời : « Tại gà quan bác chưa gặp gà của Quỳnh này đấy thôi. Bị chạm vào tự ái, tên quan thị đòi đem gà đến nhà Quỳnh chơi thi. Quỳnh khiêm tốn từ chối, đợi tên quan thị cố nài, Quỳnh mới nhận lời. Tới hôm chơi, Quỳnh đem một con gà chơi mới thiện ra ».

Cuộc chơi thi bắt đầu. Có nhiều các quan văn võ khác ngồi xem. Chỉ mới hiệp đầu, gà Quỳnh đã bị gà quan thị đá chết. Tên quan thị đắc chí, cười âm và vỗ tay mừng rỡ : « Tưởng gà của quan trạng thế nào, chớ hay đến vậy đó... »

Giữa lúc tên quan thị đang đắc chí hiu hiu, Quỳnh ra vẻ buồn rầu đau khổ, chạy lại ôm xác gà lên, rồi giả như khóc mếu, than van : « Mày ơi, mày ơi ! Khốn khổ cho mày, tao đã bảo mày mất dái thì biết thân biết phận, đừng có đua đòi với người ta mà có ngày bỏ mạng, ôi mày ơi là mày, tao đã bảo mày mất dái rồi mày ơi... »

Bị xỏ nặng quá, lại giữa đám đông người, tên quan thị tuy được cuộc, nhưng mặt tái hẳn lại rồi ôm gà về tuốt, từ đó gặp Quỳnh, hết dám khoe khoang gà chơi nữa.

51. QUAN THỊ VÀ QUAN VÕ ĐÁNH NHAU

Chơi xỏ tên quan thị trên chưa đã, nhân thấy lão ta hay đem chuyện riêng tư của các quan để ton hót với Chúa, Quỳnh liền nghĩ ra một kế làm cho lão bị một trận đòn đến thập tử nhất sinh.

Vì biết rõ lão ta và ông quan võ nọ có chuyện hiềm khích nhau, một hôm Quỳnh đến nhà quan thị than thở : « Như ngài đây sớm hôm gần chúa, công lao khó nhọc, thật ít ai bằng, thế mà tên quan võ nọ dám ý mình mà khinh thị ngài thì cũng là chuyện đáng buồn thay, ngài nhũn nhận đấy, chứ như Quỳnh này thì nhất định không đâu, thà rằng chết vinh, chứ không chịu sống nhục ».

Viên quan thị sững sốt hỏi : « Nó khinh tôi thế nào ? »

Quỳnh thở dài đáp : « Bữa trước, tôi đi ngang nhà hăn, thấy hăn dán ngay trước cửa một câu đối mỉa mai ngài như sau : *Thị vào hầu thị đứng thị coi, thị muốn ấy thị không có cây* ».

Tên quan thị nghe xong, hăm hăm nổi giận : « Xin cảm ơn quan trạng, mai này tôi sẽ cho thằng ấy biết tay, đến thế thì không thể nhịn được ».

Sau vài câu chuyện xã giao khác, Quỳnh ra về đến nhà viên quan võ. Viên quan võ thân hành ra đón vào nhà khách, gọi lính đem trà ra thiết đãi, Quỳnh gạt đi nói : « Quan lớn miễn thứ cho, tôi mới vào phủ ra có chuyện thương tổn đến uy tín của ngài, tôi phải lại cho hay và còn có việc khác phải đi ».

Viên quan võ hồi hả hỏi chuyện gì. Quỳnh bơm nước đường cho lão uống : « Như ngài là người đánh đông dẹp bắc, công lao hãn mã thế, đáng lẽ lũ quan thị phải kính phải nể, thế mà tụi nó dám viết dán trước nhà một vế đối « *Vũ cật mạnh vũ ra vũ múa, vũ bị mưa vũ bèn vón lông* » ⁵ Thử hỏi thái độ như vậy, có hỗn láo hay không ? »

Viên quan võ nghe xong, vỗ tay xuống án thư đánh rầm : « Xin quan trạng tha lỗi, mẹ kiếp mấy thằng mất dái ấy, phải cho nó om xương mới được, sáng mai này, bọn nó biết tay tôi ».

Thế là cả hai cùng tức khí nổi lên, và cùng kéo gia đình vác gậy đến nhà nhau để đánh. Hai bên gặp nhau giữa đường, trận ác chiến xảy ra, phía quan thị vì yếu và ít hơn nên bị phía quan võ đánh cho tên nào tên ấy đến bò lê bò càn, chỉ tí suýt nữa thì đi đời nhà ma cả lũ... Phía quan võ tuy thắng, nhưng cũng không khỏi bị trầy da tróc vẩy. Vì thế, đương thời mới có bài vè để chế nhạo cả hai :

*Cảnh đời nghĩ lại khá thương,
Bên Thị bên Võ chiến trường choảng nhau.
Nỗi niềm nghĩ đến mà đau,
Thị kia mất dái lại đầu sưng u.
Bọn quan võ thế mà ngu,
Chữ nghĩa mịt mù chẳng biết mới nên.
Ai làm ra sự đảo điên ?
Ai làm câu đối cho lèn lẩn nhau ?
Trạng-Quỳnh, ông hồi đi đâu ?
Nghĩ xem câu chuyện gót đầu bởi ai ?...*

52. CHÚA HỎI QUAN THỊ : LÀM SƯƠNG CHO SÁO ?

Một tên quan thị khác, thường lui tới nhà Trạng Quỳnh, bên ngoài y ta cười nói ra vẻ thân mật lắm, nhưng bên trong là dò xét ý của Quỳnh để bí mật tâu hót lên Chúa. Quỳnh biết ý đồ ấy, nên mỗi lần thấy bóng y tới, Quỳnh lại cầm một quyển sách giả bộ bỏ vào tráp, khóa lại. Y ta đòi xem, Quỳnh không cho, bảo : « Sách này bí mật lắm ».

Y về tâu với Chúa. Chúa sai tên quan thị đến nhà Quỳnh và cho mấy tên lính theo sau, rình lúc Quỳnh cất quyển sách vào tráp thì áp tới tịch tâu lấy đem về. Chúa nghĩ đây là một tập dự thảo những việc bí mật gì có hại cho quốc gia, nhưng lúc mở xem chỉ vụn vụn có mấy câu ở trang đầu như sau :

Chúa vị thị thần viết :

Vi cốt tứ địch ?

Vi cốt tứ địch ?

Thị thần nãi quỳ nhi tấu viết :

Thần phùng chỉ phát !

Thần phùng chỉ phát !

Nghĩa là :

Chúa bảo quan thị rằng :

Làm sương (xương) cho sáo ?

Làm sương cho sáo ?

Quan thị bèn quỳ mà tâu rằng :

Tôi may ngón tóc !

Tôi may ngón tóc !

Chúa đọc đi đọc lại mấy lần cũng không hiểu nghĩa gì. Chúa hỏi các quan cũng lắc đầu chịu mít, thành phải gọi Quỳnh vào giải thích, Quỳnh tâu : « Xin Chúa cứ đọc láisẽ rõ ».

Chúa đọc láis không được, sau rốt, Quỳnh phải đọc : « Đó là chúa bảo quan thị rằng : *làm sương cho sáo, làm sương cho sáo, tức làm sao cho sướng ? làm sao cho sướng ? Quan thị bèn quỳ mà tâu rằng : tôi may ngón tóc, tay may ngón tóc, tức tôi móc ngón tay, tôi móc ngón tay* ».

Quỳnh đọc xong, cả Chúa cùng các quan có mặt đều bật cười hết thấy. Tên quan thị đỏ mặt cúi gằm xuống, y biết bị vố Quỳnh chơi xỏ, nhưng hiểu thì quá muộn, đã thế khi vào hậu cung lại bị Chúa quở cho là để thừa thì giờ theo dõi những công việc tấp nập. Nghĩ cũng tội nghiệp cho y, nhưng ai bảo trêu trọc vào trạng Quỳnh làm gì.

53. BÀN TƯỚNG HẬU MÔN VÀ TƯỚNG RĂNG

Một hôm, sau giờ măn triều, các quan văn võ ngồi lại bên phủ Chúa để nói chuyện gẫu. Nhân bàn về tướng số, Quỳnh phát biểu : « Môn hậu hữu mao sinh quý tử » (Nghĩa là người nào có lông ở đít thì thế nào cũng sinh ra quý tử).

Nghe Quỳnh nói, các quan văn võ nhất loạt đều rờ xuống đít xem mình có lông không. Chứng xong, Quỳnh lại phát biểu thêm : « Nha tam thập lục đại tướng quân » (Nghĩa là ai có 36 cái răng thế nào cũng làm đại tướng quân).

Các quan lúc đó, ông nào ông ấy lại rờ tay vào miệng để đếm thử răng xem. Quỳnh thấy vậy, liền chạy ra ngoài cửa

sổ mà khắc nhỏ nước miếng. Các quan lấy làm lạ, hỏi Quỳnh, Quỳnh lắc đầu trả lời : « Gớm quá, gớm quá, thử hỏi vừa móc dứt xong đã đứt ngay vào miệng, hỏi tôi không muốn mua sao được ? »

Các quan tức nữa, nhưng trót đã làm như thế cả, nên chẳng còn gỡ gạc sao được, thế là cuộc bàn tướng số bị giải tán không kèn không trống để mạnh ai nấy về.

54. TRẠNG LỘT CHỜ TRẠNG KHÔNG THỂ CHẾT

Qua mấy bữa sau, khi tan triều, các quan ngồi lại nữa, một ông hỏi Trạng Quỳnh : « Như tướng của trạng thì sống được bao nhiêu ? »

Quỳnh vênh mặt trả lời : « Sống mãi vì trạng sẽ lột như trăn lột rắn lột, chờ không thể chết được ».

Một ông khác nắm lấy cơ hội hỏi : « Thế bao giờ Trạng lột ? »

Quỳnh đáp ngay : « Lúc nào lột cũng được ! »

Một ông khác nữa hỏi : « Mai trạng lột cho coi thử được chăng ? »

Quỳnh trả lời : « Được, sáng mai xin mời các ngài đến xem Trạng này lột ».

- Thật đấy, chờ không nói chơi đâu.

- Đã bảo lột là lột, đứa nào nói láo cứ lôi cổ nó ra mà đánh.

Sáng mai, các quan văn võ lục tục kéo đến nhà Quỳnh để thử xem Trạng lột ra sao ? Họ bảo nhau :

- Hể nó nói láo chúng mình cứ áp lại mà tay đánh chân đạp.

- Mẹ kiếp, phen này thì hẳn sẽ như xương, chớ người mà lột cái con khi khô gì ?

Nhà Quỳnh hôm ấy chật ních những người và những người. Còn Quỳnh thì nằm trong màn và bảo là đang lột, chừng xong sẽ bước ra cho xem. Các quan chờ mãi đến trưa, một ông bụng đói nóng ruột, đứng dậy vén màn lên. Quỳnh lúc ấy đang trật dương vật ra, thấy thế vội vàng tru tréo lên : « Chết chữa, mới lột được một tí, các ông đã mò vào, làm chạm vía, ai còn làm sao mà lột nữa, trời ơi, các ông làm thất bại công trình lột của tôi, chỉ chút xíu nữa là xong mà hoàn toàn bị hỏng ».

Ai nấy đều mắc lõm ra về, vừa đi vừa chửi om tởi :

- Đ.M. tưởng lột thế nào, ai dè nó lột cái kiểu mà cha nhà nó thế.

- Mẹ kiếp, té ra chúng mình kéo đến để xem dương vật nó. Rõ nó nói láo mà mình bị thua nó mới tức.

Nghĩ lại các quan trong bữa đi xem Trạng-Quỳnh cũng tức thật, và tức ới là tức.

CHƯƠNG CHÍN : TRẠNG QUỲNH VÀ VUA LÊ CHÚA TRỊNH

- *Muôn tâu bệ hạ, thần nói láo !*
- *Cha bố tiên sư thẳng bảo thái.*
- *Năng cực nên ra đá bèo chơi*
- *Quả đào trường thọ hay đoản thọ ?*
- *Tại sao nhà người lại cười cộ Bành Tổ.*
- *Mèo Chúa và mèo Trạng khác nhau thế nào ?*
- *Thứ mắt đại phong là mắt gì ?*

55. MUÔN TÂU BỆ HẠ THẦN NÓI LÁO

Nghe tiếng Trạng Quỳnh trêu chọc các quan văn võ bên phủ liêu quá lắm, vua Lê-Dụ-Tôn liền tư giấy sang bên chúa Trịnh, cho Quỳnh vào yết kiến.

Quỳnh đến, nhà vua để một chồng nén bạc và một cái roi bảo : « Trẫm nghe bá quan đồn khanh nói láo giỏi lắm, vậy giờ đây hể khanh nói láo gạt được trẫm thì trẫm thưởng chồng nén bạc, còn như chẳng được thì phải nằm xuống để lãnh trăm roi đánh ».

Quỳnh quỳ tâu : « Dạ, muôn tâu bệ hạ, chuyện đó là dư luận đồn oan, chỉ tại ông tổ nhà hạ thần có quyển sách trong toàn các chuyện vui và hay, thần học thuộc kể lại cho vui lúc tửu hậu trà dư, rồi thế nhân không biết mà đồn xằng đồn bậy, gán đại cho hạ thần những tiếng xấu đó thôi ».

Vua hỏi : « Thế sách ấy giờ đâu ? »

Quỳnh râu : « Dạ thần lúc nào cũng để trên bàn thờ, bệ hạ muốn xem cứ cho người đến lấy ».

Nhà vua sai lính đi, lính về râu chẳng thấy sách vở gì. Vua nổi giận, sai nọc Quỳnh để đánh. Quỳnh thưa lại : « Muôn râu bệ hạ, thần nói láo đấy mà thần đã gạt được bệ hạ rồi đó ! »

Vua sức nhớ ra, phải rút ngay lệnh lại và thưởng chồng nén bạc cho Quỳnh.

56. CHA BỐ TIÊN SƯ THẮNG BẢO THÁI

Ở phủ vua ra về, Trạng Quỳnh nghĩ ước lắm, vì cho thái độ của vua như thế là quá khi thị mình, nên lấy chồng bạc ấy đem ra ngoài chợ Thăng-long đặt cọc hết thấy các hàng thịt trâu bò dê lợn. Quỳnh rủ tai họ bảo : « Ngày mai này nhà tôi có đại tiệc, vậy tôi đặt cọc trước, các ông các bà hãy để cho tôi hết và nhờ làm ơn thái nhỏ ra hết để tôi cho người ra lấy, và trả tiền luôn thể ».

Các tay hàng thịt mừng thầm tưởng vợ được món to, nên nhất loạt hôm ấy chẳng bán cho ai cả, cứ thi nhau mà thái. Nhưng chờ đến trưa, chẳng thấy bóng vía ông khách hàng đặt đâu, mà đã thái nhỏ ra rồi, còn bán cho ai được. Chờ mãi không thấy, cho đến xế chiều, họ nghĩ ước quá, mới kéo nhau ra cổng chợ mà hò thắng bảo thái ra chửi, họ chửi chẳng trừ một tiếng thô tục nào. Bảo thái có nghĩa là bảo mình thái thịt, nhưng « bảo thái » lúc ấy lại chính là tên hiệu của vua Lê-Dụ-Tôn. Thế là tất cả đều bị quân túc vệ đổ ra vây bắt để đưa qua bộ Hình vì tội thóa mạ nhà vua và chắc có âm mưu

nổi loạn. Báo hại quan bộ Hình phải mất công cả ngày mới rõ được lý do mà tha cho về hết. Nhà vua sau biết câu chuyện ở nơi Trạng-Quỳnh ra, nhưng không có lý để buộc tội, nên phải lờ đi cho xong chuyện. Còn muốn tư sang phủ Chúa để xử phạt, thì lúc đó giữa vua và chúa Trịnh-Cương lại có sự bất hòa, nên việc lại bỏ luôn, vì đã nhiều lần Chúa muốn nhà vua phải truyền ngôi cho thái tử là Duy-Phường. (Sau vua Dụ Tôn phải làm theo và mất vào năm Tân-Hợi (1731). Duy Phường làm vua, khi chúa Trịnh Cương mất, thì bị Trịnh-Giang truất phế rồi giết đi, để lập người em là Duy Tường lên thay tức vua Lê-Thuần-Tôn).

57. NẮNG CỰC NÊN RA ĐÁ BÈO CHƠI

Bữa nọ có bà công chúa, con gái chúa Trịnh ra hồ Tây ngoạn cảnh, Trạng Quỳnh hay tin, liền ra hồ, ngồi vén quần lên, khóa chân xuống nước đá tung đá tóe vào đám bèo tổ ong đang lênh bênh trên hồ.

Một lúc, kiệu bà Chúa đi tới, thấy Quỳnh, bà Chúa cho ngưng kiệu lại hỏi : « Trời nắng chang chang, quan trạng ra đây ngồi làm gì thế vậy ? »

Quỳnh quay lại trả lời : « Trời nắng cực quá nên phải ra đây đá bèo chơi vậy thôi ! »

Bà Chúa vì bẩm tính thông minh nên cũng thừa hiểu những tiếng « nắng cực » và « đá bèo » nếu đọc lại ra thì thấy nó xỏ xiên thế nào, và đó cũng là cái dụng ý của Quỳnh, nên đỏ mặt lên, đánh « hừ » một tiếng, rồi giục kiệu đi thẳng.

58. QUẢ ĐÀO TRƯỜNG THỌ HAY ĐOÀN THỌ ?

Một hôm chúa Trịnh đang hội các quan bên phủ Liêu, có sứ giả ngoại quốc đến dâng một mâm đào trường thọ, quả nào quả ấy lớn mọng như quả cam, các quan thi thãm nhau : « Ngon quá đẹp quá, phải chi tội mình cũng được Chúa cho để nếm thử xem sao ? »

Trạng Quỳnh thấy vậy, liền chạy lại chỗ án thư để mâm đào, cầm lên một quả ngấm xem, liền giở đi giở lại, rồi cho ngay vào miệng cắn mà nhai lầy nhai để.

Quan ngự sử vốn đã ghét Quỳnh, nay nhân chuyện này, liền hạch Quỳnh về tội khi quân và tâu Chúa xin chém. Chúa đang lúc bức trước cử chỉ của Quỳnh liền thét võ sĩ trói gô Quỳnh lại để đem ra pháp trường.

Quỳnh bị trói ngựa mặt lên kêu : « Trời ơi, trời ơi, trời có mắt không mà để kẻ này bị oan ức nỗi này ? »

Chúa cho đứng lại hỏi : « Nhà ngươi như thế còn kêu oan gì nữa ? »

Quỳnh tâu : « Chúa sai đem chém thần, thần không hối hận gì, chỉ xin chém kẻ dâng đào và cho đem đào để đổ đi mà thôi ».

Chúa hỏi : « Nhà ngươi tâu xin gì lạ vậy ? Người ta có tội gì mà chém, đào có thúì đâu mà đổ đi ? »

Quỳnh tâu : « Lạy Chúa, Chúa nghĩ coi, gọi là đào trường thọ mà thần mới thử ăn vài miếng chưa nuốt khỏi cổ đã bị chết, như thế là đào đoàn thọ rồi, ấy thế là họ đem thứ đào bày để dâng Chúa, nếu không chém và đổ đi, để lỡ có ai ăn

nữa thì thật là thậm cấp chí nguy ».

Chúa nghe râu, cả cười hết giận liền truyền tha Quỳnh ngay, và đặc biệt thưởng cho một quả để khen tài chơi lờm (pha lửng).

59. TẠI SAO NHÀ NGƯỜI LẠI CƯỜI CỤ BÀNH TỔ ?

Bữa khác, trong lúc đang yến tiệc, chúa Trịnh và các quan cùng xả láng chuyện trò, nhân bàn đến tướng số, Chúa nói : « Người ta nói « nhân sinh bách tuế vị kỳ », nhưng ai có nhân trung dài một tấc mới sống được trăm tuổi ».

Chúa nói dứt lời, các quan chưa ai tỏ ý kiến, Quỳnh đã cười lăn ra sảng sặc làm mất cả trật tự và làm ai nấy đều lơ láo ngạc nhiên.

Chúa cả giận, cho Quỳnh như thế là vô phép, nên hạch hỏi tội Quỳnh : « Sao ta vừa nói, nhà người đã có vẻ chế nhạo ? »

Quỳnh râu : « Lạy Chúa, thần đâu dám, thần cười đây là cười cụ Bành-Tổ ».

Chúa thét : « Láo. Cụ Bành-Tổ có dính gì chuyện trò ở đây, mà nhà người nói vậy ? »

Quỳnh râu : « Lạy Chúa, cứ như lời Chúa vừa nói, hễ ai nhân trung dài một tấc thì sống một trăm tuổi, thần sức nghĩ ra, như cụ Bành-Tổ xưa sống đến tám trăm, thì hẳn nhân trung phải dài đến tám tấc, mà tám tấc, lạy Chúa, chúa xem có phải là quái gở và đáng tức cười không ? chắc đám trẻ con nó thấy phải cho là ông ngoáo ộp vậy ».

Chúa biết bị Quỳnh nói móc, nhưng nghe vừa có lý vừa vui, nên không trách phạt gì.

60. MÈO CHÚA VÀ MÈO TRẠNG KHÁC THỂ NÀO ?

Trong phủ chúa Trịnh có con mèo tam thể quý lắm nhất là ở cái tài bắt chuột của nó. Một hôm Trang-Quỳnh thấy nó lượn vờn ở vườn hoa, liền thừa lúc vắng người, bắt trộm đem về nuôi. Quỳnh nuôi và dạy nó bằng cách : cứ mỗi bữa ăn, Quỳnh để một bát cơm rau và một bát cơm thịt, rồi cầm roi hể mèo mon men lại chỗ bát cơm thịt thì quất cho tui bụi. Lâu ngày thành quen, hể có mặt Quỳnh là mèo ngoan ngoãn lại chỗ bát cơm rau mà ăn.

Bị mất con mèo quý, chúa Trịnh sai các quan thị và lính hầu đi tìm. Thấy con mèo ấy ở nhà Trang Quỳnh, họ về tâu Chúa là chính Quỳnh đã bắt trộm mèo, chớ chẳng còn ai vào đó nữa. Chúa liền hạ lệnh bắt Quỳnh đem mèo vào cung. Chúa hỏi Quỳnh : « Láo quá, sao mèo của ta mà người dám bắt trộm ? »

Quỳnh tâu : « Thần đâu dám, Chúa nói oan thần lắm, cái đó chắc mèo của Chúa cũng giống mèo của thần đấy thôi ».

Chúa vặn lại : « Giống à. Nhà người có cách gì làm chứng ở trước mặt ta không ? Chớ ta thì biết rõ mèo này là của ta, chớ chẳng phải của người ? »

Quỳnh tâu : « Có chứng cứ khác nhau, Chúa cứ cho thử thì sẽ thấy ».

- Thử cách nào !

- Nhà thần nghèo nên mèo chỉ ăn rau chớ chẳng biết cá thịt là gì, vậy xin Chúa cứ đem một bát cơm rau và một bát cơm thịt ra, nếu nó ăn bát cơm thịt thì chính là mèo của Chúa, thần cam chịu tội, còn chỉ ăn cơm rau thì đó là mèo của hạ thần.

Chúa nghe có lý, liền truyền quan thị đem hai bát cơm ra, đoạn bảo Quỳnh thả mèo xem nó chạy lại ăn bát nào. Có mặt Quỳnh đó, dĩ nhiên, dù có thính nhử, mèo ta cũng không dám bén mảng tới chỗ bát cơm thịt. Thế là Quỳnh đắc chí, đợi mèo ăn xong bát cơm rau, đến ôm lấy vuốt ve, xin phép chúa đem về. Chúa cũng tin đó không phải là mèo của mình thật, chớ có biết đâu chính Quỳnh đã bắt trộm và đã khếp nó vào kỷ luật sắt nên đã thản nhiên đánh lừa được chúa. Vì thế, người đương thời bảo Quỳnh là kẻ dám vuốt râu cọp mà không sợ bị cọp cắn vậy.

61. THỨ MẮM « ĐẠI PHONG » LÀ MẮM GÌ ?

Bữa khác nữa, chúa Trịnh cho họp các triều thần và các quan ngự y để cho biết vì lý do đã lâu ngày, chúa ăn uống không được và chẳng thấy gì ngon miệng cả.

Các quan nghe xong, người thì tâu chúa vì làm việc nhiều quá, người thì tâu chúa nên tiết dục, kẻ thì bảo chúa khém tì vị, vân vân và v.v... Quỳnh tâu Chúa : « Chẳng phải thế đâu. Bệnh chúa như thế là bệnh hư toàn diện, thuốc chữa không hết được, theo thần chỉ có mắ m « Đại phong » mới chữa được mà thôi ».

Chúa hỏi : « Đại phong là mắ m gì ? »

Quỳnh râu : « Đó là thứ mẳm chế tạo bằng mặt đá tức phần đá, chúa dùng thứ ấy sẽ ăn ngon miệng ngay, vua Hoàng-Đế ngày xưa cũng nhờ đó mới sống lâu, vì nó là môn thuốc bí truyền phối hợp cả âm dương, thảo mộc và phong vũ, chỉ những bậc đế vương nào có phúc lớn mới gặp được mà thôi ».

Chúa tưởng thật, hỏi dồn : « Thứ ấy làm sao mà có ở đây được ? »

Quỳnh râu : « Nếu chúa dùng thì hạ thần xin chế để dâng lên ».

Chúa cả mừng, bảo Quỳnh làm ngay và ban cho mấy chục nén vàng.

Quỳnh hí hửng ra về, cách năm sáu bữa, lệ khệ đem một hũ lớn mẳm vào phủ, ngoài dán miếng giấy đề chữ « Đại phong ». Chúa ăn ngon miệng lạ, gọi Quỳnh vào khen là thần dược, thưởng thêm vàng bạc lụa là và bảo Quỳnh làm thêm. Quỳnh râu : « Thứ này dùng nhiều quá mất công hiệu, một năm chỉ dùng vài ba lần là đủ ».

Nhân đó, Chúa lại hỏi thêm về ý nghĩa của hai chữ « đại phong » : « Làm sao chế biến bằng đá mà lại gọi là đại phong ? Sao không gọi là « thạch » gì gì hay gì gì « thạch » đi ? »

Quỳnh râu : « Lạy Chúa, đại phong là gió lớn, gió lớn thì chùa đổ, chùa đổ thì tượng lo, ấy nghĩa nó là vậy ? »

Chúa hỏi : « Vậy « tượng lo » là gì ? »

Quỳnh râu : « Dạ, râu chúa, chúa cứ đọc lái sẽ thấy

ngay ».

Thấy chúa nghĩ mãi không ra, sau Quỳnh phải cắt nghĩa cho biết « tượng lo là lộ tương ». Té ra, chỉ là một món ăn rất bình dân mà chúa ăn ngon chỉ nhờ chỗ lạ miệng mà thôi, chứ chẳng phải là món thuốc bí mật hay thần thánh gì cả. Con người ở đời hễ chán cao lương mỹ vị thì ăn của thường, dĩ nhiên là thấy khoái khẩu ngay.

CHƯƠNG MƯỜI : NGÀY CÙNG CỦA TRẠNG QUỲNH

- Hai chữ « Ngọa sơn » nghĩa là gì ?
- Trạng Quỳnh bị Chúa Trịnh xử phạt.
- Trạng Quỳnh trả thù lại chúa Trịnh.
- Trạng chết Chúa thăng hà.
- Quỳnh chết nước Nam ta hết trạng.

62. « NGỌA SƠN » NGHĨA LÀ GÌ ?

Sau vụ « Năm Đại Phong » Trạng Quỳnh ngày càng đắc chí và khinh thế ngạo vật, bữa nọ Quỳnh có việc vào phủ Chúa. Quỳnh xin vào cung, quân túc vệ cho biết, Chúa còn đang ngủ không thể ra tiếp được. Quỳnh lấy làm bất mãn, nhân thấy trên án thư có bút nghiên, liền thừa lúc tên lính quay đi, lấy viết lên tường hai chữ « ngọa sơn » rồi rũ áo ra đi. Khi Chúa thức dậy ra xử việc thấy hai chữ « Ngọa sơn » không biết nghĩa là gì. Chúa hỏi các quan, các quan không ai hiểu. Chúa hỏi tên lính : « Trưa nay có ai vào đây không ? »

Tên lính tâu chỉ có Quỳnh vào. Chúa nghĩ chắc đây là Quỳnh, chớ chẳng còn ai nữa, nên đòi Quỳnh vào hỏi nghĩa, Quỳnh tâu : « Giữa trưa thần vào có việc, bọn lính nói Chúa đang ngủ, nên phải đi ra và viết hai chữ ấy ».

Chúa hỏi : « Thế « ngọa sơn » là gì ? »

Quỳnh tâu : « Ngọa là nằm, nằm thì phải ngủ, ngủ thì phải ngáy ».

- Thế « sơn » nghĩa là gì ?

- Dạ, tàu sơn là núi, núi thì phải có giải, mà giải thì tất phải có đèo. Mà « ngọa sơn » có nghĩa « ngáy đèo » vậy.

« Ngáy đèo » nghĩa là gì ? Các bạn cứ đọc lái sẽ thấy cái lổm cổm của nó. Vì thế, Chúa cả thẹn, lui vào hậu cung lập tức và để bụng ghét Quỳnh, quyết phải trừng phạt cho bố tức một phen.

63. TRẠNG QUỲNH BỊ CHÚA TRỊNH XỬ PHẠT

Để phạt tội vô lễ phạm thượng, Chúa Trịnh sai lính Tam phủ (lính riêng trong phủ Chúa) đến kéo đồ nhà Quỳnh. Bọn lính đến, Quỳnh cầm gươm chỉ thẳng vào mặt bảo : « Chúng bay vâng lệnh Chúa đến kéo đồ nhà tao, được, chúng bay cứ áp lại mà kéo, nhưng tao cho biết chỉ kéo thôi, còn thẳng nào reo hò lấy trớn tao chặt cổ thẳng ấy ».

Vì không được reo hò, bọn lính kéo không được. Chúng trở về tàu Chúa, Chúa ra lệnh : « Đã thế không kéo nữa, chúng bay đến đại tiện vào nhà nó cho ta ».

Bọn lính lại kéo đến nhà Quỳnh và cho biết để thi hành mệnh lệnh, Quỳnh nghe xong, lại tuốt gươm ra bảo : « Được, đại tiện thì cứ đại tiện đi, nhưng thẳng nào tiểu thì tao chặt thẳng ấy ngay ».

Bọn lính luýnh quýnh không biết làm sao. Một tên nhanh ý lấy gáo dừa buộc vào hạ bộ để hứng tiểu tiện nên hấn đại tiện được một đồng ngay giữa nhà Trạng Quỳnh, rồi cả bọn hí hửng ra về, tàu lại Chúa, Chúa tự lấy làm vừa ý lắm.

64. TRẠNG QUỲNH TRẢ THÙ LẠI CHÚA TRỊNH

Bị Chúa cho lính Tam phủ đến đại tiện ra nhà, Trạng Quỳnh nghĩ ức quá, liền hốt đồng phân ấy ra vườn đem một cây cải bẹ xanh trồng lên chốc. Cây cải được bón tốt lạ thường. Khi thấy ăn được, Quỳnh nhổ lên đem vào dâng Chúa. Chúa sai nhà bếp đem nấu canh cá rô tầm sét là món cá Chúa ưa thích nhất.

Canh nấu xong đem lên, Chúa ăn thấy ngon lạ, cho gọi Quỳnh vào khen và hỏi : « Nhà ngươi trồng cải bằng cách nào mà tốt mà ngon thế ? »

Quỳnh tâu : « Hạ thần chẳng có tài gì cả. Ấy mới một đồng, chớ được nhiều đồng thì còn tốt và còn ngon hơn nữa ».

Nghe nói, Chúa cả giận, song trót đã ăn cải vào bụng, không biết làm sao mà đẩy ra cho được. Chúa truyền thị vệ đuổi Quỳnh ra, cấm không được lai vãng vào cung và vào phủ trừ khi có lệnh của Chúa hay của quan tham tụng (chức tể tướng trong phủ Chúa thời ấy). Cũng từ đó, Chúa ghét Quỳnh cay đắng và có ý nghĩ cần phải thanh toán.

65. TRẠNG CHẾT CHÚA THĂNG HÀ

Để thanh toán Trạng-Quỳnh, Chúa họp các đại thần lại để mật nghị. Một vị quan tâu : « Trạng Quỳnh tuy tánh hay cợt lờm, nhưng có công với nước nhà, nếu giết Quỳnh đi thì lấy ai để gánh vác việc ngoại giao với triều đình nhà Thanh, chi bằng hãy cứ cách chức cho về vườn là hơn, để hăn chữa bỏ tánh nết đi ».

Chúa cho lời ấy là phải, nhưng trong các quan vì nhiều kẻ ghét Quỳnh nên họ xúm nhau đổ dầu thêm cho chúa ; kẻ thì râu : « Thiên hạ nhân thiên hạ tài, phải nghĩ đến thanh danh Chúa và triều đình trước đã ».

Kẻ thì râu : « Cho Quỳnh về vườn là cả một hậu họa, lỡ Quỳnh theo bọn kẻ dấy loạn thì sao ? »

Thế là chúa lại trở lại việc phải thanh toán Quỳnh và cuối cùng đi đến quyết định phải kết thúc đời Quỳnh bằng thuốc độc cho bớt tai tiếng với dư luận trong ngoài.

Quyết định rồi, trước khi thi hành, Chúa cho triệu Quỳnh vào, hỏi thăm mấy câu cho có chuyện, rồi hỏi : « Như nhà người học quán cổ kim, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, không sách gì không đọc, không việc gì không biết, vậy ta hỏi nhà người bao giờ chết ? »

Trạng Quỳnh râu : « Chẳng nào chúa chết thì trạng chết ».

Sau lần tiếp chuyện này, Quỳnh về nhà nghĩ chúa thế nào cũng hại mình nên gọi vợ con căn dặn bảo : « Nay mai ta chết, nhưng ta chết rồi thì toàn gia phải nhớ lời dặn là không được cử ai hay phát tang, cứ giữ bình tĩnh như lúc ta còn sống. Phải nhớ để thi hài ta lên võng mắc giữa nhà như ta thường nằm ngủ, để lên tay ta một quyển sách, lấy hai cây kim chống hai mắt ta lên. Hễ khi nào nghe tin chúa chết, hãy khóc lóc làm lễ cử ai, và đưa đám tang ta trước giờ đám ma chúa. Khi chôn ta phải nhớ là chôn sắp chớ không được chôn ngựa như cách chôn của thế nhân thường dùng ».

Quỳnh dặn vợ con ngày hôm trước thì ngày hôm sau,

chúa cho một cận thần đem thuốc độc đến bắt Quỳnh phải uống. Quỳnh uống xong, một giờ sau tắt thở. Người nhà nhất nhất làm theo lời đã dặn. Chúa cho người đi dò xét xem cảnh nhà Quỳnh ra thế nào.

Bọn được sai đi về tàu là vẫn thấy Quỳnh nằm trên võng đọc sách như thường, và gia đình Quỳnh vẫn vui vẻ tự nhiên.

Chúa lấy làm lạ, đòi viên ngự y chế thuốc độc đem chén thuốc vào cho chúa xem thế nào mà lại vô hiệu đối với Quỳnh. Thuốc đem vào, chẳng ngờ là thứ thuốc mạnh, nên chúa vừa đưa qua lỗ mũi, đã hắt hơi, rồi từ từ ngã xuống, cứu không được.

Tin chúa từ trần được chính thức loan ra, gia đình Trạng Quỳnh cử hành tang lễ như lời Quỳnh dặn, thành hôm đám ma chúa cũng là hôm đám ma Quỳnh mà đám ma Quỳnh lại đưa đi trước đám ma chúa.

Vì Quỳnh chết như vậy, nên người đời mới có câu truyền tụng :

*Trạng chết chúa cũng thẳng hà,
Dưa gang đỏ dít thì cà đỏ tròn.*

Ấy Trạng Quỳnh tới phút cuối cùng mà còn thế đó, đủ biết sinh thời là nhân vật thế nào.

66. QUỲNH CHẾT NƯỚC NAM TA HẾT TRẠNG

Trước khi chết, Trạng Quỳnh dặn vợ con chôn sắp vì biết thế nào về sau, triều đình nhà Thanh xem thiên văn thấy cũng sai các thầy địa lý bí mật sang nước ta dùng cách hô

thần, lật quan tài Quỳnh lại, và như thế là đang sắp thành ngựa. Nhưng vợ quá thương chồng, con quá thương cha, không nỡ làm theo di chúc ấy, cứ chôn ngựa như thường.

Quỳnh mất rồi, quả triều đình nhà Thanh xem tượng biết sao Văn tinh đã rời khỏi nước Nam, nên ngậm sai các tay địa lý trứ danh sang nước ta để bí mật yểm mả Trạng-Quỳnh cho văn tinh không giáng sinh nữa. Do đó, quan tài Quỳnh bị chúng lật sắp, và cũng do đó, nước ta về sau không còn người nào đỗ trạng nữa, dù giỏi đến như ông Lê-quý-Đôn cũng chỉ thi đậu được Bảng nhãn mà thôi. Nghĩ thật đáng buồn và đáng tiếc lắm thay.

NGÔ LĂNG VÂN

PHỤ LỤC : TRẠNG QUỲNH LÀ NGƯỜI THẬT HAY GIẢ ?

Của THÁI BẠCH

L.T.S. : TRẠNG QUỲNH LÀ NGƯỜI THẬT HAY GIẢ ?

Để giúp các bạn đọc rộng đường tham khảo về tập chuyện Trạng Quỳnh cũng như về giá trị nội dung của nó, nhà xuất bản xin trích in lại bài « Trạng Quỳnh là người thật hay giả » này của nhà văn Thái Bạch đã đăng trong đặc san Văn-ngệ năm 1956 và đây là một bài đầu tiên đã nêu lên vấn đề này ở trong văn học sử nước nhà. (Nhà xuất bản SÔNG MỚI)

*

Trong số những nhân vật có thể lấy làm điển hình cho tính thích cười cợt châm biếm của người Việt-Nam ta, có Trạng Quỳnh (hay Cống Quỳnh) được nhắc đến nhiều nhất.

Nói đến Trạng Quỳnh hay Cống Quỳnh cũng vậy, chắc hẳn người Việt-Nam ta không ai còn lạ mấy, và lập tức hình dung ra ngay một con người kỳ lạ, tinh nghịch với tài cao học rộng, không ai có thể so sánh được.

Vậy Trạng Quỳnh là nhân vật thế nào, mà mới đây lại được đem tên để vào một con đường khá lớn ngay giữa đất Sài-thành hoa lệ, tức thay đường Arras cũ, một con đường ở trước mặt nhà bảo sinh Từ-Dũ, chạy từ đường Hồng-thập-tự ra thẳng đại lộ Trần-Hưng-Đạo.

Vì thế, trong tờ đặc san này, chúng tôi xin thảo luận cùng các bạn đọc về vấn đề trên đây và xin tạm chia làm bốn tiểu

mục để cho thứ tự và phân minh.

- Lược sử Trạng Quỳnh.
- Trạng Quỳnh có phải là người thật hay không ?
- Tác giả chuyện Trạng Quỳnh là ai ?
- Giá trị của tập chuyện Trạng Quỳnh.

I. LƯỢC SỬ TRẠNG QUỲNH

Người miền Bắc Việt-Nam gọi là Trạng vì Quỳnh có tài học như Trạng, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, không có việc gì mà không biết, đồng thời cũng còn một lý nữa là Quỳnh khi sang sứ Tàu đã được vua nhà Thanh mến tài, sắc phong làm Lưỡng quốc Trạng nguyên (*Trạng nguyên của hai nước*).

Người miền Nam Việt-Nam gọi là Cống vì Quỳnh đi thi chỉ đỗ Cống sinh là chân đỗ thi Hương mà thôi, tức cử nhân của triều Nguyễn sau này.

Chuyện ký không nói đến năm sinh năm mất, cũng như không nói đến thi đậu khoa nào mà chỉ nói là người làng Yên-vực huyện Hoằng-hóa tỉnh Thanh-hóa, con của một ông tiên chỉ hay cai tổng gì đó.

Đáng lẽ, Trạng Quỳnh thi Hội thi Đình cũng chiếm giải khôi nguyên, nhưng vì các lý do :

Vốn biết Quỳnh hay chữ nên quan giám khảo thường đi lui đi tới để mắt xem Quỳnh làm văn bài ra sao, Quỳnh ghét tính tò mò ấy, nên khi thấy quan lại gần, Quỳnh hỏi : « Dạ bẩm quan lớn, còn đoạn kết này làm thế nào đây ? »

Quan giám khảo trả lời : « Thì làm trống chớ còn làm gì nữa ».

Lời nói của quan có ý bảo Quỳnh : nếu không làm được thì bỏ trống. Quỳnh cũng thừa hiểu, nhưng muốn lỡm quan, Quỳnh đã biến câu nói bóng ra thành câu nói thật.

Khi chấm bài, quan giám khảo và hội đồng thấy bài của Quỳnh làm xuất sắc vô cùng, đáng đỗ Hội-nguyên lắm, nhưng đến đoạn chót, ai nấy đều ngạc nhiên, thấy một đoạn văn pha chữ pha nôm, đi lạc hẳn đầu bài :

*Ô hô da trâu tang mít, tư dĩ thành bưng bít chi công
Đám giỗ nhà chay, thượng ký đỗ thì thùng chi hiệu.*

Không ai hiểu sao, nên sau khi hợp phách, cho đòi Quỳnh vào hỏi. Quỳnh trả lời : « Cái đó là tại quan giám khảo, ngài bảo tôi làm trống thì tôi làm trống, như thế chẳng phải rõ ràng là cái trống còn gì ? »

Quan giám khảo cả giận vì tính ngông sược ấy, nên loại quyển Quỳnh ngay, thế là Quỳnh bị rớt. Quỳnh cũng tức mình, từ đó trở đi, không thêm vác quyển vào trường thi Hội thi Đình nữa.

Tuy nhiên, chỉ có chức Cống-sinh Quỳnh cũng được vua Lê và Chúa Trịnh mến tài cho làm quan tại triều và cử làm chánh sứ cầm đầu sứ bộ sang nước Trung hoa. Trong chuyến đi này, Quỳnh có công lớn làm nổi uy tín cho nước nhà, vua Lê chúa Trịnh yêu mến lắm, nhưng sau vì ngày càng khinh mạn, vô lễ cả với Chúa và triều đình nên cuối cùng bị Chúa bắt uống thuốc độc để kết liễu cuộc đời.

II. TRẠNG QUỲNH CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI THẬT HAY KHÔNG ?

Ấy lược sử của Trạng Quỳnh là thế, vậy Trạng Quỳnh có phải là người thật hay không ?

Xét lịch sử, trong đời nhà Hậu Lê chỉ có hai người cùng tên Quỳnh, một là Nguyễn Quỳnh làm chức sử quan và một là Vũ Quỳnh, người nhuận sắc quyển *Lĩnh Nam chích quái* chứ không ai là Trạng Quỳnh hay Cống Quỳnh hoặc có những việc xảy ra như trong truyện mà thình thoảng khi tửu hậu trà dư, người ta lại đem ra kể cho xôm trò rậm đám như :

- Viết chữ Trạng Quỳnh.
- Vẽ tranh Trạng Quỳnh.
- Ăn cơm Trạng Quỳnh.
- Làm thơ Trạng Quỳnh.
- Đi sứ và tiếp sứ Trạng Quỳnh v.v...

Chuyện ký theo bản in xưa bằng chữ Nôm không nói đến họ của Quỳnh, nên có người bảo Trạng Quỳnh là một trong hai ông Quỳnh của hai họ Nguyễn, Vũ trên kia. Nhưng đó là sai lầm, vì ông Quỳnh họ Vũ là người đời Hồng-đức (Lê-Thánh-Tôn), ông Quỳnh họ Nguyễn cũng kể đó không xa, còn Trạng Quỳnh thì theo chuyện là người thời vua Lê chúa Trịnh, vua là Dụ-Tôn hiệu Bảo-Thái, chúa là An-đô-vương Trịnh-Cương. Cả hai ông Quỳnh họ Vũ họ Nguyễn không có ông nào đi sứ nước Trung-hoa, và cũng không ông nào quê quán làng Yên-vực huyện Hoảng-hóa tỉnh Thanh-hóa.

Theo chuyện kể, Trạng-Quỳnh là người cùng thời với bà Đoàn-thị-Điểm, dịch giả quyển « *Chinh-phụ ngâm khúc* » của

ông Đặng-Trần-Côn. Trong chuyện cũng nói đến rất nhiều những sự tích liên hệ giữa bà Điểm với Quỳnh. Song kết quả bà Điểm mắc mưu Quỳnh, phải lấy một anh thợ cày dốt đặc cán mai, trái hẳn với sự thật của nữ sĩ này vì bà là kế thất của tiến sĩ Nguyễn-Kiều, một danh thần nổi tiếng giữa thời Lê trung hưng.

Do đó, chúng tôi có thể nói rằng Trạng Quỳnh hay Cống Quỳnh chỉ là một nhân vật trong chuyện, chứ không phải người có thật bằng xương bằng thịt trên lịch sử nước ta. Hai việc sau đây càng chứng tỏ :

Việc thứ nhất là việc Trạng Quỳnh đi sứ Trung hoa và thừa tiếp đoàn sứ giả Trung hoa. Đọc chuyện, nếu chúng ta để ý suy nghĩ thì thấy hoàn toàn không thể nào tin được trên lịch sử lại có lối ngoại giao lối bịch và đùa bỡn ra ngoài trí tưởng tượng như đã chép trong chuyện. Dù sao đi nữa, bọn quan lại Tàu khi được cử sang cũng là người của thượng quốc, có bao giờ họ lại chịu để một người dù người đó là Trạng Quỳnh, bỡn cợt đến cho nhục cả quốc thể mà vẫn cứ ngậm tằm để về, nhất là nước ta khi đó tuy hoàn toàn độc lập, nhưng vì mưu thuật của nước nhỏ đối với nước lớn, trên mặt ngoại giao, vẫn phải khiêm nhượng cầu phong cùng theo lệ tuế cống.

Việc thứ hai là việc Trạng Quỳnh bày mưu làm cho chúa Trịnh phải ngửi hơi thuốc độc mà chết. Tra lại lịch sử, suốt cả một đời nhà Trịnh, không có ông Chúa nào bị chết bằng cách đó. Chúng ta thử nghĩ xem cái uy quyền của chúa Trịnh hồi đó như thế nào, và cái hình phạt của chế độ phong kiến độc đoán độc tài ấy ra sao. Trạng Quỳnh làm cái việc ấy, há

không xảy ra chuyện gì sao ?

III. TÁC GIẢ CHUYỆN TRẠNG QUỲNH LÀ AI ?

Căn cứ vào mấy sự kiện trên, chúng ta có thể đi đến kết luận rằng Trạng Quỳnh chỉ là một nhân vật tạo thành. Nhưng người tạo thành ra Trạng Quỳnh là ai thì khó mà tra cứu, vì hầu hết những chuyện đặt ra là để đả kích những cái mục nát lỗi lằng của đám vua chúa quan liêu của một thời phong kiến chứa đầy những rối reng, xáo trộn. Sự ẩn danh của tác giả là hữu lý và cần thiết lắm vậy.

Duy có điều, ta có thể căn cứ vào những sự kiện của nhân vật trong chuyện để biết rằng tác giả là một nhà nho bất mãn với thời thế nói chung và có thành kiến với bà Đoàn-thị-Điểm nói riêng.

- Bất mãn với thời thế, có lẽ tác giả bị dồn ép vì trạng huống sinh hoạt, vì công danh khoa hoạn chẳng thành, hoặc giả với cái triều đình quân bất quân, thần bất thần của thời kỳ Lê, Trịnh nên mới đặt chuyện để châm biếm chế diễu suốt từ thiên tử đến thứ dân, và cả những dị đoan mê tín.

- Thành kiến với bà Đoàn-thị-Điểm hoặc giả về đời tư hay về mặt văn chương, nên tác giả đã đưa tên bà vào làm một điển hình thứ hai, làm đối tượng chính cho sự chọc ghẹo và đùa bỡn của Quỳnh để mà bêu nhục cho bõ ghét.

Có thể nói vị tác giả đầu tiên là thế, rồi sau đó được nhiều tác giả vô danh khác kế tục thêm thắt, tô điểm mà thành ra, cuối cùng tác giả là nhân dân quần chúng của từng thời đại một và của từng tay trước thuật một hoặc bằng

miệng kể hay bằng trên giấy trắng mực đen mà trong đó nhân vật Trạng Quỳnh được kể là nhân vật đặc cốt.

IV. GIÁ TRỊ CỦA TẬP TRUYỆN TRẠNG QUỲNH

Nói tóm lại, chuyện Trạng Quỳnh là một chuyện hoạt kê do một tác giả vô danh soạn ra từ khoảng giữa hoặc khoảng cuối thời vua Lê chúa Trịnh, nhân vật Trạng Quỳnh chỉ là một nhân vật giả tạo như trên kia đã nói, giả tạo nhưng khiến có người cũng muốn có tay như Quỳnh thật để trị những cái rởm ở đời, từ cái rởm của kẻ cầm đầu thiên hạ đến những kẻ khố rách áo ôm, từ cái rởm của những kẻ ăn trên ngồi chốc đến những kẻ bần cùng lam lũ, từ bọn học thức, bọn tu hành đến những kẻ phàm phu tục tử.

Chuyện Trạng Quỳnh là thế, song có lẽ đương thời không được in, hoặc không dám in ra, chỉ khẩu truyền... rồi sau một thời gian khá dài mới có người góp lại in ra bằng chữ Nôm, rồi dần dần là những bản quốc ngữ, nên có nhiều bản xếp đặt thứ tự không giống nhau và thiếu sót cũng khá nhiều, so với những chuyện còn được khẩu truyền trong dân gian.

Chuyện đặt ra tuy nhiều chỗ sơ hở và vô lý với những sự kiện thực tế ở bên ngoài nhưng dù sao, với nội dung của nó, tác giả đã phơi ra được những gì là lỗi lằng và mục nát của chế độ đó và nó đã thành công trong việc lôi kéo được số đông độc giả theo chủ đích của mình bằng những cái rất trào lộng, rất trớ trêu, rất mâu thuẫn, rất éo le mà lắm khi giải quyết rất thần tình hấp dẫn.

Nếu đem so với những tác phẩm khác của các nhà văn ở

thời Lê trung hưng như « *Truyền kỳ mạn lục* » của Nguyễn Dữ, « *Lĩnh Nam chích quái* » của Vũ Quỳnh, « *Công dư tiếp ký* » của Vũ-phương-Đề v.v... thì chuyện Trạng Quỳnh – mặc dù đi riêng một lối – đã vượt lên hẳn về lối phổ biến và được các tầng lớp nhân dân chú ý ; đó là thời đại ấy còn chưa có những phương tiện để tuyên truyền quảng cáo như mấy lúc về sau.

Tuy nhiên, về phần nội dung tác phẩm cũng còn một khuyết điểm rất nặng là đả kích thì nhiều mà xây dựng thì thiếu, cho nên với tính chất của văn chương trào phúng, tác phẩm chỉ được giá trị về mặt phổ thông cùng mua vui trong đại chúng thôi vậy.

Sài-thành, Thu Đinh-Dậu 1956

THÁI BẠCH

ĐÓN ĐỌC

Một tác phẩm biên khảo công phu, giá trị trong tủ sách «
HỌC LÀM NGƯỜI » của nhà xuất bản **SÔNG MỚI : PHÉP
THUẬT LÀM TƯỚNG CỦA GIA CÁT KHỔNG MINH**

Một tác phẩm giá trị, rất hữu ích cho một danh Tướng
hiện đại.

Cuốn sách gối đầu giường cho những người trị nước, trị
dân.

« DUY MINH QUÂN NĂNG DỤNG LƯƠNG TƯỚNG, DUY
LƯƠNG TƯỚNG KHẢ PHÓ QUỐC GIA CHI ĐẠI SỰ ». (Cổ ngữ)

« TƯỚNG GIẢ NHÂN DÂN CHI TƯ MỆNH, QUỐC GIA CHI
LƯƠNG ĐỒNG, CỐ TIÊN ĐỊNH KỲ MƯU, NHI HẬU HÀNH KỲ
LỆNH : PHẢN THỊ, ĐẠI TẶC GIÃ ». (Cổ ngữ)

SÔNG MỚI XUẤT BẢN

Tìm đọc những tác phẩm giá trị quốc tế của các đại văn hào
lưu danh kim cổ do nhà xuất bản Sống Mới tuyển chọn :

DƯỚI ÁNH SAO

của A.J. CRONIN

UYÊN HÀ dịch

- Sức chịu đựng kiên cường của lớp công nhân hầm mỏ dưới bão táp của bạo lực, cường quyền. Đọc A.J. CRONIN để thấy những tâm hồn tuyệt vời của một giai tầng xã hội luôn chịu thua thiệt.
- UYÊN HÀ, một cây viết dịch thuật thận trọng, duyên dáng đang được độc giả tín nhiệm.

NGƯ ÔNG và BIỂN CẢ

của E. HEMINWAY

MẶC ĐỖ chuyển ngữ

- Một tên truyện ngàn đời còn nhắc nhở.
- Một văn hào vượt không gian và thời gian.
- Một dịch giả đảm bảo chắc chắn giá trị mọi tác phẩm quốc tế.

Độc giả ham chuộng những danh phẩm của các nhà văn lớn thế giới. Hãy tìm đọc sách dịch chọn lọc đặc sắc của SỐNG-MỚI :

Cũng một kiếp người

Nguyên tác của GUY DE MAUPASSANT
UYÊN HÀ chuyển ngữ.

Tà áo xanh

PEARL BUCK viết
TRẦN AN dịch

Lưỡi dao cạo

SOMMERSET MAUGHAM sáng tác
VÕ LANG Việt hóa

Lạc nẻo thiên đường

UYÊN HÀ dịch

Những mảnh tình kỳ diệu

UYÊN HÀ chuyển ngữ.

TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP

NGÔ LĂNG VÂN biên soạn.

MÂY HỒNG ấn hành lần thứ nhất 2.000 cuốn.

In tại Ấn Quán HỒNG LAM

32/1 Nguyễn Bình Khiêm Saigon.

Kiểm Duyệt số 1099/PTUDV ngày 16-4-1973

Đã xuất bản :

- Hồ-xuân-Hương toàn tập. *Ngô Lăng Vân*
- Truyện tích đồng quê. *Lâm Thế Nhân*
- Tiểu lâm thời đại. *Phan Quế Phương*
- Những người đàn bà làm đảo lộn thời cuộc xưa nay. *Ngô Lăng Vân*
- Giai thoại văn chương. *Thái Bạch*
- Nữ thi sĩ Việt-Nam. *Ngô Lăng Vân*



Notes

[← 1]

Tiếng đàn ngoài, rỗng với giồng (trống) cùng đọc một âm, không phân biệt « r » hay « gi ».

[← 2]

Tức « Truột » nhưng tiếng đàng ngoài không phân biệt « ch » hay « tr ».

[← 3]

Bài văn này có sách nói là của Nghè Tân, có sách lại nói của Tú Xuất, chúng tôi đã đề cập trong quyển « Ba Giai, Tú Xuất », ở đây chỉ khác một vài đoạn.

[← 4]

Về mấy câu này, có người lại kể khác như sau :

Tích tịch tình tang,

Bắt con kiến càng.

Buộc chỉ ngang lưng

Một đầu lấy giấy mà bưng,

Một đầu thoa mỡ thơm lừng nó sang.

[← 5]

Chữ Nho có chữ Thị là hầu, thị là coi, thị là ấy, thị là cậy. Và có chữ Vũ là mạnh, vũ là múa, vũ là mưa, vũ là lông.